

THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
PHẬT LỊCH 2557



PHÁP MÔN

NIỆM AN ĐỨC PHẬT

TỬ KHƯ'U HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)

AGGAMAHĀPAṆḌITA



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2013



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
 dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
 tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
 (Rằm tháng 2 P.L.2554)

PHÁP-MÔN
NIỆM-ÂN-ĐỨC-PHẬT

Lời-Tri-Ân

Tất cả chúng con có được duyên lành thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật là nhờ các bậc Thầy Tổ, nhất là Ngài Sư Tổ Hộ-Tông có công đem Phật-Giáo-Nguyên-Thuỷ Theravāda về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu.

Tất cả chúng con thành kính đánh lễ tri ân quý Ngài.

THERAVĀDA
PHẬT-GIÁO-NGUYÊN-THUY
Phật Lịch 2.557

PHÁP-MÔN
NIỆM-ÂN-ĐỨC-PHẬT

Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO, 2013

Dhammapaṇṇākāra
Món-Quà-Pháp

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Buddhavandanā

*“Itipi so Bhagavā Arahamaṃ, Sammāsambuddho,
Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro
purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ,
Buddho, Bhagavā.”*

*Evamaṃ navahi guṇehi, lokamhi kittibyāpitaṃ.
Atulaṃ Dhammarājānaṃ, vandāmi tīhi sādaraṃ.
Sakkaccaṃ abhivandiya, katā me guṇavaṇṇanā.*

Kính Lễ Đức-Phật

*Đức-Thế-Tôn có đủ chín ân-đức,
A-ra-ham cho đến Bha-ga-vā,
Là Pháp-vương vô thượng trong chúng sinh,
Danh tiếng lừng lẫy toàn cõi chúng sinh,
Con hết lòng thành kính đánh lễ Ngài,
Bằng thân khẩu ý trong sạch của con.
Sau khi thành kính đánh lễ Ngài xong,
Con xin giải thích chín ân-Đức-Phật.*

PHÁP MÔN

NIỆM 9 ÂN-ĐỨC-PHẬT

*Soạn-giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời-Nói-Đầu

(Tái bản lần thứ nhất có sửa và bổ sung)

Pháp-môn niệm 9 ân-Đức-Phật là 1 trong 10 đề-mục-thiền-định niệm-niệm (anussati) cũng là 1 trong 40 đề-mục-thiền-định.

Trong 40 đề-mục-thiền-định có 4 đề-mục-thiền-định cơ bản hỗ trợ cho hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-định và thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ.

4 đề-mục-thiền-định ấy là:

1- Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định để phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo: 9 ân-đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng như là dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-

giới thiện-pháp cho đến **siêu-tam-giới thiện-pháp** đó là 4 Thánh-đạo-tâm.

2- **Đề-mục niệm rải tâm từ** là đề-mục-thiền-định làm cho thân tâm của mình được an-lạc và tất cả chúng sinh khác cũng được an-lạc, nên tránh khỏi được những điều tai hại, trở ngại không xảy ra, hành-giả được thuận lợi thực-hành pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ.

3- **Đề-mục niệm về sự chết** là đề-mục-thiền-định nhắc nhở hành-giả rằng: “**sự chết là điều chắc chắn sẽ xảy đến với mình, nhưng không biết chắc lúc nào**” khiến cho hành-giả không dám thất-niệm lười biếng, mà cố gắng tinh tấn không ngừng thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, để mong giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

4- **Đề-mục niệm 32 thể trọc trong thân của mình** là đề-mục-thiền-định niệm tưởng 32 thể trọc trong thân của mình là bất tịnh, thật đáng ghê tởm, nên **diệt tâm tham-ái bên trong** của mình không cho phát sinh, đồng thời cũng không phát sinh **tham-ái bên ngoài** đối với người khác, chúng sinh khác, để thuận lợi thực-hành pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ.

Vì vậy, 4 đề-mục-thiền-định này là đề-mục cơ bản hỗ trợ cho hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-định và thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ được phát triển tốt.

Đề-Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật

* Ngài Đại-đức Subhūti là bậc Thánh-A-ra-hán thuật lại tiền kiếp của Ngài. Khi Ngài là vị đạo-sĩ Nanda cảm lộng đứng hầu Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ nhập diệt-thọ-tưởng suốt 7 ngày đêm. Vị đạo-sĩ Nanda bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con có nguyện vọng muốn trở thành vị Thánh-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác nào trong thời vị-lai, có 2 đức-hạnh cao quý xuất sắc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, như vị Thánh-Thanh-văn đệ-tử của Ngài bây giờ.

Nghe nguyện vọng của vị đạo-sĩ Nanda như vậy, Đức-Phật Padumuttara biết rõ sẽ được thành tựu như ý, nên Ngài khuyên dạy và thọ ký vị đạo-sĩ Nanda rằng:

“*Bhāvehi Buddhānussatiṃ.*

Bhāvanānāmanuttaram.

Imaṃ satiṃ bhāvayitvā,

Pūrayissasi mānasam ...”⁽²⁾

- Này Nanda! Con nên thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật vì là đề-mục-thiền-định cao thượng hơn tất cả các đề-mục.

¹ Từ thời kỳ Đức-Phật Padumuttara đến thời kỳ Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian 100.000 đại kiếp trái đất

² Bộ Therāpadānapāli Tiểu sử Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadāna

Sau khi đã thực-hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật rồi, con sẽ được thành tựu đầy đủ ý nguyện của con như là:

** Con sẽ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời suốt 30.000 đại kiếp trái đất,*

** Con sẽ là Đức-vua trời 80 kiếp,*

** Con sẽ là Đức-Chuyển-luân-Thánh-vương trong cõi người 1.000 kiếp,*

** Con sẽ là Đức-vua trong nước lớn không sao kể xiết.*

Đó là quả báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

** Những kiếp tử sinh luân hồi của con không hề bị sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-tu-la, ngạ-quỷ, súc-sinh, mà chỉ có tái sinh làm kiếp cao quý, có quyền cao chức trọng, giàu sang phú quý mà thôi.*

Đó là quả báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

** Từ nay, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế-gian. Khi ấy, con sinh trong gia đình phú-hộ Sumana, tên con là Subhūti. Khi trưởng thành, con từ bỏ nhà, của cải tài sản 800 triệu, đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.*

Sau khi xuất gia trở thành tỳ-khuru không lâu, con thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo,

4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ấy sẽ tuyên dương con là vị Thánh-Thanh-văn đệ-tử có 2 đức-hạnh cao quý xuất sắc nhất trong hàng Thánh-Thanh-văn đệ-tử của Ngài.

Đó là quả báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

Thật vậy, kiếp tử sinh luân hồi cho đến kiếp chót của vị đạo-sĩ Nanda diễn tiến đúng như lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

Đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo. Người nào có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật dù chỉ niệm tưởng đến ân-Đức-Phật trong khoảnh khắc, cũng có quả báu rất kỳ-diệu, như là

* *Tích câu Maṭṭhakunḍalī* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Câu Maṭṭhakunḍalī là con của gia đình Bà-la-môn giàu có nhưng keo kiệt, cậu bị lâm bệnh nặng sắp chết, ông Bà-la-môn đem cậu ra nằm bên ngoài trước hiên nhà, bởi vì ông lo ngại những người khác đến thăm con ông, họ sẽ thấy trong nhà của ông có nhiều của cải tài sản.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, Tích Maṭṭhakunḍalīvattu

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng vào trong kinh thành Sāvattthī để khát thực, Đức-Phật đứng trước cổng nhà ông Bà-la-môn, phóng hào quang đến chỗ nằm của cậu Maṭṭhakundalī. Khi ấy, cậu ngoảnh mặt nhìn thấy Đức-Phật, liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài, rồi niệm tưởng đến ân-Đức-Phật.

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng sang nhà khác.

Sau đó không lâu, cậu Maṭṭhakundalī chết, do nhờ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật trong khoảnh khắc niệm tưởng ân-Đức-Phật là thiện-nghiệp lúc lâm-chung cho quả **tái-sinh-kiếp-sau** làm vị thiên nam tên Maṭṭhakundalī trên cõi trời Tam-thập-Tam-thiên trong lâu đài bằng vàng cao 30 do-tuần có 1.000 thiên nữ hầu hạ.

Ông Bà-la-môn đem thi thể cậu Maṭṭhakundalī hoả táng ngoài nghĩa địa. Vì thương nhớ con, nên mỗi ngày ông Bà-la-môn đến nghĩa địa, ngồi khóc. Khi ấy, vị thiên nam Maṭṭhakundalī hiện xuống khuyên dạy ông Bà-la-môn nên đem của cải ra làm phước-thiện bố-thí, nên kính thỉnh Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến nhà để làm phước-thiện bố-thí cúng-dường lên Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi nghe chánh-pháp của Đức-Phật.

Ông Bà-la-môn gặp vị thiên nam tên Maṭṭha-kuṇḍalī mà tiền kiếp là đứa con yêu quý tên Maṭṭhakūṇḍalī của ông, nên ông vô cùng hoan hỷ hứa sẽ làm theo lời khuyên của vị thiên nam Maṭṭhakūṇḍalī.

Ông Bà-la-môn kính thỉnh Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến ngôi nhà của ông để làm phước-thiện bố-thí cúng-dường vật thực. Sau khi Đức-Phật thọ thực xong, vị thiên nam Maṭṭhakūṇḍalī cùng với các thiên nữ thuộc hạ hiện xuống đánh lễ Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông Bà-la-môn, vị thiên nam Maṭṭhakūṇḍalī cùng với 84.000 chúng sinh đều chứng đắc thành bậc Thánh-Nhập-lưu.

* Tích bà Caṇḍalī ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Bà Caṇḍalī là một người ăn xin khổn khổ trong kinh thành Rājagaha, bà sắp hết tuổi thọ. Đức-Phật có tâm đại bi tế độ bà, nên Ngài ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, vào kinh thành Rājagaha để khát thực.

Trên đường đi, gặp bà Caṇḍalī, Ngài Trưởng lão Mahāmoggallāna dạy bà Caṇḍalī rằng:

- Nay bà Caṇḍalī! Bà sắp hết tuổi thọ, Đức-Thế-Tôn có tâm đại bi tế độ bà. Vậy, bà hãy đến

¹ Bộ Vimānavatthu, Tích Caṇḍalīvimāna

hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, tạo phước-thiện cung kính, để kiếp sau được mọi sự an-lạc, đó là điều hạnh phúc cao thượng cho bà.

Lắng nghe Ngài Trưởng-lão dạy như vậy, bà Caṇḍalī phát sinh tâm sợ chết, nên liền đến hầu Đức-Thế-Tôn, thành kính đánh lễ Ngài với đức-tin trong sạch nơi Ngài, bà niệm tướng ân-Đức-Phật, phát sinh thiện-tâm vô cùng hỷ lạc.

Trên đường đi, bà đang niệm ân-Đức-Phật, thì một con bò chạy xông đến húc vào bà, làm cho bà chết tại chỗ. Sau khi bà chết, thiện-nghiệp cung kính đánh lễ Đức-Phật, niệm ân-Đức-Phật, cho quả tái sinh kiếp sau làm thiên nữ trên cõi trời Tam-thập-Tam-thiên trong lâu đài rộng lớn nguy nga, có 100 ngàn thiên nữ hầu hạ, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

** Chuyện con chim nhỏ có đức-tin nơi Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.*

Thuở ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại chỗ nghỉ Indasālā cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trên núi Cetiyaka. Buổi sáng Đức-Thế-Tôn ngự đi khát thực cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Cũng mỗi buổi sáng, một con chim nhỏ bay theo đưa tiền Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng một nửa đoạn đường, rồi đậu chờ tại nơi ấy. Khi Đức-Phật ngự trở về cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-

Tăng, nó lại bay đến đón rước Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng về đến chỗ Indasālā.

Một hôm, Đức-Phật đang ngự giữa chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, thì con chim nhỏ ấy bay sà vào, đứng dang đôi cánh đặt sát mặt nền, cúi đầu cung kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng với đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn mỉm cười, Ngài Đại-đức Ānanda liền bạch Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Ngài mỉm cười. Bạch Ngài.

- Này Ānanda! Con hãy nhìn thấy con chim nhỏ kia cung kính đánh lễ Như-Lai cùng chư tỳ-khuru-Tăng.

- Này Ānanda! Con chim nhỏ kia cung kính đánh lễ Như-Lai cùng chư tỳ-khuru-Tăng, với đại-thiện-tâm trong sạch này chỉ cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời, suốt 100 ngàn đại kiếp trái đất mà thôi.

Đến kiếp chót của con chim nhỏ ấy sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác có danh hiệu là Somanassa.⁽¹⁾

Những tích tương tự như vậy có nhiều trong Tam-tạng pāli và chú giải pāli.

¹ Phỏng theo chuyện trong bộ chú giải Mūlapaṇṇāsattakathā

Qua những tích trên, người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, niệm ân-Đức-Phật dù chỉ trong khoảnh khắc mà cũng được thành tựu dục-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp như vậy. Nếu hành-giả thường thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật thì quả-báu của đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật này là vô lượng biết dường nào!

*Thật vậy, đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, là một đề-mục để phát sinh đức-tin, mà **đức-tin** là nền tảng cơ bản của mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm.*

Như Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- Nay chư Tỳ-khuru! Có một pháp hành mà hành giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-Bàn.

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật.

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật mà hành giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền tuệ thấy rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*”⁽¹⁾

Như vậy, **đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** này không chỉ là một **đề-mục-thiền-định**, mà còn làm nền tảng, làm đối-tượng-thiền-tuệ của **pháp-hành-thiền-tuệ**, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, **đề-mục-thiền-định niệm niệm 9 ân-Đức-Phật** có 2 giai-đoạn:

1- **Giai-đoạn đầu**: Hành-giả thực-hành **đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** dẫn đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhī*) trong **đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** này.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Ekadhammapāli*

2- **Giai-đoạn cuối:** Sau khi đã đạt đến **cận-định** (*upacārasamādhi*) trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này, rồi hành-giả chuyển sang thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ** bằng cách sử dụng **tâm cận-định** trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này làm đối-tượng-thiền-tuệ, để thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ.

(sẽ được trình bày tỉ mỉ trong phần nội dung)

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật

Thời xưa, chư bậc **Đại-Trưởng-lão tiền-bối** thường dạy dỗ các hàng đệ tử ban đầu thực-hành đề-mục **niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt** dùng làm phương tiện theo phương-pháp “**tâm niệm ân-Đức-Phật, tay lần theo mỗi hạt**”. Đó là phương-pháp **tâm niệm** phối hợp với **thân** lần theo mỗi hạt nhịp nhàng ăn khớp với nhau, để làm cho tâm được dễ ổn định an tịnh tự nhiên.

Vì vậy, pháp-môn niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt được phổ biến, lưu truyền từ xưa cho đến nay. Nhưng mỗi vị **Trưởng-lão tiền bối** dạy dỗ các hàng đệ tử thực-hành pháp-môn niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật theo kinh nghiệm của mình, cho nên có nhiều phương-pháp thực-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt.

* Trong tất cả mọi phương-pháp thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật cùng với xâu chuỗi 108 hạt, bản sư rất hài lòng với phương-pháp:

“Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt.”

Theo phương-pháp này, Ngài **Đại-Trưởng-lão** (Myanmar) đã phát hiện ra trong 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm tương ứng với 108 hạt trong xâu chuỗi.

Mỗi âm trong mỗi ân-Đức-Phật lại tương ứng với một vị trí có **số thứ tự nhất định** trong xâu chuỗi 108 hạt, cho nên **âm thứ nhất** và **âm cuối cùng thứ 108** của 9 ân-Đức-Phật nhằm vào **hạt thứ nhất** và **hạt cuối cùng thứ 108** trong xâu chuỗi, không dư không thiếu.

Như vậy, **âm cuối** của mỗi ân-Đức-Phật có một **số thứ tự nên làm hạt lớn hơn** trong xâu chuỗi 108 hạt, để khi tay lần mỗi hạt để nhận biết **âm cuối** của mỗi ân-Đức-Phật ấy.

Cho nên, hành-giả cần phải xâu lại xâu chuỗi 108 hạt. (cách xâu chuỗi hạt sẽ hướng dẫn sau).

Bản sư nhận xét thấy phương-pháp **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt”** có tính chất **ưu việt** là kiểm soát được tâm của hành-giả, và là phương-pháp **tuyệt vời rất kỳ diệu** nữa.

“Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”
có tính chất **ưu việt** kiểm soát được tâm của hành-giả như thế nào?

Trong 40 đề-mục-thiền-định không có đề-mục nào có khả năng kiểm soát biết được ngay khi phóng tâm, nhưng với phương-pháp **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”** này, hành-giả có khả năng biết liền ngay, bởi vì tay lần đến **âm cuối cùng** của mỗi ân-Đức-Phật ấy không nhằm đúng vị trí thứ tự **hột lớn**. Đó là tính chất **ưu việt** của phương-pháp này.

*Phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu** đối với những người trong trường hợp như sau:

Thật ra, **pháp-hành-thiền-định** gồm có 40 đề-mục là pháp-hành mà không phải bất cứ ai, bất cứ trường hợp nào cũng đều có khả năng thực-hành pháp-hành-thiền-định được cả đâu! Ví dụ như:

Nếu hạng **người nào** là người hay phóng tâm chuyện này chuyện kia, hoặc hay nghĩ ngợi vẩn vơ, hoặc mắc chứng bệnh trầm cảm, nói chung hạng người không bình thường, mất tự nhiên, thì **người ấy** không có khả năng thực-hành pháp-hành-thiền-định với các đề-mục-thiền-định khác.

Nhưng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật nhờ sử dụng xâu chuỗi 108 hột theo phương-pháp **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”**, nếu

người ấy cố gắng học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa 9 ân-Đức-Phật, và phương-pháp này thì người ấy có khả năng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, làm cho tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh tự nhiên.

Sở dĩ tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh là vì khi niệm đến **âm cuối** của ân-Đức-Phật này liền liên tưởng đến ân-Đức-Phật kia, cứ tiếp diễn như vậy, nên từ ân-Đức-Phật này sang ân-Đức-Phật kia nối tiếp với nhau không có khoảng thời gian để phóng tâm, hoặc nghĩ ngợi vẩn vơ chuyện khác.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **người nào gặp nhiều công việc khó khăn**, phải lao tâm khổ trí giải quyết mà chưa xong, nên tâm trí không còn minh mẫn, sáng suốt, nếu cố giải quyết công việc thì ắt hẳn sẽ không được thành tựu như ý.

Nếu những người ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 lóng tay. Ví dụ: bấm vào lóng tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh làm cho tâm

ổn định, có trí-tuệ sáng suốt giải quyết công việc thì chắc chắn mọi việc sẽ được thành tựu như ý.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với các **học sinh, sinh viên** có nhiều bộ môn, khi học hỏi, nghiên cứu bộ môn nào khi học thì **khó nhớ mà dễ quên**, bởi vì tâm không trong sáng do phiền não, mà phiền não chỉ có nương nhờ nơi các bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm mà thôi, cho nên các học sinh, sinh viên dù có cố gắng rất vất vả để nhớ, cũng lại mau quên.

Nếu các học sinh, sinh viên ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 lông tay. Ví dụ: bấm vào lông tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng phát sinh, thì không có các phiền não tăm tối, nên các học sinh, sinh viên ấy học hỏi, nghiên cứu bất cứ bộ môn nào, khi học thì **dễ nhớ mà khó quên**, bởi vì trí-tuệ trong sáng, minh mẫn, nên không phải vất vả cực nhọc.

Ví dụ hồ nước:

Tâm ví dụ như **nước**, nếu nước hồ bị đục ngầu thì khó thấy rõ, biết rõ những sinh vật sống

trong nước; nhưng nếu có nước hồ trong trẻo thì dễ dàng thấy rõ, biết rõ những sinh vật sống trong nước.

Cũng như vậy, nếu bất-thiện-tâm với phiền não tâm tối phát sinh thì **học khó nhớ mà dễ quên**; nếu có thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng, minh mẫn thì **học dễ nhớ mà khó quên**.

Vậy, học dở thì vất vả, học giỏi thì khoẻ re.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **bệnh nhân** mắc bệnh trầm kha **khổ thân** triền miên, do phiền não làm liên lụy đến **khổ tâm**.

Thật ra, **khổ thân** là do tứ đại không hài hoà với nhau, còn **khổ tâm** là do phiền não. Cho nên **khổ thân** và **khổ tâm** không có liên quan với nhau. Thế mà, phiền não đồng sinh với bất-thiện-tâm chấp thủ nơi **khổ thân**, nên liên lụy làm phát sinh **khổ tâm**.

Bậc Thánh-A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não không còn dư sót, nên chỉ còn **khổ thân** mà thôi, hoàn toàn không có **khổ tâm** nữa.

Nếu bệnh nhân ấy thực-hành đề-mục niê-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh và

tăng trưởng, thì bất-thiện-tâm không phát sinh, hoàn toàn không có mọi phiền-não, nên không có **khổ tâm**, bệnh nhân chỉ có **khổ thân** mà thôi.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Nếu bệnh nhân ấy vẫn còn tuổi thọ của mình hoặc còn nghiệp hỗ-trợ kiếp hiện tại thì gặp thầy giỏi thuốc hay có thể chữa trị khỏi bệnh được dễ dàng.

* Nếu người bệnh sắp hết tuổi thọ hoặc sắp hết nghiệp hỗ-trợ kiếp hiện tại thì dù gặp thầy giỏi thuốc hay cũng không thể chữa trị khỏi bệnh được, bệnh nhân chỉ còn chờ chết mà thôi.

* Nếu bệnh nhân ấy chưa phải là bậc Thánh-A-ra-hán, có thiện-tâm trong sáng sau khi chết, chắc chắn thiện-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới tùy theo năng lực của thiện-nghiệp của bệnh nhân ấy đã tạo.

Tất cả bà con thân quyến có đức-tin như vậy, thì chắc chắn không có buồn khổ đối với người đã chết phải không?

Đức-Phật dạy:

“Evameva kho bhikkhave, citte saṅkiliṭṭhe duggati paṭikaṅkhā,” ...

“Evameva kho bhikkhave, citte asaṅkiliṭṭhe sugati paṭikaṅkhā,” ⁽¹⁾ ...

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm bị ô-nhiễm do phiền-não, thì phải tái sinh kiếp sau trong cõi ác-giới,...*

- *Này chư tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm không bị ô-nhiễm do phiền-não, thì ước mong tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới,...*

Cho nên, bệnh nhân trước khi lâm chung, giữ gìn tâm không bị ô nhiễm do phiền não, đó là điều tối ư quan trọng.

* **Đề-mục niên-niệm 9 ân-Đức-Phật** với chuỗi 108 hột theo phương-pháp **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”** này là rất đặc biệt, bởi vì hành-giả có thể thực-hành trong 4 oai nghi bình thường đi, đứng, ngồi, nằm với tư thế tự nhiên:

***Khi đi:** hành-giả không nên bước mau, bước chậm, nên bước tự nhiên, mỗi bước **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”** cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi đi.

* **Khi đứng:** hành-giả đứng tự nhiên, **“tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột”** cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi đứng.

¹ M. Mūlapaṇṇāsa. Kinh Vatthasutta

* **Khi ngồi:** hành-giả ngồi tự nhiên trên ghế, ngồi trước bàn thờ Đức-Phật, ngồi tại đại cội Bồ-đề, v.v... với oai nghi ngồi thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi ngồi.

***Khi nằm:** hành-giả nằm tự nhiên trên giường trên mặt phẳng, v.v... với oai nghi nằm thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi nằm.

Cho nên, đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột đúng theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” thật là tuyệt vời rất kỳ diệu!

Bản sư hy vọng pháp-môn niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột đúng theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này sẽ là một đề-mục-thiền-định phổ thông đến cho tất cả mọi người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Bản sư đã sưu tầm gom nhặt từ nhiều nguồn tài liệu, trình bày giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về pháp môn niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này, để giúp cho tâm của hành-giả dễ dàng ôn định an tịnh tự nhiên.

Song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong chư bậc thiện-trí từ bi chỉ giáo, góp ý chân tình, để tái bản lần sau được hoàn thiện hơn.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này **như là của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp, phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

*Quyển “**Pháp-môn niệ 9 ân-Đức-Phật**” tái bản lần thứ nhì này được hoàn thành do nhờ nhiều người hỗ trợ góp sức như Sư Ratanajotika (Minh-Bảo) đã tận tụy xem bản thảo, cận-sự-nữ Dhammanandā Upāsikā đã tận tâm xem lại bản thảo, dàn trang làm thành quyển, lo việc ấn hành. Các thí chủ trong nước và ngoài nước có đức-tin trong sạch lo đóng góp phí in ấn, và được nhà xuất bản tôn giáo cho phép ấn hành. Bản sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị.*

Nhân dịp may này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (Tỳ-khưu Hộ-Pháp) kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Cố Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông (Vamsarakkhitamahāthera) là Sư Phụ của con, đồng thời đến Ngài Cố Đại-Trưởng-Lão Thiện-Luật, Ngài Cố Đại-Trưởng-Lão Bửu-Chơn, Ngài Cố Đại-Trưởng-Lão Giới-Nghiêm, Ngài Cố Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Cố Trưởng-lão Hộ-Nhân cùng chư Đại-Trưởng-lão, Đại-đức khác đã dày công đem Phật-giáo-Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

“Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.”

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện này để thoát khỏi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi-hướng, chia-phước đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, bà con thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng sinh từ cõi địa-ngục, a-tu-la, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, Chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới, chư Phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới,...

Kính mong tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát khỏi mọi sự khổ, được an lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

“Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.”

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán-Thánh-đạo, A-ra-hán-Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não-trầm-luân, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt-đoạn-tuyệt được mọi phiền-não-trầm-luân, chưa giải thoát khỏi, vẫn còn tử sinh luân hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái sinh kiếp sau trong 4 cõi ác giới: địa ngục, a-tu-la, ngạ quỷ, súc-sinh; và cũng do năng lực phước-thiện này chỉ hỗ trợ thiện-nghiệp cho quả tái sinh trong cõi thiện giới: cõi người, các cõi trời dục giới...

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc-thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc-thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc-thiện-trí, cố gắng tinh tấn hành theo lời giáo huấn của bậc-thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán.

Trong kiếp tử sinh luân hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự ở nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, quyết tâm tìm đến nơi ấy, hầu đánh lễ Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, lắng nghe chánh-pháp của Ngài, rồi thực-hành theo chánh-pháp, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Chúng con hết lòng thành kính quy y Tam-Bảo: Quy y Đức-Phật-bảo, quy y Đức-Pháp-bảo, quy y Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-Bảo cho đến trọn đời. Do nhờ năng lực phước thiện thanh cao này, cầu mong cho mỗi

người chúng con luôn luôn có được duyên lành sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước thiện pháp thí thanh cao này hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con, dù thành tựu quả báu ở cõi người (manus-sasampatti) giàu sang phú quý, quyền cao chức trọng như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an lạc vi tế cao quý như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời. Bởi vì mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con là cầu mong sớm được thành tựu quả báu Niết-bàn (Nibbānasampatti), giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

*“Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.”*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con,
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

Lễ Vesākhapūjā, PL. 2.557

Rừng Núi Viên-Không, DL. 2.013

Tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu.

Tỳ-khuru Hộ-Pháp

(Dhammarakkhita Bhikkhu)

(Aggamahāpaṇḍita)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

PHÁP MÔN NIỆM 9 ÂN ĐỨC PHẬT

* Buddhānussati: Đề Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật	2
- Thực Hành Đề Mục Buddhānussati	2
* Ý Nghĩa 9 Ân-Đức-Phật	3
- Giảng Giải Về 9 Ân-Đức-Phật	6
1. Ân-Đức-Phật Araham	6
- Araham có 5 Ý Nghĩa.....	6
- Phiền Nảo Có 10 Loại, 1.500 Loại.....	8
- Tham Ái Có 108 Loại.....	12
- Vòng Tam Luân.....	19
2. Ân-Đức-Phật Sammāsambuddho	26
- Nēyyadhamma.....	29
3. Ân-Đức-Phật Vijjācaraṇasampanno	30
- Tam Minh	30
- Bát Minh.....	31
- 15 Đức Hạnh Cao Thượng	33
4. Ân-Đức-Phật Sugato	35
- Sugato có 4 Ý Nghĩa	35
- Trường Hợp Không Nên Thuyết Pháp, Nên Thuyết Pháp	36
5. Ân-Đức-Phật Lokavidū	41
- Dục Giới Có 11 Cõi.....	44
- Sắc Giới Phạm-Thiên Có 16 Cõi.....	45

MỤC LỤC - 2

- Vô Sắc Giới Phạm-Thiên Có 4 Cõi	47
6. Ân-Đức-Phật Anuttaro Purisadammasārathi	50
- Giáo Hoá Người Ác Trở Thành Bậc Thánh Nhân	50
- Giáo Hoá Dạ Xoa Hung Dữ Trở Thành Bậc Thánh Nhân	51
- Giáo Hoá Phạm Thiên Tà Kiến Trở Thành Chánh Kiến	52
- Giáo Hoá Loài Súc Sinh	52
7. Ân-Đức-Phật Satthādevamanussānam	55
- 4 Pháp Lợi Ích Trong Kiếp Hiện Tại	55
- 4 Pháp Lợi Ích Trong Những Kiếp Vị Lai	58
- Tích Māṇḍūkadevaputta	68
8. Ân-Đức-Phật Buddhho	72
- Ân-Đức Buddhho Có 2 Loại Trí-Tuệ	73
9. Ân-Đức-Phật Bhagava	75
- Ân-Đức Bhagava Có 6 Đức Tính	80
* Thực Hành Đề Mục Niệm Niệm 9 Ân-Đức-Phật	87
1. Cách Phổ Thông	87
2. Cách Phân Tách Câu	88
3. Cách Niệm 1 Ân-Đức-Phật	89
* Đề Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật Với Xâu Chuỗi	91
- 9 Ân-Đức-Phật Gồm Có 108 Âm	92
- Cách Làm Xâu Chuỗi 108 Hạt	92
- Số Thứ Tự Âm Cuối Của Mỗi Ân-Đức-Phật	93
- Tính Chất Đặc Biệt Xâu Chuỗi 108 Hạt	94
- Tính Chất Ưu Việt Của Phương Pháp	95
- Đề Mục Niệm-Niệm Ân-Đức-Phật	102

MỤC LỤC - 3

* Pháp-Hành-Thiền-Tuệ	104
- Phân Tích Theo Đối-Tượng Tứ-Niệm-Xứ	
Và Đối-Tượng Thiền-Tuệ.....	105
- Thực Hành Pháp-Hành-Thiền-Tuệ.....	106
- Quả Báo Đặc Biệt Niệm Ân-Đức-Phật	128
- Tích Dānusaṅgaṭṭikapaṭṭavattū:	
Bé Trai Của Người Đốn Củ.....	130
- Oai Lực Niệm Ân-Đức-Phật	134
- Tích Mahākappinatttheravattū.....	134
- Tích Ngài Đại-Đức Subhūtitthera	145
- Tích Ngài Đại-Đức Sīṅgālakamātātherīvattū .	152
- Tích Ngài Đại-Đức Phussaḍḍeva	156
- Tính Chất Của Đề-Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật .	163
- Nghi Thức Thọ Pháp-Hành-Thiền-Tuệ.....	165
- Cúng Dường Tam-Bảo Và Lời Phát-Nguyện....	178

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHÁP MÔN NIỆM 9 ÂN-ĐỨC-PHẬT

Pháp môn niệm 9 ân-Đức-Phật là 1 trong 10 đề-mục niệm-niệm (ānussati) cũng là 1 trong 40 đề-mục-thiền-định.

Đức-Phật thuyết dạy trong kinh *Dhajaggasutta*⁽¹⁾ đoạn kinh niệm 9 ân-Đức-Phật như sau:

“Ahañca kho bhikkhave evaṃ vadāmi:

Sace tumhākaṃ bhikkhave, araññagatānaṃ vā, rukkhamūlagatānaṃ vā, suññāgāragatānaṃ vā, uppajjeyya bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā lomahaṃso vā mameva tasmिṃ samaye anussareyyātha:

“Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

Mamaṃ hi vo bhikkhave, anussarataṃ yaṃ bhavissati bhayaṃ vā chambhitattaṃ vā lomahaṃso vā, so pahīyissati.”

- *Này chư Tỳ-khưu! Như-Lai dạy các con rằng: Nếu có sự kinh hãi, sự run sợ, sự rùng*

¹ Bộ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, Kinh Dhajaggasutta

mình rón tóc gáy phát sinh đối với các con, ở trong rừng sâu, dưới cội cây, nơi thanh vắng, thì khi ấy các con chỉ nên niệm tưởng đến 9 ân-Đức-Phật rằng:

“Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammā-sambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”

- Nay chư Tỳ-khưu! Các con niệm tưởng đến 9 ân-đức của Như-Lai, nếu có sự kinh hãi, sự run sợ, sự rùng mình rón tóc gáy phát sinh đối với các con ở trong rừng sâu, dưới cội cây, nơi thanh vắng nào sẽ phát sinh thì các điều ấy đều sẽ bị diệt.”

Buddhānussati: Đề Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật

***Buddhānussati** là đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật. Hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-định với đề-mục Buddhānussati: đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, có niệm tâm-sở đồng sinh với dục-giới đại-thiện-tâm có 9 ân-Đức-Phật làm đối-tượng.*

Thực Hành Đề Mục Buddhānussati

Trước tiên hành-giả cần phải học hỏi hiểu biết rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, từng mỗi chi pháp trong 9 ân-Đức-Phật, để khi hành-giả niệm

tưởng đến ân-Đức-Phật nào thì hiểu biết rõ ý nghĩa của ân-Đức-Phật ấy.

Như vậy, hành-giả mới dễ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức-Phật, làm tăng trưởng mọi thiện pháp.

9 ân-Đức-Phật như sau:

“Itipi so Bhagavā Araham, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddhō, Bhagavā.”

Ý Nghĩa 9 Ân-Đức-Phật

1- **Araham**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-ra-ham là Đức A-ra-hán có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của Chư-thiên, Phạm-thiên, nhân-loại.

2- **Sammāsambuddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sam-mā-sam-bud-dho là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác tự mình chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Vij-jā-ca-ra-ṇa-sam-pan-no* là Đức-Minh-Hạnh-Túc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh, và 15 đức-hạnh cao thượng.

4- **Sugato**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Su-ga-to* là Đức-Thiện-Ngôn thuyết pháp chân lý chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài thật sự trong kiếp hiện tại và vô số kiếp vị lai cho tất cả chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Lo-ka-vi-dū* là **Đức-Thông-Suốt-Tam-tổng-pháp** (tổng các loài chúng-sinh (*sattaloka*), tổng các cõi chúng-sinh (*okāsaloka*), tổng các pháp-hành (*saṅkhāraloka*)).

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *A-nut-ta-ro pu-ri-sa-dam-ma-sā-ra-thi* là Đức-Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phạm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānam**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Sat-thā-de-va-ma-nus-sā-naṃ* là Đức-Thiên-Nhân-Sư, Đức Thầy của Chư-thiên, Phạm-thiên, nhân-loại.

8- **Buddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Bud-dho* là Đức-Phật tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-

đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Nhập-Lưu, hoặc bậc Thánh-Nhất-Lai, hoặc bậc Thánh-Bát-Lai, hoặc bậc Thánh-A-ra-hán tùy theo năng lực các pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Bha-ga-vā là Đức-Thế-Tôn có 6 Đức-hạnh đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh Ba-la-mật của Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác...

9 ân-Đức-Phật này chỉ có nơi chư Phật-Chánh-Đẳng-Giác mà thôi. Ngoài chư Phật ấy ra, chư Phật-Độc-Giác, Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Chư-thiên, hoặc Phạm-thiên không có vị nào có đầy đủ 9 ân-Đức-Phật này.

Thật vậy, chư Phật-Chánh-Đẳng-Giác quá khứ, Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác hiện tại, chư Phật-Chánh-Đẳng-Giác vị lai đều có đầy đủ 9 ân-Đức-Phật này.

Giảng giải về 9 Ân Đức-Phật

Trong bộ Chú Giải giảng giải 9 ân-Đức-Phật được tóm lược sau đây:

1- Ân Đức-Phật Arahạm

Itipi so Bhagavā Arahạm.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Á-rá-hẵm)

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Bởi Ngài là Bậc Thánh A-ra-hán cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của nhân-loại, Chư-thiên, Phạm-thiên,...

- *Arahạm*: Do đó Đức-Thế-Tôn có **Ân-đức A-ra-hán**.

Arahạm có 5 ý nghĩa

- *Arahạm có nghĩa là xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường.*

- *Arahạm có nghĩa là đã xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não.*

- *Arahạm có nghĩa là đã diệt-đoạn-tuyệt mọi kẻ thù là phiền-não.*

- *Arahạm có nghĩa là đã phá hủy vòng luân hồi trong 3 giới 4 loài.*

- *Arahạm có nghĩa là không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.*



Hình ảnh Đức-Phật chuyển pháp luân là biểu tượng Tam Bảo: Đức-Phật-Bảo, Đức-Pháp-Bảo, Đức-Tăng-Bảo đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Giải thích:

1- Araham có ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường như thế nào?

Đức-Thế-Tôn là Bạc-Tối-Thượng độc nhất vô nhị, trong muôn ngàn thế giới chúng-sinh.

Thật vậy, Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 5 đức: *giới-đức, định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát-tri-kiến-đức* hoàn toàn trong sạch thanh tịnh.

Ngoài Đức-Thế-Tôn ra, trong toàn thể chúng-sinh không có một người nào, một Sa-môn, Bà-la-môn, Chư-thiên, Phạm-thiên... nào có đầy đủ 5 đức ấy như Ngài.

Chỉ có Đức-Thế-Tôn mới có đầy đủ 5 đức ấy mà thôi, cho nên, Đức-Thế-Tôn là Bạc-Tối-Thượng nhất trong toàn thể chúng-sinh, là Bạc xứng đáng cho chúng-sinh lễ bái cúng dường. Chúng-sinh lễ bái cúng dường rồi, sẽ được quả báu lớn, sự lợi ích lớn, sự tiến hóa cao thượng, sự an lạc cao thượng lâu dài. Như Đức-Phật dạy:

- Nay chư Tỳ-khuru! Bạc cao thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài cho phân đông chúng-sinh, để tế độ chúng-sinh, nhân-loại, Chư-thiên, Phạm-thiên. Bạc-Tối-Thượng độc nhất ấy là ai?

Bạc-Tối-Thượng độc nhất ấy chính là Như-Lai, Đức A-ra-hán, Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác.

- *Này chư Tỳ-khuru! Như-Lai là Bạc-Tối-Thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh, nhân-loại, Chư-thiên, Phạm-thiên*". ⁽¹⁾

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có **Ân đức Arahamb** với ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng-sinh.

2- *Arahamb có ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não là thế nào?*

Phiền-não dịch từ tiếng Pāli: *Kilesa*.

Kilesa: *Phiền-não* là những *bất-thiện-tâm-sở* đồng sinh với những *bất-thiện-tâm* làm cho thân tâm nóng nẩy, khó chịu, khổ thân, khổ tâm; *phiền-não* còn làm cho tâm, tâm sở bị ô nhiễm, khiến tạo ác-nghiệp do thân, khẩu, ý.

Phiền-Não Có 10 Loại

1- **Tham** là *tham tâm-sở* đồng sinh với 8 *tham tâm* có trạng thái tham muốn, hài lòng trong đối tượng.

2- **Sân** là *sân tâm-sở* đồng sinh với 2 *sân tâm* có trạng thái hung dữ, tàn bạo, không hài lòng trong đối tượng.

3- **Si** là *si tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng thái si mê, không biết thật tánh của các pháp.

¹ *Anguttaranikāya*, phần *Ekanipāta*.

4- **Tà-kiến** là *tà-kiến tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm hợp* với *tà-kiến*, có trạng thái thấy sai, chấp lầm nơi đối tượng.

5- **Ngã-mạn** là *ngã-mạn tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm không hợp* với *tà-kiến*, có trạng thái so mình với người: *Hơn người, bằng người, kém thua người*.

6- **Hoài-nghi** là *hoài-nghi tâm-sở* đồng sinh với *si tâm hợp* với *hoài nghi*, có trạng thái hoài nghi nơi đối tượng.

7- **Buồn-chán** là *buồn-chán tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham tâm* và 1 *sân tâm* gồm có 5 *bất-thiện-tâm cần tác-động*, có trạng thái không hăng hái, buông bỏ đối tượng.

8- **Phóng-tâm** là *phóng-tâm tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng thái không an trụ nơi đối tượng.

9- **Không-biết-hổ-thẹn** là *không-biết-hổ-thẹn tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng thái tự mình không biết hổ thẹn tội lỗi, khi hành ác.

10- **Không-biết-ghê-sợ** là *không-biết-ghê-sợ tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*, có trạng thái không biết ghê sợ tội lỗi, khi hành ác.

Đó là **10 loại phiền-não**, mỗi khi có phiền-não nào phát sinh ở bất-thiện-tâm nào, thì không những làm cho tâm bị ô nhiễm, nóng nảy, mà

còn làm cho thân cũng nóng nẩy, khó chịu, mặt mày mất vẻ tự nhiên.

Tính Chất Của Phiền-Não Có 3 Loại

* *Vītikkamakilesa* là *phiền-não loại thô*, được biểu hiện ra ở thân hành ác, khẩu nói ác. Phiền-não loại thô này có thể diệt bằng *pháp-hành-giới*.

Hành giả có *tác-y thiện-tâm (cetanākusala)* tránh xa mọi hành ác, giữ gìn giới cho thân và khẩu được trong sạch, thì *diệt-tùng-thời phiền-não (tadaṅgappahāna)* loại thô này.

* *Pariyuṭṭhānakilesa* là *phiền-não loại trung* phát sinh ở trong tâm, đó là *5 pháp-chướng-ngại* ⁽¹⁾, làm cho tâm cảm thấy khó chịu, khổ tâm, ngăn cản mọi thiện-pháp.

Phiền-não loại trung này có khả năng diệt bằng *pháp-hành-thiền-định*.

Khi hành giả chứng đắc *đệ nhất thiền sắc-giới*, nhờ có *5 chi thiền* có khả năng *diệt-bằng-cách chế-ngự* được *phiền-não (vikkhambhanappahāna)* loại trung này.

* *Anusayakilesa* là *phiền-não cực kỳ vi tế* ẩn tàng ngấm ngấm ở trong tâm thức, đó là *7 pháp*

¹ 5 pháp chướng ngại: Tham dục, thù hận, buồn chán-buồn ngủ, phóng tâm-hối hận, hoài nghi.

phiền-não ngủ ngầm trong tâm ⁽¹⁾ không hiện rõ. Phiền-não loại cực kỳ vi tế này có thể *diệt bằng pháp-hành-thiền-tuệ*.

Khi hành giả chứng đắc 4 *Thánh-đạo-tuệ* mới có khả năng *diệt-đoạn-tuyệt* (*samuccheda-pahāna*) được *phiền-não loại cực kỳ vi tế* này.

Phiền-Não Tính Rộng Có 1.500 Loại

Khi 10 loại phiền-não kể trên liên quan đến đối tượng làm nhân duyên để phát sinh phiền-não, tính rộng có 1.500 loại phiền-não.

Cách tính như sau:

75 pháp có thể làm đối tượng của phiền-não:

- **Tâm** tính là 1 pháp (*vì cùng có một trạng thái biết đối tượng*).

- **Tâm-sở** tính 52 pháp (*mỗi tâm-sở có mỗi trạng thái riêng biệt*).

- **Sắc-pháp** chỉ có 18 sắc-pháp hiện hữu thật rõ ràng, và 4 pháp trạng thái của sắc-pháp.

Như vậy, gồm có $(1 + 52 + 18 + 4) = 75$ pháp có thể làm đối tượng của phiền-não.

75 pháp này là đối tượng của phiền-não ở bên trong mình, là kẻ thù bên trong.

¹ 7 pháp phiền-não ngủ ngầm trong tâm: Ái dục ngủ ngầm, kiếp ái ngủ ngầm, sân hận ngủ ngầm, ngã mạn ngủ ngầm, tà kiến ngủ ngầm, hoài nghi ngủ ngầm và vô minh ngủ ngầm.

75 pháp này cũng là đối tượng của phiền-não ở bên ngoài mình, là kẻ thù bên ngoài.

Đối tượng của phiền-não bên trong mình có 75 pháp và bên ngoài mình có 75 pháp gồm cả thảy 150 pháp, nhân với 10 loại phiền-não (*tham, sân, si, tà-kiến, ngã-mạn, hoài-nghi, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn, không biết ghê-sợ*) thành 1.500 loại phiền-não.

Thật ra, 10 loại phiền-não trong *bất-thiện-tâm* mới làm cho tâm bị ô nhiễm, làm cho tâm nóng nảy, khó chịu, khổ tâm, khổ thân.

Phiền-não làm nhân duyên trực tiếp tạo *mọi ác-nghiệp* và làm nhân duyên gián tiếp tạo *mọi thiện-nghiệp trong tam-giới (do vô-minh nên tạo ác-nghiệp, thiện-nghiệp)*, để rồi cho quả của nghiệp, dẫn dắt trong vòng tử sinh luân hồi trong 3 giới ⁽¹⁾ 4 loài ⁽²⁾.

Nghiệp này bị dẫn dắt cho quả tái sinh kiếp sau do bởi **tham-ái** (*taṇhā*).

Tham-ái đó là *tham tâm-sở (lobhacetasika)*. Tham-ái gồm có tất cả 108 loại.

Cách tính 108 loại tham-ái theo 3 tính-chất, 6 đối-tượng, 2 bên, 3 thời như sau:

¹ 3 giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

² 4 loài: Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hoá sinh.

*** 3 tính chất của tham-ái:**

- **Dục-ái:** Tham-ái trong 6 đối tượng: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

- **Hữu-ái:** Tham-ái trong 6 đối tượng hợp với **thường-kiến** và tham-ái trong thiên sắc-giới, thiên vô-sắc-giới, trong cõi sắc-giới, cõi vô-sắc-giới.

- **Phi-hữu-ái:** Tham-ái trong 6 đối tượng hợp với **đoạn-kiến**.

*** 6 đối tượng của tham-ái:**

1- **Sắc-ái:** Sắc đẹp là đối tượng của tham-ái.

2- **Thanh-ái:** Thanh hay là đối tượng của tham-ái.

3- **Hương-ái:** Hương thơm là đối tượng của tham-ái.

4- **Vị-ái:** Vị ngon là đối tượng của tham-ái.

5- **Xúc-ái:** Xúc êm ấm là đối tượng của tham-ái.

6- **Pháp-ái:** Pháp vừa lòng là đối tượng của tham-ái.

*** 2 bên:**

1- **Bên trong:** Tham-ái phát sinh bên trong tâm của mình.

2- **Bên ngoài:** Tham-ái phát sinh bên ngoài mình (của người khác).

*** 3 thời:**

1- **Thời quá-khứ:** Tham-ái đã phát sinh trong thời quá-khứ.

2- **Thời hiện-tại:** Tham-ái đang phát sinh trong thời hiện-tại.

3- *Thời vị-lai: Tham-ái sẽ phát sinh trong thời vị-lai.*

Như vậy, tham-ái có **3 tính-chất** nhân với **6 đối-tượng**, nhân với **2 bên** (trong và ngoài), nhân với **3 thời** (quá khứ, hiện tại, vị lai) $(3 \times 6 \times 2 \times 3) = 108$ loại tham-ái là **Nhân-sinh-Khổ-đế**.

* **Đức-Bồ-Tát Siddhattha** chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế đầu tiên, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt được tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật do tích lũy từ vô số kiếp ở quá khứ, tại dưới cội Đại-Bồ-đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), trở thành bậc **Thánh A-ra-hán đầu tiên**, (không thầy chỉ dạy), trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, độc nhất vô nhị.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có Ân-đức Arahant với ý nghĩa xa lìa vĩnh viễn mọi phiền-não, mọi tham-ái và tiền-khiên-tật (vāsanā) ⁽¹⁾.

¹ Vāsanā: Tiền-khiên-tật này, bậc Thánh-Thanh-văn không thể diệt được, Bậc Thánh-Thanh-văn A-ra-hán chỉ có khả năng diệt-đoạn-tuyệt được 1.500 loại phiền-não và 108 loại tham-ái mà thôi, nhưng không thể diệt được mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô số kiếp ở quá khứ.

3- *Arahāṃ có ý nghĩa diệt-đoạn-tuyệt mọi kẻ thù là phiền-não như thế nào?*

Đức-Phật dạy: “*Kẻ thù nguy hiểm chính là phiền-não gồm có 1.500 loại của mình*”.

Sở dĩ gọi là **kẻ thù** là **phiền-não** là vì kẻ thù ở trong đời này thường tìm cơ hội làm khổ mình, sát hại mình, không có một kẻ thù nào mong cho mình được an lạc. Cũng như vậy, *phiền-não* phát sinh trong *bất-thiện-tâm* làm cho mình *khổ tâm, khổ thân*, nóng nảy, khó chịu và còn khiến mình tạo mọi ác-nghiệp, làm khổ chúng-sinh khác, để rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp vị lai.

Sự thật, chỉ có *phiền-não bên trong bất-thiện-tâm của mình*, mới trực tiếp làm khổ mình mà thôi, còn *phiền-não bên ngoài mình*, của người khác không trực tiếp làm khổ mình được, nếu mình không tiếp nhận.

Ví dụ: *Người ta mắng chửi, đánh đập mình, nếu mình có tâm nhẫn-nại, không sân-hận, phiền-não không sinh, thì mình không bị khổ-tâm.*

Nếu tâm phiền-não sân-hận phát sinh, thì chính phiền-não bên trong tâm mình làm cho mình khổ-tâm, hoàn toàn không phải phiền-não bên ngoài mình, của người khác làm cho mình khổ-tâm được.

Còn phần **khổ-thân** thuộc về *quả của nghiệp*, không một ai tránh khỏi, dù là Đức-Phật hay chư Bậc Thánh A-ra-hán. Đức-Phật và chư Bậc Thánh A-ra-hán tuy đã diệt-đoạn-tuyệt được tất cả 1.500 loại phiền-não rồi, hoàn toàn không còn **khổ-tâm** nữa, nhưng còn có sắc-thân, nên vẫn còn có **khổ-thân** cho đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Khi ấy, mới thật sự giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.

* **Đức-Bồ-Tát Siddhattha** đã diệt-đoạn-tuyệt tất cả mọi kẻ thù là 1.500 loại phiền-não, bằng 4 Thánh-đạo-tuệ tại dưới cội Đại-Bồ-đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), trở thành **Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác**, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, độc nhất vô nhị, trong toàn cõi thế giới chúng-sinh.

Vì vậy, **Đức-Thế-Tôn** có **Ân-đức Arahām** với ý nghĩa diệt-đoạn-tuyệt mọi kẻ thù là phiền-não không còn dư sót.

4- *Arahām* có ý nghĩa phá hủy vòng luân hồi trong 3 giới 4 loài như thế nào?

Vòng-luân-hồi đó chính là pháp “*Thập-nhi-duyên-sinh*”(Paṭiccasamuppāda) có 12 chi pháp:

- Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh.
- Do hành làm duyên, nên thức sinh.

- Do thức làm duyên, nên danh-sắc sinh
- Do danh-sắc làm duyên, nên lục-nhập sinh.
- Do lục-nhập làm duyên, nên lục-xúc sinh.
- Do lục- xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh.
- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh.
- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh.
- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh.
- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh.
- Do tái-sinh làm duyên, nên lão, tử... sinh.

Vòng-luân-hồi-thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi pháp, từ vô-minh đến lão, tử... Mỗi chi pháp là **quả** của pháp trước, rồi làm **nhân** của pháp sau, trở nên **nhân-quả-liên-hoàn** với nhau như vậy. Cho nên, **nhân** và **quả** trong **thập-nhị-duyên-sinh**, không thuần là **nhân**, là **quả**, bởi vì **quả** của pháp trước, rồi lại làm **nhân** của pháp sau, cứ tiếp diễn như vậy, trở thành cái vòng không có chỗ bắt đầu, cũng không có chỗ cuối cùng.

Nếu chỉ riêng rẽ mỗi chi pháp thì không thể gọi là **nhân**, cũng không thể gọi là **quả**.

(Ví dụ: Anh B là con của ông A, cũng là cha của bé C. Nếu chỉ riêng một mình anh B thì không thể gọi là con, cũng không thể gọi là cha).

Cho nên, vòng-luân-hồi-thập-nhị-duyên-sinh theo định luật **nhân-quả-liên-hoàn** trong 12 chi pháp nối dính vào nhau thành vòng không có

điểm bắt đầu, cũng không có điểm cuối cùng. 12 chi pháp trong vòng-*luân-hồi-thập-nhi-duyên-sinh* phân tích *nhân* và *quả* theo 3 thời:

* **Vô-minh, hành** là *nhân quá-khứ*.

* **Thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ** là *quả hiện-tại*.

* **Tham-ái, thủ, hữu** là *nhân hiện-tại*.

* **Sinh, già, chết** là *quả vị-lai*.

Đối với chúng-sinh còn **vô-minh** và **tham-ái**, thì *vô-minh* không phải là pháp bắt đầu, và *lão, tử*.. cũng không phải là pháp cuối cùng.

Thật ra, **vô-minh** chỉ là *nhân-duyên quá-khứ* mà thôi, không phải là *nhân-duyên bắt đầu*, vì *vô-minh* còn là *quả* của 4 pháp-trần-luân. Như Đức-Phật dạy:

“*Āsavasaṃudayā avijjāsaṃudayo...*” ⁽¹⁾.

“*Do có sự sinh của 4 pháp-trần-luân, nên có sự sinh của vô-minh...*”

Và ***lão, tử*** ... chỉ là pháp cuối cùng của mỗi kiếp mà thôi, bởi vì chúng-sinh còn *vô-minh* và *tham-ái* sau khi chết, thì ***nghiệp*** cho quả tái sinh kiếp sau. Kiếp sau như thế nào, chỉ tùy thuộc vào ***quả của nghiệp*** của chúng-sinh ấy mà thôi.

¹ Abhidhammapiṭaka Bộ Vibhaṅgapāli.

Vòng-Tam-Luân

Vòng-luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh có 12 chi pháp, được phân chia thành **tam-luân**, luân chuyển theo chiều hướng nhất định như sau:

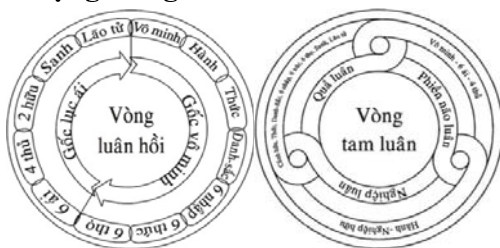
1- **Phiền-não-luân**: Gồm có 3 chi pháp: vô-minh, lục-ái, tứ-thủ.

2- **Nghiệp-luân**: Gồm có 2 chi pháp: hành, nghiệp-hữu.⁽¹⁾

3- **Quả-luân**: Gồm có 8 chi pháp: Cảnh-hữu, thức, danh-sắc, lục-nhập, lục-xúc, lục-thọ, sinh, lão tử...

Vòng-luân-hồi “Thập-nhi-duyên-sinh” luân chuyển theo 3 luân: **Phiền-não-luân** → **Nghiệp-luân** → **Quả-luân** → **Phiền-não-luân**...từ kiếp này sang kiếp khác tiếp nối với nhau, kể từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện tại, và sẽ còn những kiếp vị lai, đối với chúng-sinh còn **phiền-não-luân**.

Biểu Tượng Vòng-Luân-Hồi Và Tam-Luân



¹ Bhavo: Hữu là sự hiện hữu của sự sinh có 2 loại: sự hiện hữu của nghiệp và sự hiện hữu của quả của nghiệp đó là tái sinh kiếp sau.

Giải Thích Tam-Luân

1- Phiền-Não-Luân Tạo Nghiệp Luân:

Chúng-sinh còn *vô-minh*, *lục-ái*, *tứ-thủ* làm nhân duyên khiến tạo nên *bất-thiện-nghiệp*, *thiện-nghiệp* do thân, khẩu, ý.

* Phiền-Não Làm Nhân Duyên Tạo Bất-Thiện-Nghiệp

Số chúng-sinh do *vô-minh*, không biết rõ *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho ***quả khổ*** trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp trong vị lai. Và cũng có số chúng-sinh, tuy có hiểu biết *bất-thiện-nghiệp* cho ***quả khổ*** như vậy, nhưng vì *vô-minh*, *tham-ái* có nhiều năng lực quá, nên xui khiến tạo mọi *bất-thiện-nghiệp* bằng thân, khẩu, ý như sau:

- Thân hành ác như: *Sát-sinh*, *trộm-cắp*, *tà-dâm*
- Khẩu nói ác như: *Nói dối*, *nói lời đâm thọc chia rẽ*, *nói lời thô tục*, *nói lời vô ích*;
- Ý nghĩ ác như: *Tham-lam*, *thù-hận*, *tà-kiến*.

* Phiền-Não Làm Nhân Duyên Tạo Thiện-Nghiệp

Số chúng-sinh do *vô-minh*, không biết rõ *chân lý tứ Thánh-đế*, không biết rõ *ngũ-uẩn là khổ thật*. Vì vậy, muốn hưởng sự an-lạc tạm thời, nên tạo các *thiện-nghiệp*:

- *Dục-giới-thiện-nghiệp* cho *quả an-lạc trong cõi dục-giới*.

- *Sắc-giới-thiện-nghiệp* cho quả an-lạc trong cõi trời sắc giới.

- *Vô-sắc-giới-thiện-nghiệp* cho quả an-lạc trong cõi trời vô-sắc-giới.

Sự an-lạc trong các cõi tam-giới này không phải là thật, không phải cõi vĩnh hằng, chỉ có tính cách an-lạc tạm thời trong thời gian lâu dài hoặc ngắn ngủi tùy theo năng lực *quả của thiện-nghiệp* ấy mà thôi.

Như vậy, gọi là phiền-não-luân khiến tạo nghiệp-luân.

2- Nghiệp-Luân Cho Quả-Luân

Chúng-sinh còn phiền-não khiến đã tạo bất-thiện-nghiệp, thiện-nghiệp, nếu khi nghiệp nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả, chúng-sinh ấy thọ quả của nghiệp ấy.

* Nếu ***bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)*** có cơ hội cho quả trong kiếp hiện tại thì phải chịu quả xấu như sau:

- *Nhãn-thức-tâm* nhìn thấy những hình ảnh xấu.

- *Nhĩ-thức-tâm* nghe những âm thanh dữ.

- *Tỷ-thức-tâm* ngửi những mùi hôi hám.

- *Thiệt-thức-tâm* nếm những vị dữ.

- *Thân-thức-tâm* tiếp xúc những vật thô cứng.

- *Ý-thức-tâm* được biết điều khổ não.

* Nếu *bất-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái sinh kiếp sau thì sinh 1 trong 4 cõi ác giới: địa ngục, a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh tùy theo năng lực quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy, chúng-sinh ấy phải chịu quả khổ trong cõi ác giới, cho đến khi mãn quả của *bất-thiện-nghiệp* ấy (chết), rồi tái sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Nếu ***thiện-nghiệp*** có cơ hội cho quả trong kiếp hiện tại thì được hưởng quả tốt như sau:

- Nhãn-thức-tâm nhìn thấy những hình ảnh đẹp.
- Nhĩ-thức-tâm nghe những âm thanh hay.
- Ty-thức-tâm ngửi những mùi thơm tho.
- Thiệt-thức-tâm nếm những vị ngon.
- Thân-thức-tâm tiếp xúc những vật mềm mại
- Ý-thức-tâm biết được điều tốt lành.

* Nếu *dục-giới thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái sinh kiếp sau làm người như thế nào, hoặc làm Chư-thiên cõi nào trong 6 cõi trời dục-giới thì hoàn toàn tùy theo quả của *thiện-nghiệp* ấy.

Người hoặc Chư-thiên ấy hưởng sự an-lạc trong cõi ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* *Sắc-giới thiện-nghiệp* chắc chắn cho quả tái sinh kiếp sau làm Phạm-thiên cõi nào trong 16 cõi trời sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành giả.

Vị Phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc vi tế hơn ở cõi dục-giới cho đến hết tuổi thọ của cõi trời sắc-giới ấy (chết), rồi tái sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

* *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp chắc chắn cho quá tái sinh kiếp sau* làm Phạm-thiên cõi nào trong 4 cõi trời vô-sắc-giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của hành giả.

Vị Phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc vi tế hơn ở cõi sắc-giới cho đến hết tuổi thọ của cõi trời vô-sắc-giới ấy (chết), rồi tái sinh kiếp sau tùy theo nghiệp của chúng-sinh ấy.

3- Quả-Luân Sinh Phiền-Não-Luân

Quả-luân là sự hiện hữu của chúng-sinh trong Tam-giới:

- Chúng-sinh có *ngũ-uẩn*: *sắc-uẩn*, *thọ-uẩn*, *tưởng-uẩn*, *hành-uẩn*, *thức-uẩn* trong cõi dục-giới và cõi sắc-giới.

- Chúng-sinh có *tứ-uẩn*: *thọ-uẩn*, *tưởng-uẩn*, *hành-uẩn*, *thức-uẩn*, (*không có sắc-uẩn*) trong cõi vô-sắc-giới.

- Chúng-sinh có *nhất-uẩn* là *sắc-uẩn* (*không có 4 danh-uẩn*), trong cõi sắc-giới Vô-Tướng-Thiên.

Nếu các chúng-sinh này chưa *diệt-đoạn-tuyệt* được phiền-não, vô-minh, tham-ái... khi có cơ

hội thì phiền-não phát sinh làm nhân duyên khiến tạo nên *thiện-nghiệp hoặc bất-thiện-nghiệp*, rồi trở lại *vòng-tam-luân* chuyển biến không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, trong *vòng-tử-sinh-luân-hồi* trong 3 giới 4 loài.

Tam-luân này chuyển biến theo định luật nhân-quả như sau:

Phiền-não-luân là ***nhân***, *nghiệp-luân* là ***quả***: *nghiệp-luân* là ***nhân***, *quả-luân* là ***quả***: *quả-luân* là ***nhân***, *phiền-não-luân* là ***quả*** cứ tiếp diễn như vậy theo *tam-luân* trong *vòng-luân-hồi-thập-nhi-duyên-sinh*.

* ***Đức-Thế-Tôn*** đã *diệt-đoạn-tuyệt* được tất cả ***1.500 loại phiền-não*** rồi, nhổ tận gốc rễ của ***vô-minh*** và ***tham-ái*** bằng 4 *Thánh-đạo-Tuệ* rồi. Cho nên *vòng tam-luân* bị tan rã, tách rời không còn *luân* chuyển được nữa, do *diệt-đoạn-tuyệt* được *phiền-não-luân*.

Vì vậy, ***Đức-Thế-Tôn*** có ***Ân-đức Arahàm*** với ý nghĩa phá hủy *vòng sinh-tử-luân-hồi* trong 3 giới 4 loài.

5- *Arahàm* có ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo như thế nào?

Nơi kín đáo là nơi không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không có một ai có thể nghi ngờ. Như vậy, đối với hạng

phàm-nhân còn mọi phiền-não, nơi kín đáo ấy là nơi dễ hành-ác do thân, khẩu, ý, vì không sợ ai chê trách.

Đức-Thế-Tôn là Bậc đã *diệt-đoạn-tuyệt* tất cả mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi bất-thiện-tâm không còn nữa, nên thân, khẩu, ý của Ngài lúc nào cũng hoàn toàn trong sạch thanh tịnh. Cho nên, dầu ở nơi kín đáo, không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không một ai có thể nghi ngờ, thì *Đức-Thế-Tôn* cũng không bao giờ hành ác do thân, khẩu, ý nữa.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức Arahāṃ với ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo.

2- Ân Đức-Phật *Sammāsambuddho*

Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho.

(Cách đọc: Í-tí-pi xô phá-gá-voa Xăm-ma-xăm-bút-thô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā*: Đức-Thế-Tôn.

- *Itipi*: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, độc nhất vô nhị.

- *Sammāsambuddho*: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**.

Chân Lý Tứ Thánh-Đế

- *Khổ-Thánh-đế*: Đó là *ngũ-uẩn*, danh-pháp, sắc-pháp trong Tam-giới là pháp nên biết.

- *Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế*: Đó là *tham-ái* là pháp nên diệt.

- *Diệt-Khổ-Thánh-đế*: Đó là *Niết-bàn* là pháp nên chứng ngộ.

- *Pháp-hành-diệt-Khổ-Thánh-đế*: Đó là *bát-chánh-đạo* hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-



ထွဋ်ခေါင်ဆရာတော် ရုပ်တုတော်
(၁၁၆၀-၁၂၄၂)

Thut Khon Sayadaw (Myanmar)
PL. 2342 - 2424 (DL. 1798 – 1880) Thọ 83 tuổi

tư-duy, chánh-ngũ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định là pháp nên tiến-hành để chứng ngộ Niết-bàn, diệt Khổ-Thánh-đế.

Đức-Thế-Tôn đã tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, độc nhất vô nhị.

Đức-Thế-Tôn chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, bằng trí-tuệ siêu việt suy xét pháp “Thập-nhị-duyên-sinh và thập-nhị-nhân-diệt” như:

“Avijjā paccayā saṅkhārā”...

“Do vô minh làm duyên, nên hành sinh”...

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ Khổ-Thánh-đế và Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế.

Và trí-tuệ-siêu-việt suy xét pháp “Thập-nhị-nhân-diệt”

“Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhārā nirodho,...”

“Do diệt tận vô-minh, tham-ái không còn dư sót, nên diệt các hành”...

Đức-Thế-Tôn đã chứng ngộ Diệt Khổ-Thánh-đế và Pháp hành diệt Khổ-Thánh-đế.

Đức-Thế-Tôn đã *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên gọi là *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật đã khẳng định với nhóm 5 Tỳ-khuru trong bài kinh **Chuyển-Pháp-Luân** ⁽¹⁾ rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ-siêu-việt hoàn toàn trong sáng, thanh tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai.*

- *Này chư Tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai khẳng định, truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác vô-thượng trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nhân-loại, Vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, Chư-thiên, ma vương, Phạm-thiên cả thầy”.*

Như vậy, Đức-Thế-Tôn đã *chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế* không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên có ân-đức *Sammāsambuddho*: Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác.

¹Saṃyuttanikāya, Mahāvagga, kinh Dhammacakkappavattanasutta.

Neyyadhamma

Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác đặc biệt biết đủ 5 pháp *Neyyadhamma*:

- *Saṅkhāra*: Tất cả pháp hành cấu tạo.
- *Vikāra*: Sắc-pháp, danh-pháp biến đổi.
- *Lakkhaṇa*: Trạng thái *sinh, trụ, diệt* của sắc-pháp, danh-pháp.
- *Paññattidhamma*: *Chế-định-pháp*: Chế định ngôn ngữ, để thuyết giảng chánh-pháp.
- *Nibbāna*: Niết-bàn, pháp diệt Khổ-Thánh-đế.

Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác hoặc *Đức-Phật-Toàn-Giác* có đầy đủ 5 pháp ấy, nên Ngài có khả năng chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh ⁽¹⁾.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức ***Sammāsambuddho***: *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*.

¹ Chư Phật-Độc-Giác cũng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác, mà Ngài không thuyết pháp tế độ chúng-sinh khác cùng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, bởi vì, Ngài không chế định được ngôn ngữ để thuyết pháp như Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác.

Còn bậc Thánh-Thanh-văn, sở dĩ thuyết pháp tế độ chúng-sinh được là do nhờ nghe học hỏi theo lời giáo huấn của Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác.

3- Ân Đức-Phật Vijjācaraṇasampanno

Itipi so Bhagavā vijjācaraṇasampanno.

(Cách đọc: í-tí-pí xô phá-gá-voa vít-cha-chá-rá-ná-xăm-păn-nô).

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh và 15 Đức-hạnh cao thượng,*

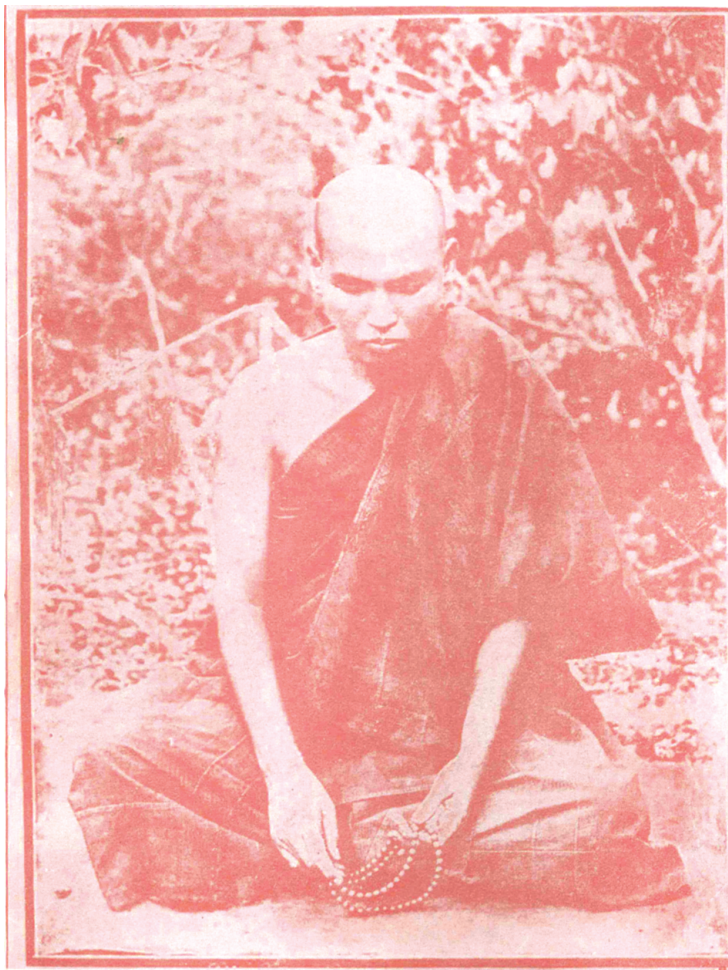
- *Vijjācaraṇasampanno: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân đức Minh-Hạnh-Túc.*

Tam-Minh

1-Tiền-kiếp-minh (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ trở lại tiền kiếp từ một kiếp, hằng trăm kiếp, hằng ngàn kiếp, hằng vạn kiếp, hằng triệu kiếp, hằng triệu triệu kiếp. Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có khả năng ghi nhớ lại vô số kiếp không có giới hạn. (còn Đức-Phật-Độc-Giác, bậc Thánh-Thanh-văn-giác có giới hạn).

Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ biết rõ tiền kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, tạo thiện nghiệp, bất thiện nghiệp, thực hành pháp hạnh ba-la-mật,... tuổi thọ... đều ghi nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

2- Thiên-nhân-minh (*Dibbacakkhuñāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, kiếp vị lai



လယ်တီတာရာရာတော်
(၁၂၀၈-၁၂၈၅)

Ngài Đại-Trường-Lão Ledi Sayadaw
(Aggamahāpandita, D. Litt.) (Myanmar)
PL. 2490 - 2467 (DL. 1846 - 1923) Thọ 77 tuổi

của tất cả chúng-sinh như mắt của Chư-thiên, Phạm-thiên.

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

- *Tử-sinh-minh* (*Cutūpapātāñāṇa*) là trí-tuệ biết rõ sự tử, sự tái sinh của tất cả chúng-sinh. Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có *Tử-sinh-minh* này biết rõ chúng-sinh sau khi chết rồi, nghiệp nào cho quả tái sinh trong cảnh giới nào.

- *Vị-lai-kiến-minh* (*Anāgataṃsaññāṇa*) là trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị lai của chúng-sinh. Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác dùng *vị-lai-kiến-minh* này để thọ ký chúng-sinh trong những kiếp vị lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật-Độc-Giác, bậc Thánh-Thanh-văn-giác...

3- ***Trầm-luân-tận-minh*** (*Āsavakkhayañāṇa*) là trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới, đó là 4 Thánh-đạo-tuệ, diệt-đoạn-tuyệt được 4 pháp *phiền-não-trầm-luân* (*āsava*) không còn dư sót, đồng thời Đức-Thế-Tôn tận diệt được tất cả mọi *tiền-khiên-tật* (*vāsanā*) do tích lũy từ vô lượng kiếp trong quá khứ.

Bát-Minh

1- *Tiền-kiếp-minh* (*Pubbenivāsānussatiñāṇa*).

2- *Thiên-nhãn-minh* (*Dibbacakkhuñāṇa*).

3- *Trầm-luân-tận-minh* (*Āsavakkhayañāṇa*).

4- **Thiền-tuệ-minh** (*Vipassanāñāṇa*) là trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp sắc-pháp, và trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới chứng đắc 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ và Niết-bàn.

5- **Tha-tâm-minh** (*Cetopariyañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng biết đến tâm của người khác, chúng-sinh khác đang nghĩ gì, với thiện tâm hoặc bất thiện tâm,...

6- **Hóa-tâm-minh** (*Manomayiddhiñāṇa*) là trí-tuệ có khả năng hóa thân khác theo mong muốn của mình, do năng lực của thiền định.

Như trường hợp Đức-Phật-Gotama thuyết tạng Vi-Diệu-Pháp vào hạ thứ bảy tại cung Tam-thập-Tam-thiên suốt ba tháng.

Mỗi ngày đến giờ đi khất thực, Đức-Phật hóa-thân khác như Đức-Phật tiếp tục thuyết pháp, còn chính Đức-Phật thật ngự đi khất thực ở bắc Câu-Lưu-Châu. Khi độ ngộ xong, Đức-Phật ngự trở lại cung trời thay thế Đức-Phật hóa-thân ấy.

7- **Thiên-nhĩ-minh** (*Dibbasotañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng nghe được mọi thứ tiếng người, tiếng súc sinh, tiếng Chư-thiên gần xa, do năng lực thiền định, như tai của Chư-thiên, Phạm-thiên.

8- **Thần-thông-minh** (*Iddhividhañāṇa*) là trí-tuệ có khả năng biến hóa nhiều phép thần thông

khác nhau, do năng lực thiền định, như một người hóa thành nhiều người, tàng hình không ai thấy, hiện hình nơi khác, đi xuyên qua núi, đi trên hư không, ...

15 Đức-Hạnh Cao Thượng

1- *Giới đức*: Hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh.

2- *Thu thúc lục căn thanh tịnh*: Thu thúc khi thấy bằng mắt, nghe bằng tai, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, tiếp xúc bằng thân, suy nghĩ bằng ý hoàn toàn thanh tịnh.

3- *Biết tri-túc trong vật thực*: Nhận vật thực vừa đủ, khi thọ thực đang hoàng, còn 4 - 5 miếng nữa đủ no, biết ngừng lại để dành uống nước, không dùng no quá.

4- *Tinh-tấn-tĩnh-thức*: Ngày, đêm tinh tấn hành phận sự, nghĩa là suốt ngày không ngủ, ban đêm có 3 canh; canh đầu (khoảng từ 18-22 giờ): *Ngồi hành đạo, đi kinh hành*; canh giữa (khoảng từ 22 đến 2 giờ khuya): *Nằm nghỉ ngủ trong tư thế nằm nghiêng bên phải, có trí nhớ, trí-tuệ trước khi ngủ, sẽ thức dậy lúc cuối canh giữa*; canh chót (khoảng từ 2 giờ đến hừng sáng): *Hành đạo, đi kinh hành,...* Gọi là tinh tấn luôn luôn tỉnh thức.

5- *Đức tin*: Có đức tin không lay chuyển,

6- *Trí nhớ*: Thường có trí nhớ,

- 7- *Hổ thẹn*: Biết hổ thẹn tội lỗi,
- 8- *Ghê sợ*: Biết ghê sợ tội lỗi,
- 9- *Đa văn túc trí*: Học nhiều hiểu rộng tất cả các pháp,
- 10- *Tinh tấn*: Có tâm tinh tấn không ngừng nghỉ,
- 11- *Trí-tuệ*: Có trí-tuệ hiểu biết rõ tất cả các pháp,
- 12- *Đệ nhất thiên*: Có đệ nhất thiên sắc-giới và vô-sắc-giới,
- 13- *Đệ nhị thiên*: Có đệ nhị thiên sắc-giới và vô-sắc-giới,
- 14- *Đệ tam thiên*: Có đệ tam thiên sắc-giới và vô-sắc-giới,
- 15- *Đệ tứ thiên*: Có đệ tứ thiên sắc-giới và vô-sắc-giới,

Đó là 15 Đức-hạnh cao thượng.

Đức-Thế-Tôn có trọn đủ *Tam-minh*, *Bát-minh* và 15 *Đức-hạnh cao thượng* hợp với *trí-đại-bi*, để tế độ chúng-sinh có hữu duyên nên tế độ chúng-sinh ấy giải thoát khỏi mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Vijjācarāṇasampanno*: *Đức-Minh-Hạnh-Túc*.



ပြည် အင်ကြင်းမြောင် ဆရာတော်
(၁၂၂၂-၁၂၇၈)

Py In Chin Myaung Sayadaw (Myanmar)
PL. 2404 - 2460 (DL. 1860-1916) Thọ 56 tuổi

4- Ân Đức-Phật Sugato

Itipi so Bhagavā Sugato.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Xứ-gá-tô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*
- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng-sinh.*
- *Sugato: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Thiện Ngôn.*

Sugato có 4 ý nghĩa

- *Thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.*
- *Ngự theo Thánh-đạo.*
- *Ngự đến Niết-bàn an lạc tuyệt đối.*
- *Ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí.*

Giải thích:

1- Sugato có ý nghĩa thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh như thế nào?

Đức-Thế-Tôn tùy thời thuyết pháp chân lý chắc chắn đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh, nếu không đem lại lợi ích, thì Đức-Thế-Tôn không thuyết pháp.

Đức-Thế-Tôn biết rõ 6 trường hợp, trường hợp nào nên thuyết giảng và trường hợp nào không nên thuyết giảng như sau:

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài vẫn không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

- Đức-Thế-Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài biết rõ tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng-sinh.

2- Sugato có ý nghĩa nự theo Thánh-đạo như thế nào?

Đức-Thế-Tôn nự theo Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là:

* **Chánh-kiến**: Trí-tuệ chân-chính là *trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế*.

* **Chánh-tư-duy**: Tư-duy chân-chính là:

- Tư-duy thoát khỏi ngũ dục,
- Tư-duy không thù oán,
- Tư-duy không hại chúng-sinh.

* **Chánh-ngữ**: Nói lời chân-chính là:

- Không nói dối,
- Không nói lời đâm thọc chia rẽ,
- Không nói lời thô tục,
- Không nói lời vô ích.

* **Chánh-nghiệp**: Hành-nghiệp chân-chính là:

- Không sát sinh,
- Không trộm cắp,
- Không tà dâm.

* **Chánh-mạng**: Nuôi-mạng chân-chính là không sống theo tà-mạng do thân, khẩu hành ác.

* **Chánh-tinh-tấn:** Tinh-tấn chân-chính là:

- *Tinh-tấn ngăn ác-pháp chưa sinh, không cho sinh.*
- *Tinh-tấn diệt ác-pháp đã sinh.*
- *Tinh-tấn làm cho thiện-pháp chưa sinh, được sinh.*
- *Tinh-tấn làm cho tăng trưởng thiện-pháp đã sinh.*

* **Chánh niệm:** Niệm chân-chính là:

- *Niệm-thân, thân là đối tượng của chánh-niệm*
- *Niệm-thọ, thọ là đối tượng của chánh-niệm*
- *Niệm-tâm, tâm là đối tượng của chánh-niệm*
- *Niệm-pháp, pháp là đối tượng của chánh-niệm*

* **Chánh-định:** Định chân-chính là định-tâm trong thiền siêu-tam-giới có đối tượng Niết-bàn

- *Định-tâm trong đệ nhất thiền siêu-tam-giới,*
- *Định-tâm trong đệ nhị thiền siêu-tam-giới,*
- *Định-tâm trong đệ tam thiền siêu-tam-giới,*
- *Định-tâm trong đệ tứ thiền siêu-tam-giới,*
- *Định-tâm trong đệ ngũ thiền siêu-tam-giới,*

Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh này đồng sinh trong *Thánh-đạo-tâm, Thánh-quả-tâm*, có đối tượng Niết-bàn.

Vì vậy, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sugato với ý nghĩa ngự theo Thánh-đạo.

3- *Sugato có ý nghĩa ngụ đến Niết-bàn an-lạc tuyệt đối như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn là bậc đầu tiên chứng ngộ Niết-bàn bằng *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới* đó là: 4 *Thánh-đạo-tuệ*, 4 *Thánh-quả-tuệ*, nên Đức-Thế-Tôn có **ân-đức Sugato** với ý nghĩa ngụ đến *Niết-bàn đầu tiên an-lạc tuyệt đối*.

Về sau, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ các hàng đệ tử cũng chứng ngộ Niết-bàn cũng bằng *Thánh-đạo-tuệ*, *Thánh-quả-tuệ* nhưng những bậc Thánh-Thanh-văn đệ tử này không có *ân-đức Sugato* như Đức-Thế-Tôn, bởi vì không phải bậc đầu tiên chứng ngộ Niết-bàn.

Vì vậy, chỉ có Đức-Thế-Tôn mới có *ân-đức Sugato* với ý nghĩa ngụ đến *Niết-bàn an lạc tuyệt đối* mà thôi.

4- *Sugato có ý nghĩa ngụ đến mục đích cao thượng, bất thoái chí như thế nào?*

Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha là tiền kiếp của Đức-Phật Gotama có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác.

Lần đầu tiên, Đức-Bồ-Tát Đạo-sĩ Sumedha được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Từ đó, Đức-Bồ-Tát trở thành *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định* tiếp tục thực hành cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, suốt khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất một cách bất thoái chí.

Đến kiếp chót, *Đức-Bồ-Tát Siddhattha* từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia đã chứng đắc thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Cho nên , *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức *Sugato* với ý nghĩa ngự đến mục đích cao thượng bất thoái chí.



ညောင်လွန်, တောရဆရာတော်
(၁၂၂၉-၁၂၉၅)

Nhon Luong Toya Sayadaw (Myanmar)
PL. 2411 - 2477 (DL. 1867-1933) Thọ 66 tuổi

5- Ân Đức-Phật Lokavidū

Itipi so Bhagavā Lokavidū.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Lô-ká-vi-đu).

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc thấy rõ, biết rõ tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp hành,*

- *Lokavidū: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Thông Suốt Tam-tổng-pháp.*

* *Loka* là các pháp có sự sinh, sự diệt, sự thành, sự hoại,...*ngũ-uẩn của mình gọi là loka...*

Loka Có 3 Loại

1- *Tổng các loài chúng-sinh (sattaloka).*

2- *Tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka).*

3- *Tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka).*

Đức-Thế-Tôn có 2 loại trí tuệ đặc biệt mà Chư Phật-Độc-Giác và bậc Thánh-Thanh-văn không có là:

- *Indriyaparopariyattañāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ cao thấp của mỗi chúng-sinh.*

- *Āsayānusayañāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ phiền-não ngầm ngấm, thiện-nghiệp, ác-nghiệp của mỗi chúng-sinh.*

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có khả năng đặc biệt thông suốt cả 3 tổng-pháp.

1- *Thế* nào gọi là tổng các loài chúng-sinh (*sattaloka*) ?

* *Chúng-sinh* có 4 loài:

- *Thai-sinh*: Chúng-sinh sinh từ bụng mẹ như loài người, voi, ngựa, trâu, bò, v.v...

- *Noãn-sinh*: Chúng-sinh sinh từ trứng như gà, vịt, chim, v.v ...

- *Thấp-sinh*: Chúng-sinh sinh từ nơi ẩm thấp như con dòi, con giun,...

- *Hóa-sinh*: Chúng-sinh sinh hiện hữu ngay tức thì như *Chư-thiên*, *Phạm-thiên*, loài *ngạ quỷ*, *a-tu-la*, chúng-sinh địa-ngục, con người đầu tiên xuất hiện trên trái đất này,..

* *Chúng-sinh* phân chia theo uẩn có 3 hạng:

- *Chúng-sinh* có ngũ-uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn trong 11 cõi dục-giới và 15 cõi sắc-giới (trừ cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên).

- *Chúng-sinh* có tứ-uẩn: thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn (không có sắc-uẩn) trong 4 cõi vô-sắc-giới.

- *Chúng-sinh* có nhất-uẩn là sắc-uẩn (không có 4 danh-uẩn) trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên.

Đức-Thế-Tôn biết rõ tất cả mọi loài chúng-sinh có 5 pháp-chủ: *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* già dặn hoặc còn non nớt, có phiền-não ngấm ngấm nặng hoặc nhẹ, có bản tánh riêng của mỗi chúng-sinh, có nguyện vọng cao cả của mỗi chúng-sinh. Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* thấy rõ, biết rõ chúng-sinh có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* trong kiếp hiện-tại, hoặc có nguyện vọng muốn trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*, hoặc *Đức-Phật-Độc-Giác*, hoặc *bậc Thánh-Thanh-văn-giác*,... trong kiếp vị-lai.

Chúng-sinh không có khả năng chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* trong kiếp hiện tại, do nguyên nhân nào,...

Đức-Thế-Tôn thấy rõ, biết rõ thông suốt tất cả các loài chúng-sinh không còn dư sót.

2- Thế nào gọi là tổng các cõi chúng-sinh (*okāsaloka*)?

Tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka) là nơi tạm trú của tất cả các loài chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi. Mỗi chúng-sinh được tạm trú với thời gian mau hoặc lâu hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực quả của thiện-nghiệp, quả của ác-nghiệp hỗ trợ mỗi kiếp chúng-sinh.

Tam-giới có 31 cõi:

- 1- Dục-giới có 11 cõi,*
- 2- Sắc-giới có 16 cõi,*
- 3- Vô-sắc-giới có 4 cõi.*

1- Dục-Giới có 11 cõi chia ra 2 cõi giới:*** 4 Cõi Ác-Giới:**

- *Cõi địa ngục:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi a-tu-la:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi ngạ quỷ:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi súc sinh:* Chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.

*** 7 Cõi Thiện-Dục-Giới:**

- *Cõi người:* Con người có tuổi thọ không nhất định.
- *Cõi trời dục-giới tứ Đại-thiên-vương:* Chư-thiên có tuổi thọ 500 tuổi trời, bằng 9 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 50 năm cõi người).
- *Cõi trời dục-giới Tam-thập-Tam-thiên:* Chư-thiên có tuổi thọ 1.000 tuổi trời, bằng 36 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Dạ-ma-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 200 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Đâu-suất-đà-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 400 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Hóa-lạc-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 800 năm cõi người).

- *Cõi trời dục-giới Tha-hóa-tự-tại-thiên*: Chư-thiên có tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm cõi người (bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người).

2- Sắc-giới Phạm-thiên có 16 cõi phân chia theo 4 bậc thiên sắc-giới: Error! Bookmark not defined.

1- Đệ nhất thiên sắc-giới có 3 cõi:

- *Cõi Phạm-Chúng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ $\frac{1}{3}$ a-tăng-kỳ kiếp trụ ⁽¹⁾.

- *Cõi Phạm-Phụ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ $\frac{1}{2}$ a-tăng-kỳ kiếp trụ.

¹ Vivaṭṭathāyī asaṅkhyeyyakappa: a-tăng-kỳ kiếp trụ của trái đất.

- *Cõi Đại-Phạm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ kiếp trụ.

2- Độ nhị thiên sắc-giới có 3 cõi:

- *Cõi Thiếu-Quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 2 đại kiếp trái đất ⁽¹⁾.

- *Cõi Vô-lượng-Quang-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 4 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Quang-Âm-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 8 đại kiếp trái đất.

3- Độ tam thiên sắc-giới có 3 cõi:

- *Cõi Thiếu-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 16 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-lượng-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 32 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Biến-Tịnh-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 64 đại kiếp trái đất.

4- Độ tứ thiên sắc-giới có 7 cõi:

- *Cõi Quảng-Quả-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-Tướng-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 500 đại kiếp trái đất.

¹ Đại-kiếp (mahākappa): trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không của kiếp trái đất.

* *Cõi Phước-Sinh-thiên*: có 5 cõi dành riêng cho Phạm-thiên là bậc Thánh-Bất-Lai chứng đắc đệ tứ thiên sắc-giới:

- *Cõi Vô-Phiền-thiên*: Phạm-thiên Thánh-Bất-Lai có tín-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 1.000 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Vô-Nhiệt-thiên*: Phạm-thiên Thánh-Bất-Lai có tấn-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 2.000 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Thiện-Hiện-thiên*: Phạm-thiên Thánh-Bất-Lai có niệm-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 4.000 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Thiện-Kiến-thiên*: Phạm-thiên Thánh-Bất-Lai có định-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 8.000 đại kiếp trái đất.

- *Cõi Sắc-cứu-Cánh-thiên*: Phạm-thiên Thánh-Bất-Lai có tuệ-pháp-chủ nhiều năng lực, có tuổi thọ 16.000 đại kiếp trái đất.

3- Vô-sắc-giới Phạm-thiên có 4 cõi:

- *Đệ nhất thiên vô-sắc-giới, Không-Vô-Biên-Xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 20.000 đại kiếp.

- *Đệ nhị thiên vô-sắc-giới, Thức-Vô-Biên-Xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 40.000 đại kiếp.

- *Đệ tam thiên vô-sắc-giới, Vô-Sở-Hữu-Xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 60.000 đại kiếp.

- *Đệ tứ thiên vô-sắc-giới, Phi-Tướng-Phi-Phi-Tướng- Xứ-thiên*: Phạm-thiên có tuổi thọ 84.000 đại kiếp.

* *Tam giới gồm có 31 cõi.*

* *1 tiểu-thế-giới gồm có 31.000 cõi.*

* *1 trung-thế-giới gồm có 31 triệu cõi.*

* *1 đại-thế-giới gồm có 31 triệu triệu cõi (31.000 tỉ cõi).*

Đức-Thế-Tôn không những thông suốt 31.000 tỉ cõi mà còn thông suốt vô-số-thế-giới (*anantacakkavāla*).

3- Thế nào gọi là tổng các pháp-hành (*saṅkhāraloka*)?

Pháp-hành là ngũ-uẩn do nhân duyên cấu tạo, nên có sự sinh, sự diệt.

Tổng các loài chúng-sinh và tổng các cõi chúng-sinh thuộc về chế-định-pháp (*paññatti-dhamma*), còn tổng các pháp-hành thuộc về chân-ngheĩa-pháp (*paramatthadhamma*).

Đức-Thế-Tôn thông suốt tổng các pháp hành, có nhiều pháp như sau:

- *Pháp-hành có 1 pháp: Tất cả chúng-sinh được tồn tại do nhờ nhân (āhāra).*

- *Pháp-hành có 2 pháp: Danh-pháp và sắc-pháp.*

- *Pháp-hành có 3 thọ: Thọ khổ, thọ lạc, thọ xả.*
- *Pháp-hành có 4 pháp: 4 pháp đem lại quả là vật thực, xúc, tác ý, tâm.*
- *Pháp-hành có 5 uẩn: sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn.*
- *Pháp-hành có 6 xứ bên trong: nhãn-xứ, nhĩ-xứ, tỷ-xứ, thiệt-xứ, thân-xứ, ý-xứ,*
Và có 6 xứ bên ngoài: sắc-xứ, thanh-xứ, hương-xứ, vị-xứ, xúc-xứ, pháp-xứ. v.v...

Đức-Thế-Tôn thông suốt cả vô số pháp-hành bắt nguồn từ ngũ-uẩn.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Lokavidū: Đức-Thông-Suốt-Tam-tổng-pháp (tổng các loài chúng-sinh, tổng các cõi chúng-sinh, tổng các pháp-hành).

6- Ân-Đức-Phật Anuttaro Purisadammasārathi

Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadamma-sārathi.

(Cách đọc: Í-ti-pi xô phá-gá-voa Á-nút-tá-rô-pú-rí xá-đăm-má-xa-rá-thi).

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là bậc giáo huấn chúng-sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phạm nhân lên bậc Thánh-nhân.*

- *Anuttaro purisadammasārathi: Do đó, Đức-Thế-Tôn có ân-đức Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh có duyên lành.*

Giáo hóa người ác trở thành bậc Thánh-Nhân

Kẻ cướp sát nhân cắt ngón tay xâu thành vòng đeo ở cổ có biệt danh là *Àṅgulimāla*. Y có võ nghệ cao cường, sống một mình ở trong rừng, dù từng đoàn người 20 - 30 người đi qua khu rừng ấy, cũng không một ai thoát chết.

Một hôm, *Đức-Thế-Tôn* một mình đi vào rừng, nơi trú ẩn của *Àṅgulimāla*, để giáo hóa y. Y thức tỉnh, từ bỏ sát nhân, xin xuất gia trở thành Tỳ-khưu nơi Đức-Phật.

Về sau không lâu, *Tỳ-khưu Àṅgulimāla* thực hành pháp-hành-thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ



မိုးညှင်းတောရ ဆရာတော်
(၁၂၃၄-၁၃၂၆)

Mo Nhin Toya Sayadaw
PL. 2416 - 2508 (DL. 1872 - 1964) Thọ 92 tuổi

chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành *bậc Thánh Ara-hán* cao thượng...

Giáo Hóa Dạ-Xoa Ác Trở Thành Bậc Thánh-Nhân

Tích Dạ-xoa Ālavaka ăn thịt người rất hung ác, tàn bạo, có nhiều phép màu cực kỳ nguy hiểm.

Một hôm, biết *Dạ-xoa Ālavaka* đi vắng, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến lầu đài của y, ngự trên bảo tọa trong lầu đài của *Dạ-xoa Ālavaka*.

Nghe tin *Đức-Thế-Tôn* ngự trên bảo tọa của y, *Dạ-xoa Ālavaka* nổi cơn giận dữ, vô cùng bức tức, liền trở về ngay, y dùng mọi phép màu cực kỳ nguy hiểm, để xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* xuống khỏi bảo tọa, rời khỏi cung điện của y ngay tức khắc, nhưng y hoàn toàn bất lực, không xua đuổi *Đức-Thế-Tôn* được.

Cuối cùng, có một bài kệ khó mà y quên câu giải đáp, y đã hỏi nhiều Sa-môn, Bà-la-môn mà không một ai có thể giải đáp đúng, để làm cho y hài lòng. Nay y đem bài kệ ấy đặt điều kiện, nếu *Đức-Thế-Tôn* không giải đáp đúng thì phải rời khỏi lầu đài của y ngay.

Thật ra, *Đức-Thế-Tôn* ngự đến cốt yếu giải đáp bài kệ ấy, để tế độ *Dạ-xoa Ālavaka*. Cho nên, khi *Dạ-xoa Ālavaka* hỏi câu kệ ấy xong, *Đức-Thế-Tôn* liền giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc

của câu kệ ấy làm cho *Dạ-xoa Ālavaka* vô cùng hoan hỷ, ngay khi ấy, *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành *bậc Thánh-Nhập-Lưu* có đức tin trong sạch và không lay chuyển trong Tam-Bảo.

Giáo hóa Phạm-thiên tà-kiến trở thành chánh-kiến

Phạm-thiên Baka ở cung trời sắc-giới cõi *Quang-Âm-thiên* phát sinh *thường-kiến* mê lầm.

Đức-Thế-Tôn từ ngôi chùa Jetavana, xuất hiện lên cõi trời sắc-giới cõi *Quang-Âm-thiên*, để tế độ *Phạm-thiên Baka* từ bỏ *tà-kiến* trở lại *chánh kiến*...

Giáo hóa loài súc sinh

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài súc sinh như *rồng chúa Apalāla*, *rồng chúa Cūlodara*, *rồng chúa Mahodara*, ... trở thành *rồng hiền lành*.

Đức-Thế-Tôn giáo hóa tế độ *voi chúa Nālāgiri* rất hung dữ, trong cơn say, chạy đến để hại *Đức-Thế-Tôn*, Ngài rải tâm từ đến *voi chúa Nālāgiri* ngay tức khắc *voi chúa* tỉnh lại, bỏ đến quỳ mọp xuống hai bàn chân của *Đức-Thế-Tôn*, Ngài giáo hóa *voi chúa* hung dữ này trở thành *voi hiền lành*, biết *quy y Tam-Bảo*, *thọ trì ngũ giới*.

Từ đó về sau, voi chúa rất hiền lành dễ thương, *Đức-Thế-Tôn* đặt tên là voi chúa *Dhanapāla*...

Đức-Thế-Tôn giáo hóa tể độ chúng-sinh hữu duyên nên tể độ, nghĩa là, những chúng-sinh ấy tiền kiếp có liên quan với Ngài, hoặc tiền kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Chư Phật trong quá khứ, hoặc đã từng tạo đầy đủ ba-la-mật, có đủ 5 pháp-chủ, đã từng gieo phước duyên trong giáo pháp của Chư Phật quá khứ ấy.

Nay kiếp hiện tại, có phước duyên được *Đức-Thế-Tôn* quan tâm đến, để giáo hóa tể độ chúng-sinh ấy. (nghĩa là không phải *Đức-Thế-Tôn* gặp chúng-sinh nào cũng đều giáo hóa tể độ chúng-sinh ấy được). *Đức-Thế-Tôn* giáo hóa những chúng-sinh mà không có một ai có thể giáo hóa tể độ được, không có một vị nào có thể sánh được với Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có ân-đức **Anuttaro purisadammasārathi:** *Đức-Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh.*

*Riêng *Ân-Đức-Phật Anuttaro purisadamma-sārathi*, trong bộ Thanh-Tịnh-Đạo Visuddhimagga, phần giảng dạy *Ân-Đức-Phật*, thì *Ân-Đức-Phật* này phân chia làm hai Ân-đức riêng biệt.

- *Anuttaro:* *Đức-Vô-Thượng.*

- *Purisadammasārathi:* *Đức-Giáo-Hóa chúng-sinh.*

Giải thích:

1- *Ân-đức Anuttaro: Đức-Vô-Thượng như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn có *sīlaguṇa*: giới-đức trong sạch thanh tịnh không một ai trong toàn thể giới hơn Ngài.

Cũng như vậy, *Đức-Thế-Tôn* có *samādhiguṇa*: định-đức trong sạch thanh tịnh... có *paññāguṇa*: tuệ-đức trong sạch thanh tịnh... có *vimuttiguṇa*: giải-thoát-đức trong sạch thanh tịnh... có *vimuttiñāṇadassanaguṇa*: giải-thoát-tri-kiến-đức trong sạch thanh tịnh không một ai trong toàn thể giới hơn Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Anuttaro: Đức-Vô-Thượng*.

2- *Ân-đức Purisadammasārathi: Đức-Giáo-Hóa chúng-sinh như thế nào?*

Đức-Thế-Tôn giáo hóa các loài chúng-sinh có duyên lành, mà không có một ai trong toàn thể giới chúng-sinh có khả năng giáo hóa tế độ chúng-sinh như Ngài.

Cho nên, *Đức-Thế-Tôn* có *ân-đức Purisadammasārathi: Đức-Giáo-Hóa chúng-sinh*.



ရွှေဦးတောင်ဆရာတော်
(၁၂၅၃-၁၃၄၆)

Shwe U Don Tawng Sayadaw (Myanmar)
PL. 2435 - 2528 (DL. 1891-1984) Thọ 93 tuổi

7- Ân Đức-Phật Satthā Devamanussānaṃ

Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Xất-tha-đề-voá-má-nút-xa-năng)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*
- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc Thầy của nhân-loại, Chư-thiên, chư Phạm-thiên, ...*
- *Satthā devamanussānaṃ: Do đó Đức-Thế-Tôn có ân-đức Thiên-Nhân-Sư.*

Sự Lợi Ích An Lạc Kiếp Hiện Tại

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự an lạc trong kiếp hiện tại ⁽¹⁾.

4 pháp là:

- *Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, công việc.*
- *Biết giữ gìn của cải tài sản.*
- *Có bạn lành, bạn tốt là bậc-thiện-trí.*
- *Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình.*

¹ Aṅguttaranikāya - Aṭṭhakanipata, kinh Dīghajāṇusutta.

Giải thích:

1- Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc như thế nào?

Trong cuộc sống mỗi người nên chọn cho mình một nghề nghiệp lương thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả mình lẫn người ⁽¹⁾. Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp ấy, trong công việc ấy, có trí-tuệ hiểu biết chuyên môn trong nghề nghiệp để tạo ra nhiều của cải tài sản cho mình.

2- Biết giữ gìn của cải tài sản như thế nào?

Của cải tài sản được tạo ra do đức tính siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc một cách hợp pháp. Người ấy nghĩ rằng: “*Ta nên giữ gìn cẩn thận những của cải tài sản này, tránh không để lửa cháy, nước ngập lụt cuốn trôi, bọn trộm cướp chiếm đoạt... giữ gìn của cải tài sản không bị hư mất*”.

3- Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện-trí như thế nào?

Muốn được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài, cần phải sống gần gũi, thân cận với bậc

¹ Tránh 5 nghề: Nghề buôn bán vũ khí, nghề buôn bán người hoặc súc vật, nghề buôn bán rượu và các chất say, nghề buôn bán các loại thuốc độc sát hại chúng-sinh, nghề giết gia súc, gia cầm để bán thịt.

thiện-trí, làm bạn thân thiết, để học hỏi những thiện-pháp nên hành, những ác-pháp nên tránh xa.

Bậc thiện-trí là người có đức-tin chơn-chánh, có giới-hạnh đầy đủ trọn vẹn, là bậc đa-văn túc-trí, học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ sáng suốt, hiểu biết các pháp, là bậc thường hoan hỷ trong sự bố-thí.

Nhờ gần gũi, thân cận bạn lành bạn tốt là bậc thiện-trí, nên mình mới có cơ hội học tập, để có đức-tin trong sạch, có giới trong sạch, học nhiều hiểu rộng, có trí-tuệ hiểu biết các pháp, hoan hỷ trong sự bố-thí. Và học hỏi hiểu biết cách làm cho của cải phát triển,⁽¹⁾ và tránh xa cách làm cho của cải tiêu hao

4- Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình như thế nào?

Biết sử dụng của cải có chừng mực trong cuộc sống:

- Không nên phung phí của cải quá mức.
- Không nên hà tiện quá mức.

Nên nghĩ rằng *Phần thu của ta hơn phần chi, hoặc phần chi của ta kém hơn phần thu*”.

¹ Cách làm cho của cải phát triển: Kết bạn với bậc thiện trí, không ăn chơi đàng điếm, không uống rượu, không chơi cờ bạc.
 Cách làm cho của cải tiêu hao: Kết bạn với người ác, ăn chơi đàng điếm, uống rượu, chơi cờ bạc.

Trong cuộc sống, nếu phần thu tiền bạc của cải nhiều hơn mức phần chi thì tiền bạc của cải còn có phần dư dật, để dành lúc bệnh hoạn ốm đau, lúc tuổi già sức yếu, không thể tạo ra của cải được, nhờ có của cải tiền bạc dư dật, thì cuộc sống mới được an lạc.

Ngược lại, nếu phần chi tiền bạc, của cải nhiều hơn mức phần thu, thì tiền bạc, của cải bị thiếu thốn, nên cuộc sống lâm vào cảnh túng thiếu khổ cực. Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình là lúc nào cũng *“phần thu hơn phần chi”*.

Đó là 4 pháp thực hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc trong kiếp hiện tại.

Sự Lợi Ích An Lạc Những Kiếp Vĩ Lai

Đức-Thế-Tôn giáo huấn chúng-sinh thực hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc những kiếp vĩ lai.

4 pháp là:

- Có đức-tin trọn vẹn.
- Có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn.
- Có sự bố-thí trọn vẹn.
- Có trí-tuệ trọn vẹn.

Giải thích:

1- Có đức-tin trọn vẹn như thế nào?

Các hàng Thanh-văn đệ tử có đức-tin trong sạch nơi 9 ân-Đức-Phật, 6 ân-Đức-Pháp, 9 ân-Đức-Tăng; có đức tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp.

*** Đức-Tin Trong Sạch Nơi 9 Ân-Đức-Phật**

*1- **Arahant**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-ra-hant là Đức A-ra-hán có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của Chư-thiên, Phạm-thiên, nhân-loại.*

*2- **Sammāsambuddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sam-mā-sam-bud-dho là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.*

*3- **Vijjācaraṇasampanno**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Vij-jā-ca-ra-ṇa-sam-pan-no là Đức-Minh-Hạnh-Túc có đầy đủ Tam-minh, Bát-minh, và 15 đức-hạnh cao thượng.*

4- **Sugato**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Su-ga-to là Đức-Thiện-Ngôn thuyết pháp chân lý chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài thật sự trong kiếp hiện tại và vô số kiếp vị lai cho tất cả chúng-sinh.

5- **Lokavidū**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Lo-ka-vi-dū là Đức-Thông-Suốt-Tam-tổng-pháp (tổng các loài chúng-sinh (sattaloka), tổng các cõi chúng-sinh (okāsaloka), tổng các pháp-hành (saṅkhāraloka)).

6- **Anuttaro purisadammasārathi**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức A-nut-ta-ro pu-ri-sa-dam-ma-sā-ra-thi là Đức-Vô-Thượng-Giáo-Hóa chúng-sinh cải tà quy chánh, bỏ ác làm thiện, từ hạng phàm-nhân trở thành bậc Thánh-nhân.

7- **Satthā devamanussānam**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Sat-thā-de-va-ma-nus-sā-nam là Đức-Thiên-Nhân-Sư, Đức Thầy của Chư-thiên, Phạm-thiên, nhân-loại.

8- **Buddho**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Bud-dho là Đức-Phật tự mình chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế y theo Ngài, cũng chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành Thánh-nhân bậc nào tùy thuộc vào các pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp chủ của mỗi chúng-sinh.

9- **Bhagavā**: Đức-Thế-Tôn có ân-đức Bha-ga-vā là Đức-Thế-Tôn có 6 ân-đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

* Đức-Tin Trong Sạch Nơi 6 Ân-Đức-Pháp

1- **Svākkhāto dhammo**: Chánh-pháp gồm có 10 pháp là pháp-học chánh-pháp và 9 siêu-tam-giới-pháp: 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mà Đức-Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng và thanh tịnh.

2- **Sandiṭṭhiko dhammo**: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp, mà chư Thánh-nhân đã chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào và Niết-bàn, rồi tự thấy rõ, biết rõ Thánh-đạo, Thánh-quả ấy và Niết-bàn do trí-tuệ-thiên-tuệ của mình.

3- **Akāliko dhammo**: Chánh-pháp là 4 Thánh-đạo cho quả tương xứng 4 Thánh-quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh-đạo nào liền cho Thánh-quả ấy sau 1 sát-na-tâm sinh rồi diệt.

4- **Ehipassako dhammo**: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, nên dám mời đến chứng kiến sự thật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả.

5- **Opaneyyiko dhammo**: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp là pháp nên hướng tâm đến chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

6- **Paccattam veditabbo viññūhi**: Chánh-pháp là 9 siêu-tam-giới-pháp mà chư bậc thiện-trí Thánh-nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh-quả hưởng an-lạc Niết-bàn tịch tịnh.

* Đức-Tin Trong Sạch Nơi 9 Ân-Đức-Tăng

1- **Suppaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn.

2- **Ujuppaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành đúng theo pháp-hành-trung-đạo, không quanh co lâm lạc.

3- **Nāyappaṭipanno**: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-

đạo chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

4- **Sāmīcippaṭipanno:** Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc đã thực hành giới, định, tuệ đúng đắn, xứng đáng để chúng-sinh tôn kính, lễ bái, cúng-dường.

Yadidaṃ cattāri purisayugāni aṭṭhapurisa-puggalā esa Bhagavato sāvakaśaṃgho: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh-nhân.

5- **Āhuneyyo:** Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng-dường quý Ngài, để mong được phước-thiện và quả của phước-thiện lớn.

6- **Pāhuneyyo:** Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7- **Dakkhiṇeyyo:** Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin nơi Tam-Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem đến cúng-dường quý Ngài, để mong được phước-thiện và quả của phước-thiện lớn cho mình và thân quyến của mình.

8- *Añjalikaraṇīyo*: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng-sinh chấp tay cung kính, lễ bái, cúng-dường.

9- *Anuttaram puñṇakkhetṭam lokassa*: Chư Thánh-Tăng Thanh-văn đệ tử của Đức-Thế-Tôn là phước điền của chúng-sinh không đâu sánh được.

* Đức Tin Nơi Nghiệp Và Quả Của Nghiệp.

Bậc Thánh-Thanh-văn đệ tử có đức-tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp rằng: “*Thiện nghiệp cho quả an lạc, ác nghiệp cho quả khổ*”. Ngoài nghiệp ra, không tin một ai có quyền lực cho quả an lạc hoặc cho quả khổ cho mình.

2- Có Giới Trong Sạch Và Trọn Vẹn Như Thế Nào?

Các hàng Thanh-văn đệ tử là bậc xuất gia hoặc hàng tại gia cư sĩ, là người có giới-hạnh trong sạch và trọn vẹn theo phạm hạnh của mình.

- Người cận sự nam, cận sự nữ có ngũ giới, hoặc bát giới... trong sạch và trọn vẹn.

- Vị sadi có 10 sadi giới, 10 pháp hoại, 10 pháp hành phạt, 75 điều học, 14 pháp hành... trong sạch trọn vẹn.

- Vị tỳ-khưu có 227 giới, 14 pháp hành, giới kê đầy đủ có 91.805.036.000 điều giới trong sạch.

3- Sự Bố Thí Trọn Vẹn Như Thế Nào?

Các hàng Thanh-văn đệ tử có tâm-từ, tâm-bi tế độ, hoan hỷ trong sự bố-thí tùy theo khả năng của mình, có tác-ý thiện-tâm trong sạch hoan hỷ trước khi bố-thí, hoan hỷ đang khi bố-thí, hoan hỷ sau khi đã bố-thí xong.

Các hàng Thanh-văn đệ tử không nên có tâm buồn xỉn, keo kiệt trong của cải và sự hiểu biết của mình, có ít thì bố thí ít, có nhiều thì bố thí nhiều tùy theo khả năng, tùy theo người thọ thí. Người thí chủ nên có sự suy tư đúng đắn rằng: “*Được làm phước thiện bố-thí là một cơ hội tốt cho mình. Bởi vì của cải, tiền bạc không phải là phước thiện, mà là **của chung** đối với mọi người.*

Nếu ta không biết sử dụng đem làm phước-thiện bố-thí, qua thời gian, thì của cải ấy cũng bị hư mất, không tồn tại lâu dài được.

*Nếu ta biết sử dụng của cải ấy, đem ra bố thí, để biến thành phước-thiện bố-thí thì chắc chắn chỉ thuộc về **của riêng ta** mà thôi. Phước-thiện bố-thí ấy sẽ cho quả báu an-lạc trong kiếp hiện tại, và nhiều kiếp vị lai, có tính bền vững lâu dài.*

Hơn nữa, cơ hội thuận lợi làm phước-thiện bố-thí chỉ có con người ở cõi Nam-thiện-bộ-châu (trái đất chúng ta đang sống) này mà thôi. Các chúng-sinh ở cõi khác khó hoặc không có cơ hội thuận lợi làm phước thiện bố thí.

Vì vậy, ta không nên bỏ lỡ cơ hội làm phước-thiện bồ thí này”.

4- Có Trí-Tuệ Trọn Vẹn Như Thế Nào?

Các hàng Thanh-văn đệ tử mỗi khi bồ-thí, giữ-giới, thực hành pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

Thật ra, *có trí-tuệ trọn vẹn là có trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* thấy rõ, biết rõ, *sự sinh, sự diệt* của danh-pháp, sắc-pháp, thấy rõ, biết rõ *trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh-pháp, sắc-pháp*, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, và có *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*, đó là 4 Thánh-đạo-tuệ, 4 Thánh-quả-tuệ đồng sinh trong 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có Niết-bàn làm đối tượng. Hành giả trở thành bậc Thánh-nhân.

Đó là 4 pháp thực hành sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài cho kiếp hiện tại, lẫn nhiều kiếp vị lai.

Sự Lợi Ích An Lạc Cao Thượng Niết-Bàn

Đức-Thế-Tôn có 2 loại trí-tuệ đặc biệt:

- *Indriyaparopariyattañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ: *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* già giặn hoặc non nót của mỗi chúng-sinh...

- *Āsayānusayañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ *phiền-não ngấm ngấm, thiện-nghiệp, ác-nghiệp* của mỗi chúng-sinh.

Hai loại trí-tuệ đặc biệt này chỉ có nơi Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, còn các bậc Thánh-Thanh-văn hoàn toàn không thể có 2 loại trí-tuệ này. Cho nên, mỗi khi Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ các chúng-sinh nào, Ngài suy xét phước duyên của mỗi chúng-sinh ấy trước.

Chúng-sinh nào đã từng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật nhiều đời, nhiều kiếp trong quá khứ, đã từng gặp Chư Phật ở quá khứ đã thọ ký rồi.

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn tế độ chúng-sinh hợp với phước duyên của các chúng-sinh ấy. Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp xong, chắc chắn các chúng-sinh ấy *chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* tùy theo năng lực của các *pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ* của chúng-sinh ấy.

Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ chúng-sinh không những nhân-loại, Chư-thiên, Phạm-thiên được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài, mà còn có loài súc sinh cũng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài nữa.

* Như tích *Maṇḍūkadevaputta*⁽¹⁾ (*Chur-thiên ếch*), được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự đến bờ hồ Gaggarā thuyết pháp tế độ dân chúng Campā. Một con ếch nhảy lên bờ hồ, nằm nghe giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn, với đức tin trong sạch nơi Ngài.

Khi ấy, một người chăn bò đứng đằng sau lắng nghe pháp, tay cầm cây nhọn, vô ý cắm xuống đất đụng phải đầu con ếch đang nằm lắng nghe giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn, với đức tin trong sạch, con ếch chết ngay khi ấy.

Sau khi chết, do *thiện-nghiệp* lắng nghe giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn cho quả liền hóa sinh làm thiên nam ở cõi Tam-thập-Tam-thiên trong một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ, có Chur-thiên nữ hầu hạ.

Vị thiên nam suy xét: “*ta từ đâu đến hóa sinh làm thiên nam ở cõi Tam-thập-Tam-thiên này?*” Vị thiên nam nhớ lại tiền kiếp mình là loài ếch, sống dưới hồ Gaggarā, lên bờ nằm lắng nghe Đức Phật thuyết pháp, với đức tin trong sạch, kiếp ếch ấy chết rồi, nhờ thiện-nghiệp ấy cho quả hóa sinh làm thiên nam ở cõi trời này.

¹ Khuddkanikāya, Vimānavatthu, tích Maṇḍūkadevaputta.

Thấy rõ Đức-Thế-Tôn đang còn thuyết pháp tại gần bờ hồ Gaggarā, vị *thiên nam ếch* quyết định hiện xuống hầu Đức-Phật, còn đem theo lâu đài bằng vàng cùng các thiên nữ, có hào quang sáng ngời, đánh lễ dưới hai bàn chân của Ngài.

Đức-Thế-Tôn biết rõ, nhưng muốn cho các hàng Thanh-văn đệ tử thấy rõ quả báu nghe pháp, nên Ngài hỏi:

*- Ko me vandāti padāni, iddhiyā yasasā jalam.
Abhikkantena vaṇṇena, sabbā obhāsayam disā.*

*“Này thiên nam! Ngươi là ai đến đây?
Có thân hình đẹp hào quang sáng ngời,
Tỏa ra mọi hướng, có nhiều oai lực,
Các thiên nữ xinh đẹp theo hầu hạ,
Đánh lễ dưới bàn chân của Như Lai”.*

Chư-thiên ếch bạch rằng:

*“Maṇḍūko ’ham pure asim, udake vārigocarō.
Tava dhammaṃ suṇantassa, avadhi vacchapālako”.*

*“Kính bạch Đức Thế Tôn cao thượng nhất,
Con tên là thiên nam Mãn-đù-ká,
Mới kiếp trước đây là con ếch nhỏ,
Sinh ra và sống ở tại hồ này,
Con nhảy lên đang nghe pháp của Ngài,
Người chăn bò đứng nghe pháp vô ý,
Cắm cây gậy đụng đầu, làm con chết.*

*Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất,
 Trong khoảnh khắc nghe pháp với đức tin,
 Nơi giọng phạm âm của Đức-Thế-Tôn.
 Sau khi con chết, nhờ thiện nghiệp ấy,
 Cho quả hóa sinh được làm thiên nam.
 Như Ngài thấy thân hình con xinh đẹp,
 Có hào quang ngời sáng tỏa muôn phương,
 Nhiều oai lực, hưởng được mọi an lạc,
 Các thiên nữ hầu hạ cả ngày đêm.*

*Kính bạch Đức Thế Tôn cao thượng nhất,
 Chúng-sinh nào có duyên lành nghe pháp,
 Chúng-sinh ấy được chứng ngộ chân lý,
 Chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả, Niết Bàn,
 Được giải thoát khỏi tử sinh luân hồi.”*

Sau đó, Đức-Thế-Tôn xem xét thấy các hàng Thanh-văn đệ tử có đức tin trong sạch, nên Ngài thuyết pháp tế độ vị *thiên nam Maṇḍuka* cùng với 84.000 chúng-sinh gồm có nhân-loại và Chư-thiên đều chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu*, ... Vị *thiên nam Maṇḍuka* cùng Chư-thiên nữ cung kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn và chư Đại-đức-Tăng xin phép trở về cõi trời Tam-thập-Tam-thiên.

Đức-Thế-Tôn là Đức-Tôn-Sư không những dạy dỗ các bậc xuất gia, các hàng tại gia những

pháp hành để chứng đạt đến pháp Siêu-tam-giới cao thượng là 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, an lạc tuyệt đối, mà còn dạy dỗ những pháp hành, để đem lại sự an lạc trong kiếp hiện tại và những kiếp vị lai, tùy theo căn duyên của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật chỉ dạy hàng tại gia phải biết chọn cho mình nghề nghiệp lương thiện, biết cách sử dụng của cải, biết nuôi mạng chân chánh để đem lại sự an lạc trong kiếp sống hiện tại.

Đức Phật giáo huấn các bậc xuất gia: sa-di, tỳ-khưu, chỉ dẫn từng li, từng tí, như là mặc y, đi khát thực, thọ dụng vật thực đàng hoàng, chỗ ở sạch sẽ, dùng thuốc khi bệnh hoạn ốm đau, thậm chí còn chỉ dạy khi tiểu tiện, đại tiện... Đức Thế Tôn, Đức Tôn Sư dạy dỗ từ việc nhỏ cho đến việc lớn giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức *Satthā devamanussānam: Thiên-Nhân-Sư*.

8- Ân Đức-Phật Buddhho

Itipi so Bhagavā Buddhho.

(Cách đọc: Í-tí-pí xô phá-gá-voa Bút-thô)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

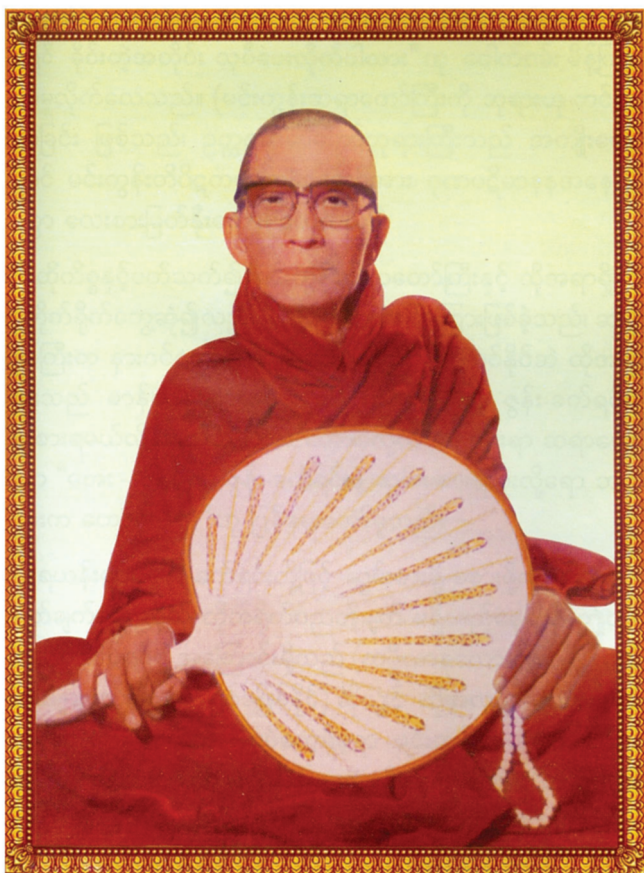
- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên, trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, độc nhất vô nhị.*

Đức-Phật thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có phước duyên cũng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế y theo Ngài; chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo năng lực ba-la-mật, 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, và hạnh nguyện của mỗi chúng-sinh.

- *Buddho: Do đó Đức-Thế-Tôn có ân-đức Đức-Phật.*

* *Ân-đức “Sammāsambuddho” và Ân-đức “Buddho” khác nhau như thế nào?*

* *Ân-đức Sammāsambuddho* nghĩa là chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên



Mingun Sayadaw

Vicittasārābhivaṃsa Mahāthera (Myanmar)

**Ngài Đại-Trưởng-Lão Đệ Nhất Tam Tạng Bạc cao thượng thông
thuộc thấu suốt Tam Tạng, Bạc giữ gìn kho tàng Pháp Bảo.**

PL. 2455 - 2536 (DL. 1911-1992) Thọ 81 tuổi

trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên Ngài có ân-đức *Sammāsambuddho*.

Ân-đức *Sammāsambuddho* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

* Trí-tuệ chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế đầu tiên.

* Trí-tuệ-thành (*paṭivedhañña*).

* **Ân-đức Buddhō** nghĩa là không chỉ tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên, trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, mà Ngài còn thuyết pháp giáo huấn chúng-sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế y theo Ngài, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả trở thành bậc Thánh-nhân tùy theo các pháp-hạnh Ba-la-mật và năng lực của 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ:

- Số chúng-sinh chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Nhập-Lưu;

- Số chúng-sinh chứng đắc Nhất-lai-Thánh-đạo, Nhất-lai-Thánh-quả, Niết-bàn trở thành bậc Thánh-Nhất-Lai;

- Số chúng-sinh chứng đắc Bất-lai-Thánh-đạo, Bất-lai-Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Bất-Lai;

- *Số chúng-sinh chứng đắc A-ra-hán-Thánh-đạo, A-ra-hán-Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán.*

Chúng-sinh chứng đắc Thánh-nhân bậc nào do năng lực của 5 pháp-chủ và các pháp hành ba-la-mật của mỗi chúng-sinh ấy.

Ân-đức Buddho có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

* *Trí-tuệ của bậc Toàn-Giác (Sabbaññutañāṇa).*

* *Trí-tuệ thuyết pháp giáo-hóa chúng-sinh (desanāñāṇa).*

Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các loại trí-tuệ:

- *4 trí-tuệ-phân-tích (paṭisambhidāñāṇa),*

- *6 trí-tuệ-cá-biệt (asādhāraṇañāṇa),*

- *10 trí-tuệ-lực (dasabalañāṇa)...*

Đức-Phật có tất cả các loại trí-tuệ đồng sinh với *A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm, A-ra-hán-Thánh-quả-tâm.*

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có *ân-đức Buddho: Đức-Phật.*



Kruba Srivichay (Thái Lan)
PL. 2421 - 2481 (DL. 1877-1937) Thọ 60 tuổi

9- Ân Đức-Phật Bhagavā

Itipi so Bhagavā Bhagavā.

(Cách đọc: Í-tí-pi xô phá-gá-voa Phá-gá-voa)

Nghĩa:

- *So Bhagavā: Đức-Thế-Tôn.*

- *Itipi: Bởi Ngài là Bậc có 6 ân-đức đặc biệt do thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật của Ngài.*

-*Bhagavā: Do đó Ngài có ân-đức **Đức-Thế-Tôn**.*

Ân-đức Bhagavā: Ân-đức Đức-Thế-Tôn thật là vô cùng cao thượng nhất trong toàn cõi thế giới chúng-sinh. Ân-đức Bhagavā này không phải do Phụ vương, Mẫu hậu tôn vinh, cũng không phải do Chư-thiên, chư Phạm-thiên nào suy tôn Ngài.

Sự thật, **ân-đức Bhagavā** này là kết quả qua một quá trình tiến triển thực hành 30 pháp hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ của Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác.

Trường hợp **Đức-Phật Gotama** trong thời đại chúng ta thuộc về Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có *trí-tuệ-siêu-việt*. Cho nên, những tiền kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có *trí-tuệ-siêu-việt*, nghĩa là *trí-tuệ* có nhiều năng lực hơn *đức-tin* và *tinh-tấn*.

Đức-Bồ-Tát, tiền kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ.

1- Thời kỳ đầu: Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt đã phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*, để tế độ, cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài, rồi *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-siêu-việt thực hành các pháp hạnh ba-la-mật suốt thời gian khoảng 7 a-tăng-kỳ⁽¹⁾.

2- Thời kỳ giữa: *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-siêu-việt đã phát nguyện bằng lời nói, để cho chúng-sinh nghe biết ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị lai, để tế độ chúng-sinh, rồi tiếp tục thực hành các pháp hạnh ba-la-mật thêm suốt 9 a-tăng-kỳ nữa.

Qua 2 thời kỳ này vẫn còn là *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định (aniyata bodhisatta)*, nghĩa là có thể thay đổi ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật-Độc-Giác*, hoặc bậc *Thánh-Thanh-văn-giác*.

¹ A-tăng-kỳ dịch âm từ Pāli: Asaṅkheyya nghĩa là vô số.

Nếu *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* vẫn giữ nguyên ý nguyện, tiếp tục thực hành các pháp hạnh Ba-la-mật dẫn đến thời kỳ cuối.

3- **Thời kỳ cuối:** Sau khi đã trải qua 2 thời kỳ (*phát nguyện trong tâm và bằng lời*), *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* có đầy đủ năng lực mạnh, có *thiện-tâm* bất thoái chí, *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ-siêu-việt* có duyên lành đến hâu Đức-Phật.

Trường hợp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha*, tiền kiếp của *Đức-Phật Gotama*, đến hâu *Đức-Phật Dīpaṅkara*.

Với Phật-nhân thấu suốt thời vị lai, *Đức-Phật Dīpaṅkara* biết rõ ý nguyện của *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha* sẽ được thành tựu như ý, nên *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha* rằng:

“Trong thời vị lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất ⁽¹⁾ nữa, *Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ Sumedha* này sẽ trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*”.

¹ Đại kiếp trái đất dịch từ danh từ Pāli: mahākappa: Thời gian kiếp trái đất trải qua 4 a tăng kỳ thành-trụ-hoại-không.

Sau khi Đức-Phật *Dīpaṅkara* đầu tiên thọ ký, xác định thời gian còn lại 4 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn đại kiếp trái đất, Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đạo-sĩ *Sumedha* tiền kiếp của Đức-Phật *Gotama*, chính thức trở thành Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định (*niyata bodhisatta*) bất thoái chí, tiếp tục thực hành, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, suốt 4 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn đại kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp.

Từ đó về sau, mỗi khi có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác tiền kiếp của Đức-Phật *Gotama* đều đến hầu Đức-Phật ấy và được Ngài thọ ký xác định thời gian còn lại.

Trong khoảng thời gian 4 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn đại kiếp trái đất ấy, có 24 Đức-Phật theo tuần tự xuất hiện trên thế gian là Đức-Phật *Dīpaṅkara*, Đức-Phật *Koṇḍañña*, Đức-Phật *Maṅgala*, Đức-Phật *Sumana*, Đức-Phật *Revata*, Đức-Phật *Sobhita*, Đức-Phật *Anomadassī*, Đức-Phật *Paduma*, Đức-Phật *Nārada*, Đức-Phật *Padumuttara*, Đức-Phật *Sumedha*, Đức-Phật *Sujāta*, Đức-Phật *Piyadassī*, Đức-Phật *Atthadassī*, Đức-Phật *Dhammadassī*, Đức-Phật

Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa.

Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt tiền kiếp của **Đức-Phật Gotama** lần đầu tiên đã được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký và tiếp theo tuần tự các Đức-Phật khác, cho đến Đức-Phật thứ 24 là Đức-Phật Kassapa thọ ký cuối cùng.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-siêu-việt tiền kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh Ba-la-mật, trải qua 3 thời kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất là thời gian bằng nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin-siêu-việt, và là thời gian bằng $\frac{1}{4}$ thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn-siêu-việt.

Đền kiếp chót của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha là Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Đức-vua Siddhattha xuất gia năm 29 tuổi, chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là

Đức-Phật Gotama tại cội Đại-Bồ-đề vào canh chót ngày rằm tháng tư (âm lịch), năm 35 tuổi.

Cho nên, Đức-Thế-Tôn có ân-đức **Bhagavā: Đức-Thế-Tôn**.

Ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn có 6 đức-tính như sau:

Issariya, Dhamma, Yasa, Siri, Kāma, Payatta.

1- Thế nào gọi Issariya: Tự chủ?

Đức-Thế-Tôn có tâm tự chủ trong các tam-giới-pháp và siêu-tam-giới-pháp.

- *Tâm tự chủ trong tam-giới pháp: Đức-Thế-Tôn* hóa phép-thần-thông-song-hành (*yamaka-paṭihāriya*), có 2 luồng nước và lửa phát xuất từ kim thân của Ngài: một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên trái, rồi thay đổi, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên trái; cũng như vậy đến 2 mắt, 2 lỗ tai...

- *Tâm tự chủ trong siêu-tam-giới-pháp: Đức-Phật* thuyết pháp xong, các hàng Thanh-văn đệ tử đồng thanh nói lên lời hoan hỷ “*Sādhū! Sādhū!*” Trong thời gian khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Đức-Thế-Tôn có thể nhập *A-ra-hán Thánh-quả để hưởng sự an lạc Niết-bàn*.

Cho nên, gọi là Issariya: Tự chủ.

2- Thế nào gọi là Dhamma: Chánh-pháp?

Đức-Thế-Tôn đã chứng đắc 9 siêu-tam-giới-pháp đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn đầu tiên, trong toàn cõi thế giới chúng-sinh, diệt-đoạn-tuyệt tất cả 1.500 loại phiền-não, 108 loại tham-ái, và tất cả mọi tiền-khiên-tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ.

Cho nên, gọi là Dhamma: Chánh-pháp.

3- Thế nào gọi là Yasa: Tiếng tốt lành?

Ân-đức của Đức-Thế-Tôn được lan truyền khắp tất cả mọi chúng-sinh, khắp mọi nơi, từ cõi người cho đến cõi Long Vương, đến Chư-thiên ở 6 cõi trời dục giới, đến chư Phạm-thiên ở 15 cõi trời sắc giới (trừ cõi Vô-Tướng-Thiên). Và thậm chí ngay cả chư Phạm-thiên ở cõi vô-sắc-giới cũng niệm tưởng đến ân-Đức-Phật.

Cho nên, gọi là Yasa: Tiếng tốt lành.

4- Thế nào gọi là Siri: Hạnh phúc?

Kim thân của Đức-Thế-Tôn có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang mát mẻ phát ra từ kim thân của Ngài, nên nhân-loại, Chư-thiên, Phạm-thiên đến hầu đánh lễ cúng dường đến Đức-Thế-Tôn, lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc an lạc, phát sinh

hỷ lạc. Những chúng-sinh đến hầu Đức-Thế-Tôn bao nhiêu lần cũng cảm thấy chưa đủ.

Do đó, gọi là Siri: Hạnh phúc.

5-Thế nào gọi là Kāma:Nguyện ước thành tựu?

Đức-Thế-Tôn, khi còn là Đức-Bồ-Tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha, có nguyện ước rằng:

“Buddho bodheyyam”: Như-Lai tự mình chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác, rồi sẽ giáo hóa chúng-sinh cùng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế y theo Như-Lai, chứng đắc thành bậc Thánh-Nhân (tự giác - giác tha).

Điều ước nguyện ấy đã thành tựu.

“Mutto moceyyam”: Như-Lai tự mình giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài, rồi sẽ giáo huấn chúng-sinh cũng được giải thoát khỏi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài (tự độ - độ tha).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

“Tinno tareyyam”: Như-Lai tự mình vượt qua biển khổ luân hồi, đạt đến Niết-bàn an lạc, rồi sẽ dẫn dắt chúng-sinh cũng vượt qua biển khổ luân hồi, đạt đến Niết-bàn an lạc (tự giác - giác tha).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

Do đó, gọi là Kāma: Nguyện ước thành tựu.

6- Thế nào gọi là Payatta: Tỉnh tấn không ngừng?

Hằng ngày Đức-Thế-Tôn có sự tỉnh tấn không ngừng thực hành *Buddhakicca* ⁽¹⁾: 5 phận sự của Đức-Phật:

5 phận sự của Đức-Phật:

- Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ (*purebhattakicca*).
- Phận sự sau khi độ ngộ (*pacchābhattakicca*).
- Phận sự canh đầu đêm (*paṭhamayāma*).
- Phận sự canh giữa đêm (*majjhimayāma*).
- Phận sự canh chót đêm (*pacchimayāma*).

Giải thích

1- Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khất thực, khi thì Đức-Phật ngự đi khất thực một mình để tế độ chúng-sinh nào đó, khi thì Đức-Phật ngự cùng với chư Tỳ-khưu Tăng đi vào xóm làng, kinh thành để khất thực.

Khi Đức-Phật thọ thực xong, dân chúng thỉnh Đức-Phật thuyết pháp, số xin thọ phép quy y Tam Bảo, số xin Đức-Phật cho phép xuất gia, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa.

¹ Bộ Chú giải *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipāta*....

2- Phận sự sau khi độ ngộ như thế nào?

Khi ngộ trở về chùa, Đức-Phật rửa chân xong, đứng trên bục giảng, Ngài khuyên dạy chư Tỳ-khuru rằng:

*“Bhikkhave appamādena sampādetha,
Dullabho Buddhuppādo lokasmiṃ,
Dullabho manussattapaṭilābho,
Dullabhā khaṇasampatti,
Dullabhā pabbajjā,
Dullabham saddhammassavanam.”*

- Nay chư Tỳ-khuru! Các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh-đế, bằng pháp không thất-niệm, thực hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.

- * Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó có,
- * Được sinh làm người là một điều khó,
- * Có được cơ hội thực hành phạm-hạnh cao thượng là một điều khó,
- * Được xuất gia trở thành Tỳ-khuru là một điều khó,
- * Được nghe chánh-pháp là một điều khó.”

Đó là những điều khó mà Đức-Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ-khuru chớ nên thất-niệm.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi, còn chư Tỳ-khuru mỗi vị ở một

nơi, để thực hành pháp-hành-thiên-định, hoặc thực hành pháp-hành-thiên-tuệ.

3- Phận sự canh đầu đêm như thế nào?

Canh đầu: Đức-Phật giáo huấn chư Tỳ-khuru, có số Tỳ-khuru hỏi pháp, luật; số Tỳ-khuru xin thọ pháp-hành-thiên-định; số xin thọ pháp-hành-thiên-tuệ; số Tỳ-khuru nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Qua hết canh đầu, chư Tỳ-khuru đánh lễ Đức-Phật trở về chỗ ở của mình.

4- Phận sự canh giữa đêm như thế nào?

Canh giữa: Đức-Phật cho phép Chư-thiên, chư Phạm-thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Ngài, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lễ bạch hỏi pháp. Đức-Phật giảng giải những câu hỏi của Chư-thiên, chư Phạm-thiên xong, hết canh giữa, Chư-thiên, Phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật trở về cảnh giới của mình.

5- Phận sự canh chót đêm như thế nào?

Đức-Phật phân chia canh chót làm 3 thời:

- *Thời gian đầu:* Đức-Phật đi kinh hành.

- *Thời gian giữa:* Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh niệm, trí-tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

- *Thời gian chót*: Đức-Phật *nhập thiền đại-bi*, khi xả thiền, Đức-Phật xem xét chúng-sinh trong 10.000 thế giới bằng Phật-Nhãn-tuệ, xem xét chúng-sinh nào đã từng gieo duyên lành với Ngài, hoặc đã từng thực hành các pháp hành ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện tại này, có khả năng *chứng ngộ chân lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, chúng-sinh ấy dù ở gần, dù ở xa, trong cõi người này hay cõi trời khác, Đức-Phật vẫn ngự đến nơi, để tế độ chúng-sinh ấy.

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức-Thế-Tôn thực hành đầy đủ 5 phạm sự ròng rã suốt 45 năm, cho đến giây phút cuối cùng tịch diệt Niết-bàn.

Ân-đức Bhagavā còn có nhiều ý nghĩa khác.

Đức-Thế-Tôn là Bạc có đầy đủ trọn vẹn các pháp của bậc Tôn-Sư.

Cho nên, ***Đức-Phật Gotama*** có *ân-đức Bhagavā: Đức-Thế-Tôn*

Thực Hành Đề-Mục Niệm-Niệm 9 Ân-Đức-Phật

Hành-giả có ý nguyện muốn thực hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này, trước tiên hành-giả cần phải học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa và chi pháp đầy đủ *9 ân-Đức-Phật*. Mỗi khi niệm đến ân-Đức-Phật nào, nên hiểu biết rõ ý nghĩa và chi pháp của ân-Đức-Phật ấy.

Sau đó, để đại-thiện-tâm dễ phát sinh, hành-giả nên ngồi nghiêm trang trước tượng Đức-Phật hoặc trước cội cây Đại-Bồ-đề, hoặc một nơi thanh vắng, để thực hành *đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này.

Phương-pháp thực hành có nhiều cách:

1- *Cách phổ thông*: Niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật theo bài kinh như sau:

“Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammāsambuddho, Vijiññācarāṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā...”

Hành-giả thực hành niệm đến *ân-Đức-Phật* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi mỗi *ân-Đức-Phật* như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

2- *Cách phân tách câu*: 9 ân-Đức-Phật phân tách từng câu như sau:

- 1- *Itipi so Bhagavā Arahaṃ,*
- 2- *Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho,*
- 3- *Itipi so Bhagavā Vijjācaraṇasampanno,*
- 4- *Itipi so Bhagavā Sugato,*
- 5- *Itipi so Bhagavā Lokavidū,*
- 6- *Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadamma-sārathi,*
- 7- *Itipi so Bhagavā Satthā devamanussānaṃ,*
- 8- *Itipi so Bhagavā Buddho,*
- 9- *Itipi so Bhagavā Bhagavā,*

Hành-giả thực hành niệm mỗi câu *ân-Đức-Phật* nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của mỗi câu *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi mỗi câu *ân-Đức-Phật* như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần, ... trong suốt thời gian thực hành *niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Tam-Bảo.

Hành giả có thể chọn 1, 2, 3 câu *ân-Đức-Phật* nào trong 9 *Ân Đức-Phật* làm đối tượng, để thực hành *niệm-niệm ân-Đức-Phật* ấy, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, luôn định-tâm nơi *ân-Đức-Phật* ấy.

Ví dụ: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ nhất: “*Itipi so Bhagavā Arahaṃ..., Itipi so Bhagavā Arahaṃ...*”

Hoặc: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ tám:
“*Itipi so Bhagavā Buddhō..., Itipi so Bhagavā Buddhō...*”

Hoặc: *Niệm-niệm ân-Đức-Phật* thứ chín:
“*Itipi so Bhagavā Bhagavā..., Itipi so Bhagavā Bhagavā...*”

Hành giả tâm niệm *câu ân-Đức-Phật ấy*, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *câu ân-Đức-Phật ấy*, định-tâm theo dõi *câu ân-Đức-Phật ấy* hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian thực hành *niệm-niệm câu ân-Đức-Phật*, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức-Phật-Bảo.

- *Cách thứ ba: Niệm một ân-Đức-Phật:*

Hành giả chọn một danh hiệu *ân-Đức-Phật* nào trong 9 *ân-Đức-Phật* làm đối tượng, để thực hành niệm *ân-Đức-Phật* ấy, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, luôn định-tâm nơi *ân-Đức-Phật* ấy.

Ví dụ: Niệm-niệm: *Arahāṃ..., Arahāṃ..., Arahāṃ...*

Hoặc: Niệm-niệm: *Buddhō,... Buddhō,... Buddhō,...*

Hoặc: Niệm-niệm: *Bhagavā,... Bhagavā,... Bhagavā,... Bhagavā,*

Hành giả tâm niệm *ân-Đức-Phật* ấy, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của *ân-Đức-Phật* ấy, định-tâm theo dõi *ân-Đức-Phật* ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... suốt trong thời gian thực hành niệm *ân-Đức-Phật* ấy, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức-Phật Bảo.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là một đề-mục-thiền-định để làm cho phát sinh đức-tin nơi *Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, mà đức-tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định vô cùng vi tế, vô cùng sâu sắc, rộng lớn mênh mông bao la, vô lượng vô biên, nên hành giả không thể định-tâm một nơi nào nhất định. Cho nên, *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* này chỉ có khả năng chứng đạt đến ***cận-định (upacārasamādhī)*** mà thôi, không có khả năng chứng đạt đến *an-định (appanāsamādhī)*, nên không thể chứng đắc bậc thiền sắc-giới nào.

Vì vậy, *tâm cận-định* này vẫn còn là *dục-giới đại-thiện-tâm* có *dục-giới đại-thiện-nghiệp* có tầm quan trọng đặc biệt đối với hành-giả là người đã gieo duyên lành, nhân tốt sâu sắc trong giáo pháp của Đức-Phật.

Đề-Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật Với Xâu Chuỗi

Như trong lời nói đầu đề cập đến phương-pháp **niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột** do Ngài Đại-trưởng-lão Myanmar phát hiện ra trong 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm tương ứng với 108 hột trong xâu chuỗi.

Ngài Đại-trưởng-lão Myanmar hướng dẫn thực hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột theo phương-pháp như sau:

“*Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột.*”

* Đó là một phương-pháp niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột có tính chất **ưu-việt**, bởi vì với phương-pháp này, hành-giả có khả năng kiểm soát được tâm của hành-giả, mà các đề-mục-thiền-định khác không có.

* Theo phương-pháp “*Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột*” này trong đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột thật là **tuyệt-vời rất kỳ diệu**, bởi vì với phương-pháp này như là **phương-pháp phổ thông**, mà tất cả mọi người đều có khả năng thực hành theo phương-pháp này được, bất cứ trong trường hợp nào, nếu hành-giả quyết tâm học hỏi, nghiên cứu, hiểu biết rõ ý nghĩa, chi pháp của 9 ân-Đức-Phật, thì hành-giả đều có thể thực hành theo phương-pháp này, để cho tâm được ổn định, an tịnh.

11

9 Ân-Đức-Phật Gồm Có 108 Âm: 108 Hột

- 1- *I ti pi so Bha ga vā A ra ham* có 10 âm: 10 hột
 2- *I ti pi so Bha ga vā*
 Sam mā sam bud dho có 12 âm: 12 hột
 3- *I ti pi so Bha ga vā*
 Vij jā ca ra na sam pan no có 15 âm: 15 hột
 4- *I ti pi so Bha ga vā Su ga to* có 10 âm: 10 hột
 5- *I ti pi so Bha ga vā Lo ka vi dū* có 11 âm: 11 hột
 6- *I ti pi so Bha ga vā A nut ta ro*
 pu ri sa dam ma sā ra thi có 19 âm: 19 hột
 7- *I ti pi so Bha ga vā*
 Sat thā de va ma nus sā nam có 15 âm: 15 hột
 8- *I ti pi so Bha ga vā Bud dho* có 9 âm: 9 hột
 9- *I ti pi so Bha ga vā* có 7 âm: 7 hột
 108 âm: 108 hột

Cách Làm Xâu Chuỗi 108 Hột

Thực hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột*, theo phương-pháp: “***Tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột***”, hành-giả nên ***làm xâu chuỗi 108 hột theo cách hướng dẫn***, để hành-giả dễ dàng nhận thức biết rõ thực hành đúng hoặc sai phương-pháp này, bởi vì mỗi âm trong 9 ân-Đức-Phật có một vị trí số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hột, và ***mỗi âm cuối của mỗi ân-Đức-Phật*** chắc chắn có số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hột.

Số Thứ Tự Âm Cuối Của Mỗi Ân-Đức-Phật

Đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật gồm có 108 âm, với xâu chuỗi 108 hạt, mà mỗi âm có mỗi vị trí số thứ tự nhất định trong xâu chuỗi 108 hạt. Để dễ dàng kiểm soát được tâm, hành-giả nên làm xâu chuỗi 108 hạt, mà mỗi hạt cuối của mỗi ân-Đức-Phật bằng hạt lớn hơn, để dễ dàng phân biệt mỗi ân-Đức-Phật:

1- *Ân-Đức-Phật thứ nhất*, âm cuối là **ham** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **10**, làm **hạt lớn**,

2- *Ân-Đức-Phật thứ nhì*, âm cuối là **aho** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **22**, làm **hạt lớn**,

3- *Ân-Đức-Phật thứ 3*, âm cuối là **no** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **37**, làm **hạt lớn**,

4- *Ân-Đức-Phật thứ 4*, âm cuối là **to** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **47**, làm **hạt lớn**,

5- *Ân-Đức-Phật thứ 5*, âm cuối là **dū** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **58**, làm **hạt lớn**,

6- *Ân-Đức-Phật thứ 6*, âm cuối là **thi** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **77**, làm **hạt lớn**,

7- *Ân-Đức-Phật thứ 7*, âm cuối là **nam** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **92**, làm **hạt lớn**,

8- *Ân-Đức-Phật thứ 8*, âm cuối là **aho** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **101**, làm **hạt lớn**,

9- *Ân-Đức-Phật thứ 9*, âm cuối là **vā** nhằm vị trí thứ tự hạt thứ **108**, làm **hạt lớn**.

Tính Chất Đặc Biệt Xâu Chuỗi 108 Hột Này

* Nếu khi hành-giả có **niệm tâm-sở** đồng sinh với *đại-thiện-tâm hợp* với *trí-tuệ* thực hành đúng theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” theo tuần tự *mỗi ân-Đức-Phật* nào thì chắc chắn **âm cuối** của *mỗi ân-Đức-Phật* ấy nhằm đúng vị trí thứ tự của nó.

* Nếu khi hành-giả có **phóng-tâm tâm-sở** đồng sinh với *si-tâm*, thất niệm thực hành sai phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này thì cũng chắc chắn **âm cuối** của *mỗi ân-Đức-Phật* không nhằm đúng vị trí thứ tự của nó.

Đó là tính chất ưu-việt của phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này.

Tính Chất Ưu Việt Của Phương-pháp

Hành-giả thực hành *đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật* với *xâu chuỗi 108 hột* này theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” tuần tự **âm cuối** của *mỗi ân-Đức-Phật* nhằm đúng vị trí thứ tự của nó, nên hành-giả có thể **kiểm soát được tâm của mình**.

Đó là **tính chất ưu việt** của *phương-pháp* này, mà các *đề-mục-thiền-định* khác không có được.

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt này theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” là phương-pháp thật **tuyệt-vời** cũng **rất kỳ-diệu** đối với các hạng người như là:

**Hạng người nào là người hay phóng tâm chuyện này chuyện kia, hoặc hay nghĩ ngợi vẩn vơ, hoặc mắc chứng bệnh trầm cảm, nói chung hạng người không bình thường, mất tự nhiên, thì người ấy không có khả năng thực hành pháp-hành-thiên-định với các đề-mục-thiên-định khác.*

*Nhưng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật nhờ sử dụng xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**”, nếu người ấy cố gắng học hỏi, hiểu biết rõ ý nghĩa 9 ân-Đức-Phật, và phương-pháp này thì người ấy có khả năng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, làm cho tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh tự nhiên.*

*Sở dĩ tâm hành-giả được dễ dàng ổn định, an tịnh là vì khi niệm đến **âm cuối** của ân-Đức-Phật này liền liên tưởng đến ân-Đức-Phật kia, cứ tiếp diễn như vậy, nên từ ân-Đức-Phật này sang ân-Đức-Phật kia nối tiếp với nhau không có khoảng thời gian để phóng tâm, hoặc nghĩ ngợi vẩn vơ chuyện khác.*

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **người nào gặp nhiều công việc khó khăn**, phải lao tâm khổ trí giải quyết mà chưa xong, nên tâm trí không còn minh mẫn, sáng suốt, nếu cố giải quyết công việc thì ắt hẳn sẽ không được thành tựu như ý.

Nếu những người ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 lóng tay. Ví dụ: bấm vào lóng tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh làm cho tâm ổn định, có trí-tuệ sáng suốt giải quyết công việc thì chắc chắn mọi việc sẽ được thành tựu như ý.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với các **học sinh, sinh viên** có nhiều bộ môn, khi học hỏi, nghiên cứu bộ môn nào khi học thì **khó nhớ mà dễ quên**, bởi vì tâm không trong sáng do phiền não, mà phiền não chỉ có nương nhờ nơi các bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm mà thôi, cho nên các học sinh, sinh viên dù có cố gắng rất vất vả để nhớ, cũng lại mau quên.

Nếu các học sinh, sinh viên ấy đã từng thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thì chỉ cần dành chút thời giờ niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật bằng cách bấm vào 9 móng tay. Ví dụ: bấm vào móng tay thứ nhất, rồi niệm ân-Đức-Phật thứ nhất, v.v... thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng phát sinh, thì không có các phiền não tăm tối, nên các học sinh, sinh viên ấy học hỏi, nghiên cứu bất cứ bộ môn nào, khi học thì **đễ nhớ mà khó quên**, bởi vì trí-tuệ trong sáng, minh mẫn, nên không phải vất vả cực nhọc.

Ví dụ hồ nước:

Tâm ví dụ như **nước**, nếu nước hồ bị đục ngầu thì khó thấy rõ, biết rõ những sinh vật sống trong nước; nhưng nếu có nước hồ trong trẻo thì dễ dàng thấy rõ, biết rõ những sinh vật sống trong nước.

Cũng như vậy, nếu bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm phát sinh có phiền não tăm tối thì **học khó nhớ mà dễ quên**; nếu có thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong sáng, minh mẫn thì **học dễ nhớ mà khó quên**.

Vậy, học dở thì vất vả, học giỏi thì khỏe re.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Đối với những **bệnh nhân** mắc bệnh trầm kha **khổ thân** triền miên, do phiền não làm liên lụy đến **khổ tâm**.

Thật ra, **khổ thân** là do tứ đại không hài hoà với nhau, còn **khổ tâm** là do phiền não. Cho nên **khổ thân** và **khổ tâm** không có liên quan với nhau. Thế mà, phiền não đồng sinh với bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm chấp thủ nơi **khổ thân**, nên liên lụy làm phát sinh **khổ tâm**.

Bậc Thánh-A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não không còn dư sót, nên chỉ còn **khổ thân** mà thôi, hoàn toàn không có **khổ tâm** nữa.

Nếu bệnh nhân ấy thực-hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hạt theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hạt**” thiện-tâm hợp với trí-tuệ phát sinh và tăng trưởng, thì bất-thiện-tâm hoặc ác-tâm không phát sinh, không có mọi phiền-não, nên không có **khổ tâm**, bệnh nhân chỉ có **khổ thân** mà thôi.

Cho nên, phương-pháp này thật là **tuyệt vời rất kỳ diệu!**

* Nếu bệnh nhân ấy vẫn còn tuổi thọ của mình hoặc còn nghiệp hỗ-trợ kiếp hiện tại thì gặp thầy giỏi thuốc hay có thể chữa trị khỏi bệnh được dễ dàng.

** Nếu người bệnh sắp hết tuổi thọ hoặc sắp hết nghiệp hỗ-trợ kiếp hiện tại thì dù gặp thầy giỏi thuốc hay cũng không thể chữa trị khỏi bệnh được, bệnh nhân chỉ còn chờ chết mà thôi.*

** Nếu bệnh nhân ấy chưa phải là bậc Thánh-A-ra-hán, có thiện-tâm trong sáng sau khi chết, chắc chắn thiện-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới tùy theo năng lực của thiện-nghiệp của bệnh nhân ấy đã tạo.*

Tất cả bà con thân quyến có đức-tin như vậy, thì chắc chắn không có buồn khổ đối với người đã chết phải không?

Đức-Phật dạy:

“Evameva kho bhikkhave, citte saṅkiliṭṭhe duggati paṭikaṅkhā,” ⁽¹⁾ ...

“Evameva kho bhikkhave, citte asaṅkiliṭṭhe sugati paṭikaṅkhā,” ...

- Nay chư Tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm bị ô nhiễm do phiền não, thì phải tái sinh kiếp sau trong cõi ác-giới,...

- Nay chư Tỳ-khuru! Như vậy, khi tâm không bị ô nhiễm do phiền não, thì ước mong tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới,....

¹ M. Mūlapaṇṇāsa. Kinh Vatthasutta

Cho nên, bệnh nhân trước khi lâm chung, giữ gìn tâm không bị ô nhiễm do phiền não, đó là điều tối ư quan trọng.

* **Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật** với chuỗi 108 hột theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này là rất đặc biệt, bởi vì hành-giả có thể thực hành trong 4 oai nghi bình thường đi, đứng, ngồi, nằm với tư thế tự nhiên:

* **Khi đi:** hành-giả không nên bước mau, bước chậm, nên bước tự nhiên, mỗi bước “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi đi.

* **Khi đứng:** hành-giả đứng tự nhiên, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi đứng.

* **Khi ngồi:** hành-giả ngồi tự nhiên trên ghế, ngồi trước bàn thờ Đức-Phật, ngồi tại đại cội Bồ-đề, v.v... với oai nghi ngồi thoải mái, “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi ngồi.

* **Khi nằm:** hành-giả nằm tự nhiên trên giường trên mặt phẳng, v.v... với oai nghi nằm thoải mái “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” cứ như vậy, suốt thời gian trong oai nghi nằm.

*Cho nên, đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột đúng theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” thật là tuyệt vời rất kỳ diệu!*

*Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật với xâu chuỗi 108 hột theo phương-pháp “**tâm niệm mỗi âm, tay lần theo mỗi hột**” này nên là một đề-mục-thiền-định phổ thông đến cho tất cả mọi người có đức tin trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mà đức tin là nền tảng cho mọi thiện-pháp phát sinh, từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp cho đến siêu-tam-giới thiện-pháp đó là 4 Thánh-đạo-tâm.*

Như Đức-Phật dạy:

- Nay chư Tỳ-khưu! Có một pháp hành mà hành giả đã thực hành, đã thực hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân Đức-Phật.

- Nay chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành giả đã thực hành, đã thực hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”.⁽¹⁾

Qua lời giáo huấn của Đức-Phật, thì đề-mục niệm-niệm 9 ân Đức-Phật không chỉ là đề-mục của **pháp-hành-thiền-định** mà còn làm nền tảng, làm đối-tượng-thiền-tuệ của **pháp-hành-thiền-tuệ** nữa.

Đề Mục Niệm-Niệm 9 Ân-Đức-Phật

Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật có 2 giai đoạn:

- **Giai đoạn đầu:** Đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật thuộc về pháp-hành-thiền-định, hành giả thực hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật có khả năng dẫn đạt đến cận-định (*upacārasamādhī*). (phương-pháp đã trình bày ở phần trước).

¹ Aṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāḷi

- **Giai đoạn sau:** Sau khi thực hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật đã đạt đến **cận-định** rồi, nếu muốn tiếp tục chuyển sang thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ thì hành giả cần phải có **danh-pháp, sắc-pháp** là đối-tượng của pháp-hành-thiền-tuệ, hoặc **thân, thọ, tâm, pháp** là đối-tượng của pháp-hành-tứ-niệm-xứ: thân-niệm-xứ, thọ-niệm-xứ, tâm-niệm-xứ, pháp-niệm-xứ thuộc về chân-ngĩa-pháp (paramatthadhamma).

* *Cận-định (upacārasamādhī) của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật là như thế nào?*

Hành-giả thực hành đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật đến khi đạt đến **cận-định** (upacārasamādhī) đồng sinh với dục-giới đại-thiện-tâm có đối-tượng 9 ân-Đức-Phật hoặc ân-Đức-Phật nào, do năng-lực cận-định (upacārasamādhī) của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật làm cho giảm dần tiềm năng của 5 pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa) không có cơ hội phát sinh.

5 Pháp-Chướng-Ngay (Nīvaraṇa):

- 1- Tham dục trong ngũ dục,
- 2- Sân hận không hài lòng trong đối-tượng,
- 3- Buồn chán, buồn ngủ buông bỏ đối-tượng,
- 4- Phóng tâm, hối hận,
- 5- Hoài nghi.

Năm pháp-chương-ngại (*nīvaraṇa*) này bị chế ngự làm cho yếu dần do năng lực của **upacārasamādhī: cận-định** đồng sinh với dục-giới đại-thiện-tâm có đối-tượng đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật.

Pháp-Hành-Thiền-Tuệ

Cận-định của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức Phật làm nền tảng, làm đối-tượng thiền-tuệ, để thực hành pháp-hành-thiền-tuệ như thế nào?

Sau khi hành-giả đã thực hành đề-mục-thiền-định niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, đã đạt đến **cận-định** trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, nếu hành giả có ý nguyện muốn tiếp tục chuyển sang thực hành pháp-hành-thiền-tuệ thì cần phải có **danh-pháp, sắc-pháp** là đối-tượng của pháp-hành-thiền-tuệ hoặc **thân, thọ, tâm, pháp** là đối-tượng của pháp-hành-tứ-niệm-xứ: **thân-niệm-xứ, thọ-niệm-xứ, tâm-niệm-xứ, pháp-niệm-xứ**, thuộc về chân-nghiã-pháp (*paramatthadhamma*).

Cận-định trong đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật trở thành **đối-tượng của pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **đối-tượng của pháp-hành-thiền-tuệ** bằng các cách nào?

Cận-định là **nhất-tâm tâm-sở** đồng sinh với dục-giới-đại-thiện-tâm thuộc về chân-nghiã-pháp.

Thật-tánh niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật như thế nào?

Đúng theo ***thật-tánh của chân-nghĩa-pháp*** thì không có hành giả nào thực hành ***niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật***, mà sự thật chỉ có ***niệm tâm-sở*** đồng sinh với ***dục-giới đại-thiện-tâm*** làm phận sự thực hành ***niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật***, dẫn đạt đến ***cận-định*** trong đề-mục ***niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật*** mà thôi.

*** Phân Tích Theo Đối-Tượng Tứ-Niệm-Xứ Và Đối-Tượng-Thiền-Tuệ**

Tâm cận-định này thuộc trong phần ***tâm-niệm-xứ*** của ***pháp-hành-tứ-niệm-xứ***, và ***tâm cận-định*** là ***dục-giới-đại-thiện-tâm*** phân tích theo ***danh-pháp, sắc-pháp*** như sau:

* ***Dục-giới-đại-thiện-tâm*** thuộc về ***danh-pháp***, và ***dục-giới-đại-thiện-tâm*** này phát sinh do nương nhờ ***ý-sắc-căn*** (*hadayavatthurūpa*) thuộc về ***sắc-pháp***.

Như vậy, ***danh-pháp*** và ***sắc-pháp*** liên quan với nhau làm ***đối-tượng-thiền-tuệ***

*** Phân Tích Theo Ngũ-Uẩn**

Tâm cận-định này là ***dục-giới-đại-thiện-tâm*** có 38 ***tâm-sở*** đồng sinh với tâm này, phân tích theo ***ngũ-uẩn*** như sau:

* **Dục-giới-đại-thiện-tâm** này thuộc về thức-uẩn.

* Thọ tâm-sở đồng sinh với dục-giới-đại-thiện-tâm này thuộc về thọ-uẩn.

* Tưởng tâm-sở đồng sinh với dục-giới-đại-thiện-tâm này thuộc về tưởng-uẩn.

* Các tâm-sở còn lại đồng sinh với dục-giới-đại-thiện-tâm này thuộc về hành-uẩn.

* Ý-sắc-căn (*hadayavatthurūpa*) là nơi nương nhờ của dục-giới-đại-thiện-tâm này phát sinh thuộc sắc-uẩn.

Ngũ-uẩn này trong phần **pháp-niệm-xứ** của **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** thuộc về **danh-pháp, sắc-pháp**.

Thực Hành Pháp-Hành-Thiền-Tuệ

Thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ** có **danh-pháp, sắc-pháp** này hoặc **ngũ-uẩn** này thuộc về **chân-nghĩa-pháp** (*paramatthadhamma*) từ “**tâm cận-định**” của đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, làm đối-tượng-thiền-tuệ, hành-giả có **chánh-niệm** trực nhận ngay đối-tượng **danh-pháp** (hoặc **sắc-pháp**) thuộc về **chân-nghĩa-pháp** (*paramatthadhamma*), có **trí-tuệ-tỉnh-giác** trực giác thấy rõ, biết rõ thật-tánh của mỗi **danh-pháp** (hoặc **sắc-pháp**) hiện-tại ấy đều là **pháp-vô-ngã**, không phải ta, không phải người, không phải người nam

không phải người nữ, không phải chúng-sinh, ... mà sự-thật chỉ là danh-pháp, sắc-pháp mà thôi.

Trí-tuệ phát sinh thấy rõ, biết rõ đúng *thật-tánh của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp* như vậy, làm nền tảng cho các **trí-tuệ-thiền-tuệ** phát triển, *trí-tuệ-thiền-tuệ trước* làm nhân-duyên phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ sau* theo tuần tự trải qua 16 loại *trí-tuệ-thiền-tuệ*,⁽¹⁾ từ *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* cho đến *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới* như sau:

1-*Trí-tuệ thứ nhất* gọi là *Nāmarūpapariccheda-ñāṇa*: *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp đều là pháp-vô-ngã, không phải ta, không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh nào cả, ... thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma), nên diệt-tùng-thời (tadaṅgappahāna) được tà-kiến-theo chấp-ngã (attānudiṭṭhi).*

Trí-tuệ thứ nhất làm nhân-duyên phát sinh *trí-tuệ thứ nhì*,

2- *Trí-tuệ thứ nhì* gọi là *Nāmarūpapaccaya-pariggaṇhāṇa*: *Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ nhân-duyên phát sinh mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp*

¹ Nên tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền Tảng Phật-Giáo*, quyển VII, tập 2, *Pháp-Hành-Thiền-Tuệ*, cùng soạn giả.

do nhân-duyên-sinh, nên diệt-từng-thời được **hoài-nghi** (vicikicchā) trong các pháp.

Trí-tuệ thứ nhì làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ thứ 3,

3-Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 gọi là Sammasana-ñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4,

4- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 gọi là Udayabbayānupassanāñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp hiện-tại, do nhân-duyên-sinh, do nhân-duyên-diệt, nên hiện rõ **3 trạng-thái-chung**: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp hiện-tại. Trí-tuệ này chính là trí-tuệ-thiền-tuệ,

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5,

5- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 gọi là Bhaṅgānupassanāñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ đặc biệt chỉ thấy rõ, biết rõ **sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp do nhân-duyên-diệt mà thôi, nên hiện rõ 3 trạng-

thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6,

*6- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 gọi là Bhayatu-paṭṭhānāñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng **sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp hiện-tại do nhân-duyên-diệt, thật đáng kinh sợ, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã.*

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7,

7- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 gọi là Ādīnavānupassanāñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng danh-pháp, sắc-pháp hiện-tại. quá-khứ, vị-lai trong tam-giới đầy tội chướng.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8,

8- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 gọi là Nibbidānupassanāñāṇa: Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8 làm nhân-duyên phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9,

9- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9* gọi là *Muñcitukam-yatāñāṇa*: *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ rằng danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới thật đáng nhàm chán tột độ, nên chỉ mong giải thoát khỏi các pháp-hữu-vi, danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới mà thôi.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9 làm nhân-duyên phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10*,

10- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10* gọi là *Paṭisaṅkhānupassanāñāṇa*: *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ trở lại đầy đủ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của các pháp-hữu-vi trong tam-giới.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10 làm nhân-duyên phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11*,

11- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11* gọi là *Saṅkhārupekkhañāṇa*: *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ rõ ràng thật-tánh của danh-pháp, sắc-pháp đều là **pháp-vô-ngã**, có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, nên trí-tuệ-thiền-tuệ đặt trung-dung giữa mọi danh-pháp, mọi sắc-pháp, để quyết định phương-pháp giải thoát khỏi danh-pháp, sắc-pháp trong tam-giới.

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11 làm nhân-duyên phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12*,

12- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 12 gọi là *Saccānulomañāṇa*: *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thuận dòng theo 8 *trí-tuệ-thiền-tuệ* phần trước (từ *trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 4 đến *trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 11) và thuận dòng theo pháp *bodhipakkhiyadhamma*: 37 pháp chứng đắc Thánh-đạo, trong Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Maggavīthi*citta).

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 diệt, làm nhân-duyên liền tiếp theo phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 13,

13- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 13 gọi là *Gotrabhūñāṇa*: *Trí-tuệ-thiền-tuệ* có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, làm phận sự chuyển dòng từ phàm-nhân lên dòng Thánh-nhân (hoặc từ dòng Thánh-nhân bậc thấp lên dòng Thánh-nhân bậc cao), trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Maggavīthi*citta).

Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 diệt, làm nhân-duyên liền tiếp theo phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ* siêu-tam-giới thứ 14 và *trí-tuệ-thiền-tuệ* siêu-tam-giới thứ 15,

14- *Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới* thứ 14 gọi là *Maggāñāṇa*: Thánh-đạo-tuệ tiếp nhận đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm (*Maggavīthi*citta) có khả năng diệt-đoạn-tuyệt (*samucchedappahāṇa*) phiền-não, tham-ái, tùy theo khả năng của mỗi Thánh-đạo-tuệ.

Thánh-đạo-tuệ diệt làm nhân-duyên liền tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15,

*15- Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 15 gọi là Phalañāṇa:Thánh-quả-tuệ tiếp nhận đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, trong cùng Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthcitta), có khả năng làm vắng lặng phiền não (paṭipassaddhippahāna), trở thành bậc **Thánh-nhân**.*

** Tiếp theo trí-tuệ thứ 16 gọi là Paccavekkhaṇāñāṇa: Trí-tuệ quán triệt Thánh-đạo, Thánh-quả đã chứng đắc, Niết-bàn đã chứng ngộ, phiền não nào đã bị diệt-đoạn-tuyệt, phiền não nào chưa bị diệt-đoạn-tuyệt.*

Mỗi bậc Thánh-nhân đều phải trải qua 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ này.

Thánh-đạo lộ-trình-tâm có 4 loại:

Mỗi bậc Thánh-nhân chỉ có mỗi lộ-trình-tâm:

- 1- Nhập-lưu-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm,*
- 2- Nhất-lai-Thánh-đạo-tuệ-lộ-trình-tâm,*
- 3- Bất-lai-Thánh-đạo-tuệ-lộ-trình-tâm,*
- 4- A-ra-hán-Thánh-đạo-tuệ-lộ-trình-tâm.*

Thánh-đạo-tuệ có 4 bậc:

- 1- Nhập-lưu-Thánh-đạo-tuệ*
(Sotāpattimaggañāṇa),

2- *Nhất-lai-Thánh-đạo-tuệ*
(*Sakadāgāṃimaggāñāṇa*)

3- *Bất-lai-Thánh-đạo-tuệ*,
(*Anāgāṃimaggāñāṇa*)

4- *A-ra-hán-Thánh-đạo-tuệ*.
(*Arahattamaggāñāṇa*).

Thánh-quả-tuệ có 4 bậc:

1- *Nhập-lưu-Thánh-quả-tuệ*,
(*Sotāpattiphalañāṇa*),

2- *Nhất-lai-Thánh-quả-tuệ*,
(*Sakadāgāṃiphalañāṇa*),

3- *Bất-lai-Thánh-quả-tuệ*
(*Anāgāṃiphalañāṇa*),

4- *A-ra-hán-Thánh-quả-tuệ*.
(*Arahattaphalañāṇa*).

Nếu hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-tuệ, mỗi lần trải qua 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ thì trở thành mỗi bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Thánh-nhân có 4 bậc:

1- *Bậc Thánh-Nhập-lưu* (*Sotāpanna*),

2- *Bậc Thánh-Nhất-lai* (*Sakadāgāmi*),

3- *Bậc Thánh-Bất-lai* (*Anāgāmi*),

4- *Bậc Thánh-A-ra-hán* (*Arahanta*).

1- Bậc Thánh-Nhập-Lưu (Sotāpanna)

Để trở thành *bậc Thánh-Nhập-lưu*, hành-giả là hạng *phàm-nhân tam-nhân* (*vô-tham, vô-sân,*

vô-si) đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ có khả năng chứng đắc thành bậc Thánh-Nhập-lưu, hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-tuệ, có trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự bắt đầu từ

- Trí-tuệ thứ nhất,
- Trí-tuệ thứ nhì,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 3,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11,

Tiếp theo Nhập-lưu-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm (Satāpattimaggavīthīcitta) có 7 sát-na-tác-hành-tâm phát sinh theo tuần tự :

* 3 sát-na-tâm đầu gọi là **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañña** làm 3 phận sự:

* Sát-na-tâm thứ nhất gọi là **Parikamma**: Tâm chuẩn bị cho Nhập-lưu-Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 2 gọi là **Upacāra**: Tâm cận Nhập-lưu-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 3 gọi là **Anuloma**: Tâm thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, để chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 4 gọi là **Gotrabhu**: Tâm chuyển dòng từ phàm-nhân lên dòng Thánh-Nhập-lưu gọi là **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 Gotrabhūñāṇa** phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:*

* *Sát-na-tâm thứ 5 gọi là **Magga**: Thánh-đạo-tâm (Maggacitta) đó là Nhập-lưu-Thánh-đạo-tâm (Sotāpattimagga-citta) thuộc về siêu-tam-giới-thiện-tâm* phát sinh chỉ có 1 sát-na-tâm tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới.

Nhập-lưu-Thánh-đạo-tâm có trí-tuệ gọi là Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ này là Nhập-lưu-Thánh-đạo-tuệ

(*Sotāpattimagganāṇa*) tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, làm phận sự *diệt-đoạn-tuyệt* (*samucchedaṭṭhāna*) 2 loại *phiền-não* là **tà-kiến** và **hoài-nghi** xong rồi *diệt*, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là **Phala**:
Thánh-quả-tâm* (*Phalacitta*) đó là *Nhập-lưu-Thánh-quả-tâm* (*Sotāpattiphalacitta*) thuộc về siêu-tam-giới quả-tâm phát sinh 2 hoặc 3 sát-na-tâm tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*.

Nhập-lưu-Thánh-quả-tâm có trí-tuệ gọi là **Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa**: *Thánh-quả-tuệ* này là *Nhập-lưu-Thánh-quả-tuệ* (*Sotāpattiphalanāṇa*) tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, làm phận sự an tịnh vắng lặng *phiền-não* (*paṭipassaddhippahāna*).

Hành-giả trở thành bậc **Thánh-Nhập-lưu** (*Sotāpanna*) là bậc Thánh-nhân thứ nhất trong Phật-giáo.

Châm dứt *Nhập-lưu-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm* (*Sotāpattimaggavāṭhacitta*) theo định luật tự nhiên liền phát sinh **Trí-tuệ thứ 16 Paccavekkhanāñāṇa** làm phận sự quán triệt đã chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, đã

chúng ngộ Niết-bàn, phiền não nào đã bị diệt-đoạn-tuyệt, phiền não nào chưa bị diệt-đoạn-tuyệt.

Bậc Thánh-Nhập-lưu đã trải qua 16 loại *trí-tuệ-thiền-tuệ* lần đầu tiên trong kiếp tử sinh luân hồi trong Tam-giới.

Bậc Thánh-Nhập-lưu chỉ còn tái sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới nhiều nhất 7 kiếp mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

2- Bậc Thánh-Nhất-Lai (Sakadāgāmi)

Đề trở thành *bậc Thánh-Nhất-lai*, hành-giả là *bậc Thánh-Nhập-lưu* đã từng tạo đầy đủ 10 *pháp-hạnh Ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ*: *tín-pháp-chủ*, *tán-pháp-chủ*, *niệm-pháp-chủ*, *định-pháp-chủ*, *tuệ-pháp-chủ* nhiều năng lực có khả năng chứng đắc thành *bậc Thánh-Nhất-lai*, hành-giả tiếp tục thực hành *pháp-hành-thiền-tuệ*, có *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự bắt đầu từ

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 4.
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 5,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 6,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 7,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 8,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 9,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ* thứ 10,

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11,*

Tiếp theo *Nhất-lai-Thánh-đạo lộ-trình-tâm* (*Sakadāgāmimaggavīthicitta*) có 7 sát-na-tác-hành-tâm phát sinh theo tuần tự :

* 3 sát-na-tâm đầu gọi là ***trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañña*** làm 3 phận sự:

* *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là ***Parikamma***: *Tâm chuẩn bị cho Nhất-lai-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 2* gọi là ***Upacāra***: *Tâm cận Nhất-lai-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 3* gọi là ***Anuloma***: *Tâm thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, để chứng đắc Nhất-lai-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 4* gọi là ***Gotrabhu*** ⁽¹⁾ *Tâm chuyển dòng từ dòng Thánh-Nhập-lưu lên dòng Thánh Nhất-lai* gọi là ***Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13***

¹ Gotrabhu này còn có tên khác gọi là Vodāna

Gotrabhuñña phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới* mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 5* gọi là **Magga**: *Thánh-đạo-tâm (Maggacitta)* đó là *Nhất-lai-Thánh-đạo-tâm (Sakadāgāmimaggacitta)* thuộc về *siêu-tam-giới thiện-tâm* phát sinh chỉ có 1 sát-na-tâm tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*.

Nhất-lai-Thánh-đạo-tâm có trí-tuệ gọi là *Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa*: *Thánh-đạo-tuệ* này là *Nhất-lai-Thánh-đạo-tuệ (Sakadāgāmimaggañāṇa)* tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, làm phận sự *diệt-đoạn-tuyệt (samucchedappahāṇa)* 1 loại *phiền-não* là **sân loại thô** xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7* gọi là **Phala**: *Thánh-quả-tâm (Phalacitta)* đó là *Nhất-lai-Thánh-quả-tâm (Sakadāgāmiphacitta)* thuộc về *siêu-tam-giới quả-tâm* phát sinh 2 hoặc 3 sát-na-tâm tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*.

Nhất-lai-Thánh-quả-tâm có trí-tuệ gọi là *Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa*: *Thánh-quả-tuệ* này là *Nhất-lai-Thánh-quả-tuệ (Sakadāgāmiphalañāṇa)* tiếp nhận *đối-tượng*

danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, làm phạm sự an tịnh vắng lặng phiền não (*paṭipassaddhippahāna*).

Hành-giả trở thành bậc **Thánh-Nhất-lai** (*Sakadāgāmi*) là bậc Thánh-nhân thứ nhì trong Phật-giáo.

Chấm dứt *Nhất-lai-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm* (*Sakadāgānimaggavīthicitta*) theo định luật tự nhiên liền phát sinh **Trí-tuệ thứ 16 Paccavekkhaṇāṇa** làm phạm sự quán triệt đã chứng đắc *Nhất-lai-Thánh-đạo*, *Nhất-lai-Thánh-quả*, đã chứng ngộ Niết-bàn, phiền não nào đã bị diệt-đoạn-tuyệt, phiền não nào chưa bị diệt-đoạn-tuyệt.

Bậc *Thánh-Nhất-lai* đã trải qua 16 loại *trí-tuệ-thiền-tuệ lần thứ nhì* trong kiếp tử sinh luân hồi trong Tam-giới.

Bậc **Thánh-Nhất-lai** chỉ còn tái sinh kiếp sau 1 kiếp duy nhất trong cõi thiện-giới mà thôi.

Kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

3- Bậc Thánh-Bất-Lai (Anāgāmi)

Đề trở thành *bậc Thánh-Bất-lai*, hành-giả là *bậc Thánh-Nhất-lai* đã từng tạo đầy đủ 10 *pháp-hạnh Ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ,*

tuệ-pháp-chủ nhiều năng lực có khả năng chứng đắc thành *bậc Thánh-Bát-lai*, hành-giả tiếp tục thực hành *pháp-hành-thiền-tuệ*, có trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự bắt đầu từ

- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10*,
- *Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11*,

Tiếp theo *Bát-lai-Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Anāgāmi maggavīthi citta)* có 7 sát-na-tác-hành-tâm phát sinh theo tuần tự :

* 3 sát-na-tâm đầu gọi là ***trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañña*** làm 3 phận sự:

* *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là ***Parikamma***: *Tâm chuẩn bị cho Bát-lai-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 2* gọi là ***Upacāra***: *Tâm cận Bát-lai-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 3* gọi là ***Anuloma***: *Tâm thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước*

và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiya-dhamma phần sau, để chứng đắc Bất-lai-Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 4 gọi là **Gotrabhu** ⁽¹⁾ Tâm chuyển dòng từ dòng Thánh-Nhất-lai lên dòng Thánh Bất-lai gọi là **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 Gotrabhuñāṇa** phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:*

* *Sát-na-tâm thứ 5 gọi là **Magga**: Thánh-đạo-tâm (Maggacitta) đó là Bất-lai-Thánh-đạo-tâm (Anāgāmiccagacitta) thuộc về siêu-tam-giới-thiền-tâm phát sinh chỉ có 1 sát-na-tâm tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới.*

Bất-lai-Thánh-đạo-tâm có trí-tuệ gọi là Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa: Thánh-đạo-tuệ này là Bất-lai-Thánh-đạo-tuệ (Anāgāmiccaggañāṇa) tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới, làm phận sự diệt-đoạn-tuyệt (samucchedappahāna) 1 loại

¹ Gotrabhu này còn có tên khác gọi là Vodāna

phiền-não là **sân vi tế** xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau

* *Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7 gọi là **Phala: Thánh-quả-tâm (Phalacitta)** đó là **Bất-lai-Thánh-quả-tâm (Anāgāmi-phalacitta)** thuộc về **siêu-tam-giới quả-tâm** phát sinh 2 hoặc 3 sát-na-tâm tiếp nhận **đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới**.*

***Bất-lai-Thánh-quả-tâm** có trí-tuệ gọi là **Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa: Thánh-quả-tuệ** này là **Bất-lai-Thánh-quả-tuệ (Anāgāmi-phalañāṇa)** tiếp nhận **đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới**, làm phận sự an tịnh vắng lặng phiền não (*paṭipassaddhip-pahāna*).*

Hành-giả trở thành bậc **Thánh-Bất-lai (Anāgāmi)** là bậc Thánh-nhân thứ ba trong Phật-giáo.

Châm dứt **Bất-lai-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm (Anāgāmi-maggavīthi-citta)** theo định luật tự nhiên liền phát sinh **Trí-tuệ thứ 16 Paccavek-khañāṇa** làm phận sự quán triệt đã chứng đắc **Bất-lai-Thánh-đạo, Bất-lai-Thánh-quả**, đã chứng ngộ Niết-bàn, phiền não nào đã bị diệt-đoạn-tuyệt, phiền não nào chưa bị diệt-đoạn-tuyệt.

Bậc Thánh-Bất-lai đã trải qua 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ lần thứ ba trong kiếp tử sinh luân hồi trong Tam-giới.

Bậc **Thánh-Bất-lai** không tái sinh trở lại cõi dục-giới, chỉ còn tái sinh kiếp sau trên cõi trời

sắc-giới Phạm-thiên, chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

4- Bậc Thánh-A-Ra-Hán (Arahanta)

Để trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, hành-giả là *bậc Thánh-Bát-lai* đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ: *tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* nhiều năng lực có khả năng chứng đắc thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, hành-giả tiếp tục thực hành *pháp-hành-thiền-tuệ*, có trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự bắt đầu từ

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 5,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 6,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 7,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 8,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 9,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 10,
- Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 11,

Tiếp theo *A-ra-hán-Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Arahattamaggavāthīcitta)* có 7 sát-na-tác-hành-tâm phát sinh theo tuần tự :

* 3 sát-na-tâm đầu gọi là *trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 12 saccānulomañña* làm 3 phận sự:

* *Sát-na-tâm thứ nhất* gọi là **Parikamma**: Tâm

chuẩn bị cho A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 2 gọi là **Upacāra**: Tâm cận A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là

* *Sát-na-tâm thứ 3 gọi là **Anuloma**: Tâm thuận dòng theo 8 trí-tuệ-thiền-tuệ phần trước và thuận dòng theo 37 pháp bodhipakkhiyadhamma phần sau, để chứng đắc A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự xong rồi diệt, đồng thời buông bỏ đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 4 gọi là **Gotrabhu**⁽¹⁾ Tâm chuyển dòng từ dòng Thánh-Bất-lai lên dòng Thánh A-ra-hán gọi là **Trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13 Gotrabhuñāṇa** phát sinh 1 sát-na-tâm có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới mở đầu xong phận sự rồi diệt, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:*

* *Sát-na-tâm thứ 5 gọi là **Magga**: Thánh-đạo-tâm (Maggacitta) đó là A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm (Arahattamaggacitta) thuộc về siêu-tam-giới*

¹ Gotrabhu này còn có tên khác gọi là Vodāna

thiện-tâm phát sinh chỉ có 1 sát-na-tâm tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*.

A-ra-hán-Thánh-đạo-tâm có trí-tuệ gọi là *Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 14 Maggañāṇa*: *Thánh-đạo-tuệ* này *A-ra-hán-Thánh-đạo-tuệ (Arahattamaggañāṇa)* tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, làm phận sự *diệt-đoạn-tuyệt (samucchedaṭṭhāna)* 7 loại *phiền-não* còn lại là ***tham, si, ngã-mạn, buồn-ngủ, phóng-tâm, không biết hổ thẹn tội lỗi, không biết ghê sợ tội lỗi***, tất cả mọi tham-ái, mọi ác pháp không còn dư sót *xong rồi diệt*, làm duyên cho sát-na-tâm sau là:

* *Sát-na-tâm thứ 6 và thứ 7* gọi là ***Phala***: *Thánh-quả-tâm (Phalacitta)* đó là *A-ra-hán-Thánh-quả-tâm (Arahattaphalacitta)* thuộc về *siêu-tam-giới quả-tâm* phát sinh 2 hoặc 3 sát-na-tâm tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*.

A-ra-hán-Thánh-quả-tâm có trí-tuệ gọi là ***Trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới thứ 15 Phalañāṇa***: *Thánh-quả-tuệ* này là *A-ra-hán-Thánh-quả-tuệ (Arahattaphalañāṇa)* tiếp nhận *đối-tượng danh-pháp Niết-bàn siêu-tam-giới*, làm phận sự an tịnh vắng lặng *phiền não (paṭipassaddhippahāna)*.

Hành-giả trở thành bậc **Thánh-A-ra-hán** (*Arahanta*) là bậc Thánh-nhân thứ tư cao thượng trong Phật-giáo.

Chấm dứt *A-ra-hán-Thánh-đạo-lộ-trình-tâm* (*Arahattamaggavāthiccitta*) theo định luật tự nhiên liền phát sinh **Trí-tuệ thứ 16 Paccavek-khaṇāṇa** làm phận sự quán triệt đã chứng đắc *A-ra-hán-Thánh-đạo*, *A-ra-hán-Thánh-quả*, đã chứng ngộ Niết-bàn, mọi phiền não còn lại đã bị diệt-đoạn-tuyệt không còn dư sót.

Bậc *Thánh-A-ra-hán* đã trải qua 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ lần thứ tư trong kiếp tử sinh luân hồi trong Tam-giới.

Bậc Thánh-A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn ngay kiếp hiện tại, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Như vậy, **tâm cận-định** trong đề-mục niệm niệm 9 ân-Đức-Phật làm nền tảng, làm đối tượng, để thực hành pháp-hành-thiền-tuệ.

Như Đức Phật dạy:

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-*

tuệ thấy rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, để chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”.

Quả Báu Đặc Biệt Niệm-Niệm 9 Ân-Đức-Phật

Do năng lực của *dục-giới đại-thiện-nghiệp* đề-mục niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật này sẽ cho quả báu như sau:

Kiếp hiện tại: Hành-giả là người có đức tin trong sạch nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có trí-tuệ sáng suốt, không sợ hãi, có duyên lành, nhân tốt nên mọi thiện-pháp được tăng trưởng từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp, chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Nếu *kiếp hiện tại* chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì hành-giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- Được phần đông chúng-sinh kính trọng.
- Thiện-tâm trong sạch thanh tịnh,
- Khi sắp chết, lúc lâm chung tâm bình tĩnh sáng suốt,

- Sau khi chết, thiện-nghiệp này cho quả tái sinh kiếp sau làm người có đủ tam-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si) cao quý, hoặc Chư-thiên cao quý.
- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc chúng-sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ,
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý,
- Thân hình có mùi thơm tho tỏa ra,
- Miệng có mùi thơm tho tỏa ra,
- Có trí-tuệ nhiều,
- Có trí-tuệ sâu sắc,
- Có trí-tuệ sắc bén,
- Có trí-tuệ nhanh nhẹn,
- Có trí-tuệ phong phú,
- Có trí-tuệ phi thường,
- Nói lời hay có lợi ích,
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, dễ dàng chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

Đó là những quả báo phát sinh từ đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật.

* Niêm Ân-Đức-Phật Tránh Được Tai Hoạ

Dārusākaṭikaputtavattu⁽¹⁾ Tích bé trai của người đồn củi được tóm lược như sau:

Trong thành Rājagaha có 2 đứa bé trai:

* Một đứa có chánh-kiến là con của gia đình người làm nghề đồn củi có đức tin nơi Tam bảo.

* Một đứa có tà-kiến là con của gia đình ngoại đạo.

Hai đứa bé thường chơi trò bắn bi, đến phiên đứa bé chánh-kiến, trước khi bắn viên bi, nó niệm tưởng ân-Đức-Phật rằng: "*Namo Buddhassa: Con thành kính đảnh lễ Đức-Phật*" rồi bắn viên bi, lần nào nó cũng bắn trúng đích, được thắng cuộc.

* Đến phiên đứa bé tà-kiến, trước khi bắn viên bi, nó cũng niệm tưởng vị Arahán của nó rằng: "*Namo Arahantānaṃ*."⁽²⁾ Con thành kính đảnh lễ chư Arahán" rồi bắn, lần nào nó cũng bắn không trúng đích, bị thua luôn.

Một hôm, đứa bé chánh kiến đi theo cha, ngồi trên chiếc xe bò đi vào rừng đồn củi. Buổi chiều chở củi về nhà ở trong thành Rājagaha.

Khi đến gần nghĩa địa bên ngoài cổng thành, người cha đưa bé cho xe ngừng lại, thả con bò cho ăn cỏ, uống nước, con bò đi theo đường vào

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Tích *Dārusākaṭikaputtavattu*

² Ngoại đạo không có bậc Thánh-A-ra-hán thật, gọi là A-ra-hán chỉ là cách xưng hô mà thôi, nên không có oai lực nào cả.

thành. Người cha đi tìm con bò, theo dấu chân con bò vào thành. Khi gặp được con bò, ông dắt bò trở ra thì trời đã tối, lính gác đã đóng cửa thành rồi, người cha đành phải ở lại trong thành, chờ đến sáng ngày hôm sau.

Đứa bé trai nhỏ nằm trên xe củi chờ người cha, đói khát ngất xỉu, nằm ngủ thiếp trong xe củi. Ban đêm, có hai dạ-xoa đi kiểm ăn, một dạ-xoa có *chánh-kiến* và một dạ-xoa có *tà-kiến*, cả hai dạ-xoa nhìn thấy đứa bé nằm ngủ mê trên xe, dạ-xoa tà-kiến bảo rằng: "*Đứa bé kia là món vật thực của chúng ta, chúng ta sẽ ăn thịt nó*".

Mặc dầu dạ-xoa chánh-kiến can ngăn, nhưng dạ-xoa tà-kiến vẫn tiến đến đưa tay nắm đôi chân, đứa bé này vốn là con của gia đình có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, cha mẹ dạy đứa bé thường ngày niệm ân-Đức-Phật, nên khi dạ-xoa vừa nắm đôi chân, đứa bé thức tỉnh, liền niệm ân-Đức-Phật rằng: "***Namo Buddhassa***".

Nghe niệm ân-Đức-Phật, Dạ-xoa tà-kiến kinh hoàng hoảng sợ rút tay lại. Khi ấy, dạ-xoa chánh-kiến bảo rằng: "*Chúng ta đã phạm phải một tội lỗi lớn lao rồi! Chúng ta phải lập công chuộc tội lỗi lớn lao của chúng ta thôi!*"

Đứa bé này đang bị đói khát, vậy nhà người hãy vào trong cung điện Đức-vua, đem mâm đồ

ăn của Đức-vua cho đứa bé này ăn, để lập công chuộc tội lỗi lớn lao của nhà người.

Dạ-xoa tà-kiến nghe nói phải, nên biến vào cung điện của Đức-vua, lấy mâm đồ ăn ra. Một dạ-xoa hóa làm cha và một dạ-xoa hóa làm mẹ của đứa bé, cho đứa bé ăn giống như cha mẹ của đứa bé hằng ngày, cho đứa bé ăn xong, dỗ đứa bé nằm ngủ ngon.

Trước khi từ giã đứa bé, hai dạ-xoa khắc dòng chữ trên chiếc mâm vàng, cho biết những sự việc xảy ra với tác ý chỉ để một mình Đức-vua thấy và biết mà thôi, còn những người khác không thấy, không biết được. Hai dạ-xoa trở về chỗ ở của mình.

Sáng hôm sau, trong cung điện của Đức-vua phát giác chiếc mâm vàng và bộ chén đĩa đựng các món ăn bị mất trộm.

Lính thị vệ đi lục soát khắp nơi không tìm gặp, rồi ra khỏi thành nhìn thấy chiếc mâm vàng và bộ chén đĩa không còn món ăn của Đức-vua trên chiếc xe cũi, thấy đứa bé nằm trong xe, nên hỏi đứa bé rằng:

- *Này cậu bé! Những đồ vật này từ đâu có?*

Đứa bé chỉ biết trả lời rằng:

- *Thưa quý ông, cha mẹ đem đến cho con ăn.*

Lính thị vệ bắt đứa bé với tang vật rõ ràng, dẫn đến trình Đức-vua.

Đức-vua Bimbisāra cầm chiếc mâm vàng tang vật, nhìn thấy những dòng chữ của dạ-xoa ghi lại. Đức-vua hỏi cậu bé rằng:

- *Này con! Sự việc xảy ra như thế nào?*

Đứa bé trả lời rằng:

- *Tâu Đức-vua, con không phải là người ăn trộm, đêm qua cha mẹ con mang đến cho con ăn rồi để con ngủ. Con chỉ biết như vậy thôi.*

Đức-vua truyền lệnh bắt cha mẹ đứa bé dẫn đến trình Đức-vua, rồi dẫn đứa bé và cha mẹ của nó cùng nhau đến hầu Đức-Phật tại ngôi chùa Veluvana.

Đức-vua đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có phải chỉ có niệm ân-Đức-Phật mới hộ trì cho người hành pháp. Còn niệm ân-Đức-Pháp, ân-Đức-Tăng, v.v... có hộ trì cho người hành pháp được hay không? Bạch Ngài.*

Đức Phật truyền dạy rằng:

- *Này Đại-vương! Không chỉ niệm ân-Đức-Phật mới hộ trì người hành pháp, mà niệm ân-Đức-Pháp, ân-Đức-Tăng, niệm thân-bất-tịnh, (ô-trọc), niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm rải tâm-hỷ, v.v... cũng hộ trì người hành pháp được vậy.*

Các hàng Thanh-văn có đức tin nơi Tam-Bảo, thực hành niệm ân-Đức-Phật: “*Itipi so Bhagavā Arahāṃ...*”, hoặc niệm ân-Đức-Pháp: “*Svākhāto Bhagavatā dhammo...*”, hoặc niệm ân-Đức-Tăng: “*Suppaṭipanno Bhagavato sāvakasaṃgho*” ..., sẽ là người có tâm trí sáng suốt, không mê muội, tránh mọi tai họa xảy đến cho mình.

Nhân cơ hội ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ, cậu bé và cha mẹ của cậu bé đều chứng ngộ *chân lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu*.

Về sau, người cha, người mẹ và đứa con đều xuất gia thực hành pháp-hành-thiền-tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh-A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Oai Lực Niệm Ân-Đức-Tam-Bảo

Tích Mahākappinattheravatthu⁽¹⁾ *Tích Ngài Đại-Đức Mahākappina* được tóm lược như sau:

Khi *Ngài Đại-đức Mahākappina* còn là một Đức-vua trị vì kinh thành Kukkutavatī. Một hôm, Đức-vua cưỡi ngựa ngự đi du lãm cùng với 1.000 vị quan cận thân ngoài thành, gặp nhóm

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, *Tích Mahākappinattheravatthu*

người lái buôn từ kinh thành Sāvatti đi vào thành, Đức-vua bèn hỏi:

- *Này các người! Các người ở kinh thành Sāvatti có tin lành gì không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Buddho Deva, loke uppanno.”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến danh hiệu “*Buddho*”, thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Đức-vua hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Dhammo uppanno”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến “*Dhammo*” cũng như lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức-vua truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“*Samgho uppanno*”

- *Muôn tâu Đức-vua, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.*

Đức-vua vừa nghe đến “*Samgho*” cũng như hai lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Đức-vua lấy tám biển vàng ghi 300 ngàn đồng tiền vàng làm tiền thưởng, rồi trao cho nhóm người lái buôn, truyền lệnh đem đến trình **Hoàng hậu Anojā** để lãnh thưởng. Trong biển vàng, Đức-vua ghi rõ, xin trao ngai vàng lại cho Hoàng hậu lên ngôi trị vì đất nước.

Không hồi cung, từ đó Đức-vua ngự đi cùng với 1.000 vị quan cận thần đến hầu Đức-Phật.

Trên đường đi gặp con sông **Aparacchā** sâu vĩa rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, với tâm mong muốn sớm hầu Đức-Phật, nên Đức-vua niệm 9 ân-Đức-Phật rằng: “*Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Saṃmāsambuddho, Vijjācarāṇasaṃpanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthā devamaussāṇaṃ, Buddho, Bhagavā*”.

Do oai lực của 9 ân-Đức-Phật, Đức-vua cùng 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng qua sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến gặp con sông *Nīlavāhinī*, cũng sâu vĩa rộng lớn không thuyền bè, cũng như lần trước, Đức-vua niệm 6 ân-Đức-Pháp rằng: “*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattam veditabbo viññūhi*”.

Do oai lực của 6 ân-Đức-Pháp, Đức-vua cùng các quan cưỡi ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng như trước.

Tiếp đến lại gặp con sông ***Candabhāgā***, cũng sâu vĩa rộng lớn không thuyền bè, như hai lần trước, Đức-vua niệm 9 ân-Đức-Tăng rằng: “*Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, Ujuppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, Nāyappaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, Sāmaṇippaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, yadidaṃ cattārī purisaṃyugāni attha purisa-puggalā. Esa Bhagavato Sāvakaṣaṃgho Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhineyyo, Anjali-karaṇīyo, Anuttaram puññakkhettaṃ lokassa*”.

Do oai lực của 9 ân-Đức-Tăng, Đức-vua cùng các quan cưỡi ngựa băng ngang con sông ấy một cách dễ dàng như hai lần trước.

Đức-Phật đã biết trước, nên ngồi dưới gốc cây phóng hào quang 6 màu sáng ngồi làm hiệu cho Đức-vua cùng 1.000 vị quan biết. Tất cả đều

đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, rồi ngồi nghe Ngài thuyết pháp.

Nghe pháp xong, Đức-vua cùng 1.000 vị quan đều chứng ngộ chân lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu*, rồi thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn xin xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật quán xét thấy rõ tất cả đều có phước thiện phát sinh 8 món vật dụng của tỳ-khưu, nên Ngài đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón trỏ mà truyền dạy:

“Etha bhikkhavo, caratha brahmacariyam sammā dukkhassa antakiriya.”

- *Này các con hãy lại đây! Các con trở thành tỳ-khưu theo nguyện vọng. Các con hãy nên thực hành phạm hạnh cao thượng dẫn đến sự tận cùng của khổ.*

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì, Đức-vua cùng 1.000 vị quan trở thành tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu được phát sinh do thần thông. Chư tỳ-khưu ấy có tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh tịnh như vị tỳ-khưu 60 hạ.

Về phần những người lái buôn sau khi nhận được biển vàng của Đức-vua ban cho, đi thẳng vào cung điện xin yết kiến *Hoàng-hậu Anojā*,

trình chiếu chỉ xin lãnh thưởng 300 ngàn đồng vàng. Hoàng-hậu thấy vậy bèn hỏi:

- *Này các người! Các người đã làm việc gì mà Hoàng-thượng ban thưởng cho các người số tiền lớn như vậy?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Devi, Buddho loke uppanno.”

- *Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.*

Hoàng-hậu vừa nghe đến danh hiệu “*Buddho*” thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Hoàng-hậu hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tâu rằng:

“Dhammo uppanno.”

- *Muôn tâu Hoàng-hậu, Đức-Pháp đã xuất hiện trên thế gian.*

Hoàng-hậu vừa nghe đến “*Dhammo*” cũng như lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Còn có tin lành nào khác nữa không?*

Nhóm người lái buôn tàu rằng:

“Samgho uppanno”

- *Muôn tàu Hoàng-hậu, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian.*

Hoàng-hậu vừa nghe đến “*Samgho*” cũng như hai lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tàu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Hoàng hậu truyền bảo rằng:

- *Này các người! Ba tin lành lớn lao đến đường ấy, mà Hoàng-thượng ban thưởng cho các người có 300 ngàn. Còn ta, mỗi tin lành ấy, ta sẽ ban thưởng cho các người 300 ngàn. Các người sẽ được lãnh thưởng 900 ngàn tiền vàng.*

Như vậy, nhóm người lái buôn chỉ báo tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian, mà được lãnh thưởng số tiền gồm có 1.200.000 đồng tiền vàng.

Hoàng-hậu truyền hỏi tiếp:

- *Này các người! Hoàng Thượng ngự cùng với 1.000 quan cận thần đi đâu?*

Nhóm người lái buôn tàu rằng:

- *Muôn tàu Hoàng-hậu, Đức-vua ngự cùng với 1.000 quan cận thần đi đến hầu Đức-Phật, rồi sẽ xuất gia.*

Nghe tâu như vậy, Hoàng-hậu cho truyền gọi phu nhân của 1.000 vị quan đến báo tin rằng:

- *Này các phu nhân! Hoàng thượng của chúng ta cùng với 1.000 vị quan cận thần hay tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng đã xuất hiện trên thế gian, Người đã từ bỏ ngai vàng để lại cho ta, như nhỏ bỏ bãi nước miếng, rồi ngựa đi cùng với 1.000 vị quan cận thần đến hầu Đức-Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ.*

*Chẳng lẽ ta không có khổ hay sao? Đức-vua từ bỏ ngai vàng như **nhỏ bỏ bãi nước miếng**, chẳng lẽ ta lại **quỳ gối liếm bãi nước miếng ấy hay sao?** Ta cũng sẽ đi đến hầu Đức-Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ? Còn các người nghĩ thế nào?*

Nhóm 1.000 phu nhân đồng tâm nhất trí xin đi theo Hoàng-hậu đến hầu Đức-Phật.

Hoàng-hậu truyền sửa soạn ngựa báu, cùng 1.000 phu nhân mỗi người một ngựa theo sau đến hầu Đức Phật, đi theo con đường mà Đức-vua đã ngựa đi cùng với các quan.

Trên đường đi, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân đi đến gặp *con sông Aparacchā*, Hoàng-hậu niệm 9 ân-Đức-Phật: “*Itipi so Bhagavā Araham, ...*”. Do oai lực của 9 ân-Đức-Phật, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân băng qua con sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến gặp *con sông Nīlavāhinī*, Hoàng-hậu niệm 6 ân-Đức-Pháp: “*Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, ...*”. Do oai lực của 6 ân-Đức-Pháp, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân băng qua con sông ấy một cách dễ dàng như lần trước.

Tiếp đến gặp *con sông Candabhāgā*, Hoàng-hậu niệm 9 ân-Đức-Tăng: “*Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakaṣaṃgho, ...*”. Do oai lực của 9 ân-Đức-Tăng, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân băng qua con sông ấy một cách dễ dàng như hai lần trước.

Cuối cùng, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân cũng đang ngự đến hầu Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn biết Hoàng-hậu Anojā cùng 1.000 vị phu nhân sắp đến, Ngài phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân biết, đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đức-vua Mahākappina cùng với 1.000 vị quan có đến đây không? Bạch Ngài!*

Đức-Phật hóa phép thần thông che khuất không để Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân nhìn thấy tỳ-khuru Mahākappina cùng 1.000 vị tỳ-khuru khác. Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này các con! Các con hãy ngồi nghe Như Lai thuyết pháp, rồi tại nơi đây các con sẽ nhìn thấy Mahākappina cùng với 1.000 vị quan.*

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân an tâm ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe pháp xong, Hoàng-hậu cùng 1.000 vị phu nhân đều chứng ngộ *chân lý tứ-Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu*.

Đồng thời ngay khi ấy, *tỳ-khuru Mahākappina cùng 1.000 vị tỳ-khuru* đều chứng đắc từ *Nhất-lai-Thánh-đạo*, *Nhất-lai-Thánh-quả*, *Bát-lai-Thánh-đạo*, *Bát-lai-Thánh-quả*, cho đến *A-ra-hán-Thánh-đạo*, *A-ra-hán-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-A-ra-hán*, cùng với *tứ tuệ-phân-tích, lục-thông*.

Khi ấy, Đức-Phật thân phép thân thông, Hoàng-hậu cùng với 1.000 phu nhân nhìn thấy Đức-vua Mahākappina cùng 1.000 vị quan, bây giờ ở trong tướng mạo một *tỳ-khuru* trang nghiêm như vị Đại-Đức 60 hạ.

Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân phát sinh đức tin trong sạch, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép xuất gia trở thành *tỳ-khuru-ni*.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân đến tìm gặp Đại-Đức tỳ-khuru-ni Uppalavannā chỉ dẫn cách xuất gia trở thành Tỳ-khuru ni.

Hoàng-hậu cùng với 1.000 vị phu nhân sau khi đã trở thành Tỳ-khuru ni thời gian không bao lâu, tất cả đều chứng đắc đến *A-ra-hán-Thánh-đạo*, *A-ra-hán-Thánh-quả*, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc *Thánh-A-ra-hán* trong giáo pháp của Đức Phật.

Oai lực của 9 *ân-Đức-Phật*, 6 *ân-Đức-Pháp*, 9 *ân-Đức-Tăng* thật là phi thường!

Qua câu chuyện trên, chúng ta hiểu rằng: danh hiệu ***Buddho, Dhammo, Sangho*** không phải dễ được nghe trong kiếp tử sinh luân hồi 3 giới 4 loài, bởi vì, Đức-Phật xuất hiện trên thế gian này rất hiếm có.

Nếu khi có Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian thì mới có *Đức-Pháp-bảo* và *chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*.

Thật vậy, có khi vô số đại kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành - trụ - hoại - không mà không có một Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, gọi là *Suññakappa: kiếp trái đất không có Đức-Phật*. Cho nên, Đức-Phật-

Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian thật là điều vô cùng hy hữu, vô cùng hiếm có.

Trường hợp Đức-vua *Mahākappina* và Hoàng-hậu *Anojā* đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh Ba-la-mật, đã có 5 pháp-chủ già dặn: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, đặc biệt đã từng được Đức-Phật quá-khứ thọ ký, cho nên, khi mới nghe nhóm lái buôn nói đến danh hiệu *Buddho*, *Dhammo*, *Samgho* thì Đức-vua *Mahākappina* và Hoàng-hậu *Anojā* phát sinh hỷ lạc chưa từng có.

Trên đường ngự đến hầu Đức-Phật, khi Đức-vua *Mahākappina* và Hoàng-hậu *Anojā* gặp phải điều khó khăn cản trở, khi ấy, có khả năng đặc biệt niệm 9 ân-Đức-Phật, 6 ân-Đức-Pháp, 9 ân-Đức-Tăng. Do nhờ oai lực của ân-đức Tam-Bảo, Đức-vua và Hoàng-hậu vượt qua khỏi mọi khó khăn cản trở một cách dễ dàng.

* Ngài Đại-đức *Subhūtitthera*⁽¹⁾ là bậc Thánh-A-ra-hán thuật lại tiền kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Tiền kiếp của Ngài Đại-đức *Subhūti* tên là *Nanda*, thuộc dòng tộc Bā-la-môn. Ngài sinh

¹ Bộ Therāpadāna Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadānavanṇanā

vào thời kỳ trước khi Đức-Phật *Padumuttara*⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian.

Công tử Nanda khi trưởng thành theo học các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn, sau khi thành tài, công tử đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, là một đạo-sư có nhóm đệ tử gồm có 44.000 vị, trú tại chân dãy núi Himavanta. Vị Đạo-sư Nanda cùng với 44.000 đệ tử đều chứng đắc **bát thiền: 4 bậc thiền sắc-giới và 4 bậc thiền vô-sắc-giới**, đặc biệt chứng đắc đầy đủ **ngũ thông**.

Khi **Đức-Phật Padumuttara** xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật ngự đến tỉnh thành Hamsavatī cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Một hôm, Đức-Phật Padumuttara xả đại-bi định, xem xét các chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, thì thấy rõ vị đạo-sĩ Nanda sẽ có ý nguyện trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn của Đức-Phật trong thời vị-lai, còn nhóm 44.000 đệ tử sẽ trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, nên Đức-Phật mặc y, mang bát một mình bay theo đường hư không đáp xuống chân dãy núi Himavanta, với tác ý cho đạo-sĩ Nanda nhận biết Ngài là Đức-Phật.

Thật vậy, nhìn thấy tướng của Ngài từ xa đến, vị đạo-sư Nanda biết chắc chắn là Đức-Phật, nên

¹ Từ thời kỳ Đức-Phật Padumuttara đến Đức-Phật Gotama có khoảng cách thời gian là 100 ngàn đại kiếp trái đất.

hết lòng cung kính đón rước, thỉnh Đức-Phật ngự vào trong cốc, thỉnh Đức-Phật ngự trên chỗ cao quý, còn mình ngồi chỗ thấp, thành kính đánh lễ Đức-Phật.

Khi ấy, nhóm đệ tử hái trái cây từ rừng trở về nhìn thấy tôn-sư của mình ngồi chỗ thấp, nhìn thấy Đức-Phật có đầy đủ tướng tốt ngồi chỗ cao quý, không biết bậc ấy cao thượng như thế nào nên thưa rằng:

- *Kính thưa tôn sư, chúng con tưởng tôn sư là bậc cao cả trong đời, không ngờ nay có Bậc ấy còn cao thượng hơn tôn sư nữa.*

- *Kính thưa tôn sư, Bậc ấy cao thượng như thế nào?*

Đạo-sư Nanda dạy bảo rằng:

- *Này các con! Các con không nên đem hột cát so sánh với núi cao Sineru. Bậc ấy là Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi thế giới chúng-sinh. Các con hãy nên cung kính đánh lễ Ngài.*

Nghe lời khuyên dạy của thầy, nhóm đệ tử cùng nhau cung kính đánh lễ Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda dạy bảo đệ tử chọn lựa trái cây ngon lành, sạch sẽ đem đến cúng-dường lên Đức-Phật.

Sau khi độ trái cây và uống nước xong, Đức-Phật nghĩ rằng: “*Chư tỳ-khuru-Tăng hãy đến*

đây”. Chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng hiểu biết ý nghĩ của Đức-Thế-Tôn, nên 100 ngàn Đại-đức tỳ-khru-Tăng bay đến hầu Đức-Phật.

Đạo-sư Nanda gọi nhóm đệ tử dạy bảo rằng:

- *Này các con! Chỗ ngồi của Đức-Phật chưa xứng đáng và 100 ngàn chỗ ngồi của chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng chưa có. Vậy, các con hãy nên sử dụng phép thần thông bay đi tìm các đoá hoa xinh đẹp và thơm tho đem về làm chỗ ngồi, để cúng-dường lên Đức-Phật và chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng, bằng phép thần thông của mình.*

Vâng lời đạo-sư, nhóm đệ tử mỗi người bay đi mỗi ngã tìm các đoá hoa xinh đẹp và thơm tho đem về kết làm pháp toà đặc biệt nguy nga lộng lẫy, để cúng-dường lên Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác và 100 ngàn chỗ ngồi khác đặc biệt có 2 chỗ ngồi dành cho 2 vị Thánh-Tối-thượng-thanh-văn đệ tử của Đức-Phật.

Công việc trang hoàng chẳng mấy chốc đã hoàn thành tốt đẹp, bằng phép thần thông của nhóm đệ tử.

Đạo-sư Nanda cung kính đánh lễ Đức-Phật bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Ngài ngự đến ngôi trên pháp toà được kết bằng các loài hoa mà chúng con đã trang hoàng xong, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài.*

Đức-Thế-Tôn ngự lên ngai trên pháp toà xong, rồi chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng theo thứ tự bậc cao thấp lên ngai chỗ của mình.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng: “*Như-Lai nên nhập-diệt-thọ-tưởng (nirodhasamāpatti) suốt 7 ngày đêm, để cho nhóm đạo-sĩ này có được nhiều phước-thiện cao quý*”.

Biết Đức-Thế-Tôn đã nhập-diệt-thọ-tưởng, nên chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng cũng đều nhập-diệt-thọ-tưởng theo Đức-Phật.

Đạo-sĩ Nanda cảm chiếc lộng kết bằng các loại hoa xinh đẹp thơm tho, đứng hầu Đức-Phật trong suốt 7 ngày đêm.

Sau khi xả diệt-thọ-tưởng (*nirodhasamāpatti*), Đức-Thế-Tôn truyền dạy vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng Thánh-Thanh-văn đệ tử của Ngài, thuyết pháp hoan hỷ lễ cúng-dường chỗ ngai kết bằng các loại hoa của nhóm đạo-sĩ xong.

Tiếp theo Đức-Thế-Tôn thuyết pháp tế độ nhóm đạo-sĩ gồm có 44.000 vị đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán ngay khi ấy.

Riêng đạo-sư *Nanda* có ước nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng

Thánh-Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị tỳ-khưu này, nên không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào cả.

Đức-Phật cho phép 44.000 đạo-sĩ xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Etha Bhikkhavo.*” Tất cả đạo-sĩ đều trở thành tỳ-khưu có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khưu, trang nghiêm như chư Đại-đức có 60 hạ.

Khi ấy, đạo-sĩ Nanda cung kính đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những phước-thiện nào mà con đã thành kính cúng-dường, cầm chiếc lọng hoa đứng hầu Ngài suốt 7 ngày đêm,... Những phước-thiện ấy, con không mong muốn gì khác, con chỉ có ước nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu có 2 đức-hạnh: *araṇavihārīnañca dakkhiṇeyyānañca* xuất-sắc nhất trong hàng Thánh-Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật trong thời vị-lai, như vị tỳ-khưu ấy của Ngài mà thôi.

Đức-Phật Padumuttara biết rõ nguyện vọng của đạo-sĩ Nanda sẽ được thành tựu như ý, nên Ngài khuyên dạy và thọ ký rằng:

“*Bhāvehi Buddhānussatiṃ.*

Bhāvanānāmanuttaram.

Imaṃ satiṃ bhāvayitvā,

Pūrayissasi mānaṃsaṃ...”⁽¹⁾

¹ Bộ Therāpadānapāli Tiểu sử Ngài Đại-đức Subhūtitthera apadāna

- Này Nanda! Con nên thực hành niệm 9 ân-Đức-Phật là đề-mục-thiền-định cao thượng hơn tất cả đề-mục.

Sau khi đã thực hành đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật rồi, con sẽ được thành tựu đầy đủ ý nguyện của con như là:

* Con sẽ hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời suốt 30.000 đại kiếp trái đất,

* Con sẽ làm Đức-vua trời 80 kiếp,

* Con sẽ làm Đức-Chuyển-luân-Thánh-vương trong cõi người 1.000 kiếp,

* Con sẽ làm Đức-vua trong nước lớn không sao kể xiết.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

* Những kiếp tử sinh luân hồi của con không sinh trong cõi ác giới, chỉ sinh trong cõi thiện giới mà thôi.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

* Từ nay, còn 100.000 đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế-gian. Khi ấy, con sinh trong gia đình phú hộ Sumana, tên con là Subhūti. Khi trưởng thành, con từ bỏ nhà, của cải tài sản 800 triệu, đi xuất gia theo Đức-Phật Gotama.

Sau khi xuất gia trở thành tỳ-khưu không lâu, con thực hành pháp-hành-thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4

Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông.

Đức-Phật Gotama ấy sẽ tuyên dương con là vị Thánh-Thanh-văn đệ-tử có 2 đức-hạnh: arāṇavihārīnam: thường trú trong đức-hạnh không phiền não và dakkiṇeyyānam: đức-hạnh thọ nhận thứ vật dụng của thí chủ xuất sắc nhất trong hàng Thánh-Thanh-văn đệ-tử của Ngài.

Đó là quả báu của pháp niệm 9 ân-Đức-Phật.

Thật vậy, từ đó những tiền kiếp tử sinh luân hồi cho đến kiếp chót là Ngài Đại-đức Subhūti được diễn tiến đúng như lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara.

* *Siṅgālamātutherī* ⁽¹⁾ là Đại-đức tỳ-khưu-ni bậc Thánh-A-ra-hán thuật lại tiền kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

* Trong thời kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền kiếp của Đại-đức tỳ-khưu-ni là *tiểu thư*, sinh trong gia đình của vị quan lớn của triều đình có chức trọng quyền cao giàu sang phú quý.

Một hôm, *tiểu thư* đi với thân phụ cùng nhóm thuộc hạ đến nghe Đức-Phật thuyết pháp, cô

¹ Bộ Therī apadāna Siṅgālamātutherī apadāna

phát sinh đức tin trong sạch, nên xin thân phụ cho phép cô xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của *Đức-Phật Padumuttara*.

Sau khi trở thành tỳ-khuru-ni có đức tin đặc biệt nơi Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, thích nghe pháp, thích chiêm ngưỡng Đức-Phật.

Một thuở nọ, tỳ-khuru-ni nhìn thấy *Đức-Phật Padumuttara* tuyên dương vị *Đại-đức tỳ-khuru-ni* là bậc *Thánh-A-ra-hán* giải thoát bằng đức tin trong sạch (*saddhāvimutta*) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ tử của Ngài, nên tỳ-khuru-ni có ý nguyện muốn được ngôi vị ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn có tâm đại bi tế độ truyền dạy tỳ-khuru-ni rằng:

- *Này con! Con nên là người có đức tin trong sạch, vững chắc không lay chuyển nơi Như-Lai, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi chư tỳ-khuru-Tăng-bảo, có giới hạnh trong sạch mà chư Thánh-nhân ca tụng, có chánh-kiến đúng đắn.*

Lắng nghe lời khuyên dạy của Đức-Phật Padumuttara, tỳ-khuru-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ bạch hỏi Ngài về ý nguyện muốn được ngôi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh-A-ra-hán giải thoát bằng đức tin trong sạch (*saddhāvimutta*) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni của Đức-Phật vị-lai cũng như vị Đại-

đức tỳ-khuru-ni đệ tử của Ngài hiện-tại, có được thành tựu như ý nguyện hay không.

Khi ấy, Đức-Phật Padumuttara có tâm đại bi tế độ thọ ký rằng:

- *Này con! Nguyện vọng của con sẽ được thành tựu như ý nguyện.*

- *Này con! Từ nay, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con là mẹ của Sīṅgāla gọi là Sīṅgālamātu sẽ xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, rồi Ngài sẽ tuyên dương con trong ngôi vị Đại-đức tỳ-khuru-ni là bậc Thánh-A-ra-hán giải thoát bằng đức tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ tử của Ngài.*

Lắng nghe lời thọ ký của Đức-Phật Padumuttara, tỳ-khuru-ni phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ cố gắng tinh tấn không ngừng tạo cho đầy đủ 10 pháp-hạnh Ba-la-mật.

Do nhờ thiện-pháp các pháp-hạnh Ba-la-mật, nên trong vòng tử sinh luân hồi suốt 100 ngàn đại kiếp trái đất, những hậu kiếp của tỳ-khuru-ni không hề bị sa vào 4 cõi ác-giới: (địa ngục, a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh), và do nhờ thiện-nghiệp ấy mà những hậu kiếp ấy chỉ có tái sinh trong các cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời mà thôi.

* *Thời kỳ Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp chót của tỳ-khuru-ni sinh làm con gái của phú hộ ở kinh thành Rājagaha. Khi cô trưởng thành kết hôn cùng với người con trai của phú hộ, sinh được một người con trai đặt tên là Sīṅgāla. Vì vậy, bà có tên gọi là ***Sīṅgālamātu***: Mẹ của cậu Sīṅgāla.

Một hôm, bà *Sīṅgālamātu* đến nghe Đức-Phật Gotama thuyết pháp, bà chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-Nhập-lưu*, bà xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo pháp của Ngài.

Tỳ-khuru-ni Sīṅgālamātu có đức tin trong sạch đặc biệt thực hành *đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật (Buddhānussati)*, có tâm cận-định trong *đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật* làm nền tảng, làm đối-tượng-thiền-tuệ, rồi thực hành pháp-hành-thiền-tuệ dần đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhất-lai-Thánh-đạo*, *Nhất-lai-Thánh-quả* cho đến *A-ra-hán-Thánh-đạo*, *A-ra-hán-Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, cùng với *tứ-tuệ-phân-tích*, *lục-thông*, hoàn thành xong phận sự của bậc xuất gia trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana tuyên dương *Đại-đức tỳ-khuru-ni Sīṅgālamātu* là *bậc*

Thánh-A-ra-hán giải thoát bằng đức tin trong sạch (saddhāvimutta) xuất-sắc nhất trong hàng chư tỳ-khuru-ni đệ tử của Ngài.

Tất cả đều đúng như Đức-Phật Padumuttara quá-khứ đã thọ ký đối với *Đại-đức tỳ-khuru-ni Singālamātu*.

*** Tích Ngài Đại-đức Phussadeva ⁽¹⁾**

Ngài Đại-đức Phussadeva ở tại nước Srilankā, sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, được tóm lược như sau:

Thời kỳ sau khi Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn. Tại đất nước Srilankā có ngôi Bảo-tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama.

Hằng ngày, Ngài Đại-đức Phussadeva làm phận sự quét dọn, lau chùi làm sạch sẽ xung quanh nền ngôi Bảo-tháp xong, rồi Ngài ngồi thực hành **đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật**.

Một hôm, *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị làm dơ bẩn nền ngôi Bảo-tháp. Ngài Đại-đức phải đứng dậy lau chùi cho sạch sẽ.

Cũng như vậy, ngày thứ hai, ngày thứ ba *Ác-Ma-thiên* hiện xuống biến thành người kỳ dị xấu xí chưa từng thấy trong vùng này bao giờ, nên Ngài Đại-đức suy xét rằng: “*Người già kỳ dị xấu*

¹ Bộ chú giải Tạng-luật, bộ Parivāra aṭṭhakathā

xí này ta chưa từng thấy lần nào. Vậy người ấy có phải là Ác-Ma-thiên hiện xuống làm quỷ rầy ta chăng, thử hỏi xem sao”.

- Này ngươi! Ngươi là Ác-Ma-thiên phải không?

Ác-Ma-thiên không còn giấu giếm được nữa, nên thừa nhận, rồi hiện nguyên hình Ác-Ma-thiên.

Ngài Đại-đức Phussadeva tha thiết khẩn khoản Ác-Ma-thiên rằng:

- Này Ác-Ma-thiên! Ngươi có nhiều oai lực phi thường, ngươi đã từng gặp Đức-Phật Gotama. Nay lão tăng tha thiết khẩn khoản ngươi biến hoá lại kim thân của Đức-Phật Gotama cho lão tăng xem có được hay không?

Theo lời tha thiết khẩn khoản của Ngài Đại-đức Phussadeva, Ác-Ma-thiên biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama.

Nhìn thấy Ác-Ma-thiên biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama như vậy, nên ngài Đại-đức Phussadeva nghĩ rằng: “Ác-Ma-thiên còn có tâm ác, phiền não mà biến hoá ra kim thân của Đức-Phật Gotama thật đáng tôn kính như thế ấy. Sự thật, Đức-Thế-Tôn không còn tâm ác, phiền não, hoàn toàn trong sạch thanh tịnh thì kim thân của Đức-Phật thật đáng tôn kính biết dường nào!”

Sau khi tư duy đúng đắn như vậy, Ngài Đại-đức Phussadeva thực hành *đề-mục niệm 9 ân-*

Đức-Phật, phát sinh **hỷ lạc** đồng sinh với đại thiện-tâm chưa từng có, đạt đến *cận-định trong đề-mục niệm 9 ân-Đức-Phật*.

Thọ lạc đồng sinh với đại thiện-tâm này trong *thọ-niệm-xứ* thuộc về **danh-pháp** là *đối-tượng-thiền-tuệ*, Ngài Đại-đức Phussadeva chuyển sang thực hành **pháp-hành-thiền-tuệ** phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **thọ lạc** là **danh-pháp** là **pháp-vô-ngã**, tiếp tục phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của **danh-pháp, sắc-pháp**, hiện rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã*, dẫn đến chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc **Thánh-A-ra-hán** tại ngôi Bảo-tháp ấy.

Thân mẫu của Ngài Đại-đức Sāriputta

Thân mẫu của Ngài Đại-đức Sāriputta có 7 người con đều trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, nhưng chính bà chưa có đức tin nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-đức Sāriputta tư duy rằng: “*Chư Phật với bậc Thánh-Tối-thượng-Thanh-văn, vị nào sẽ tịch diệt Niết-bàn trước? Ngài biết rõ rằng: bậc Thánh-Tối-thượng-Thanh-văn sẽ tịch diệt Niết-bàn trước Đức Phật. Ngài quán xét về tuổi thọ của Ngài, biết rõ tuổi thọ của Ngài chỉ còn 7 ngày nữa*”.

Ngài Đại-đức Sāriputta liền đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn lần cuối cùng, xin phép trở về nhà để tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật truyền hỏi Ngài Đại-đức Sāriputta:

- *Này Sāriputta! Con sẽ tịch diệt Niết Bàn tại nơi nào vậy?*

Ngài Đại-đức Sāriputta kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại ngôi nhà trong làng Nālāgāma, xứ Magadha nơi con đã sinh trưởng, đồng thời để tế độ cho thân mẫu của con. Tuy bà có 7 người con đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng bà vẫn chưa có đức tin nơi Tam-Bảo.*

Ngài Đại-đức Sāriputta cùng 500 đệ tử đánh lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép từ giã Đức-Thế-Tôn. Ngài trở về lại ngôi nhà xưa, ở tại căn phòng cũ của mình.

Trong đêm cuối cùng của cuộc đời, Ngài Đại-đức Sāriputta phát bệnh kiết lị đi ngoài, phân lẫn nhiều máu, bệnh tình rất trầm trọng.

Khi ấy, đứng nhìn qua căn phòng của Ngài, bà thân mẫu của Ngài thấy 4 Đức-Thiên-vương từ cõi tứ Đại-Thiên-vương có hào quang sáng ngời đến chiêm bái, đánh lễ Ngài lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tiếp đến, *Đức-vua-trời Sakka* từ cõi Tam-thập-Tam-thiên đến chiêm bái, đánh lễ Ngài lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tuần tự các *Đức-Vua-trời* cõi *Dạ-Ma-thiên*, *Đức-vua-trời* cõi *Đâu-suất-đà-thiên*, *Đức-vua-trời* cõi *Hóa-lạc-thiên*, *Đức-vua-trời* cõi *Tha-hóa-tự-tại-thiên* trong các cõi trời dục-giới.

Tiếp đến *chư Đại-Phạm-thiên* cõi trời-sắc-giới cũng đều đến chiêm bái, đánh lễ Ngài lần cuối cùng.

Bà thân mẫu của Ngài nhìn thấy Chư-thiên, chư Đại-Phạm-thiên có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị chư-thiên ấy là vị nào, mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế!

Bà thân mẫu của Ngài Đại-đức Sāriputta đến phòng của Ngài, hỏi Đại-đức Cunda (con trai của bà) rằng:

- *Này Cunda! Các vị Chư-thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ sư huynh của con như vậy?*

Ngài Đại-đức Cunda thưa rằng:

- *Thưa thân mẫu, đầu tiên, 4 Đức-Thiên-vương từ cõi trời tứ Đại-Thiên-vương đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh.*

Nghe Ngài Đại-đức Cunda thưa như vậy, bà nghĩ thầm rằng: *tứ Đại-Thiên-vương mà còn có*

lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con ta. Vậy, con ta phải là bậc cao thượng! Nếu vậy, thì Đức-Phật là Bậc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng hơn thế nữa! Và bà hỏi tiếp:

- Nay Cunda, còn các vị Chư-thiên khác là vị nào vậy?

Ngài Đại-đức Cunda thưa tiếp:

- Thưa thân mẫu, chư vị kể đến tuần tự là Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-Tam-thiên, Đức-vua-trời Sujāma từ cõi trời Dạ-ma-thiên, Đức-vua-trời Santussita từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua-trời Sunimmita từ cõi trời Hóa-lạc-thiên, Đức-vua-trời Paranimmita từ cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên từ các tầng trời sắc giới...

Nghe Ngài Đại-đức Cunda thưa như vậy, bà trầm nghĩ rằng: “**Đại-Phạm-thiên**” mà ta tôn kính, chư Đại-Phạm-thiên ấy mà còn có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con của ta. Vậy, con ta cao thượng đến như vậy sao! Nếu vậy, Đức-Phật là Bậc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng biết dường nào!”

Nghĩ vậy, bà phát sinh **đại thiện-tâm hy lạc** chưa từng có, bà ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài Đại-đức Sāriputta và bày tỏ ý nghĩ của mình. Ngài Đại-đức Sāriputta biết đúng lúc hợp

thời, nên Ngài thuyết giảng về **9 ân-Đức-Phật** để tế độ thân mẫu của Ngài.

Sau khi cung kính lắng nghe Ngài Đại-đức Sāriputta thuyết giảng 9 ân-Đức-Phật, bà niệm 9 ân-Đức-Phật, phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của danh-pháp, sắc-pháp, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp, sắc-pháp, hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, liền dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu có đức tin trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-đức Sāriputta suy tư rằng: “Nay ta đã đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân mẫu của ta xong rồi”.

Khi ấy, trời sắp rạng đông, Ngài Đại-đức Sāriputta báo Ngài Đại-đức Cunda gọi chư tỳ-khưu đến tụ hội đông đủ, rồi đỡ ngồi dậy, Ngài Đại-đức Sāriputta dạy rằng:

- Nay chư hiền giả! Quý vị đã theo tôi suốt 44 năm, nếu tôi có làm điều gì, có nói lời gì không thích hợp thì nay xin quý vị hiền giả hãy bỏ qua cho tôi.

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-đức, Ngài là Bậc Thầy khả kính, khả ái của chúng con. Chúng con không nghe thấy một điều gì cả. Và chúng con

đã theo Thầy như bóng theo hình suốt 44 năm qua, nếu chúng con có làm điều gì, có nói lời nào thiếu sự tôn kính thì nay kính xin Thầy từ bi tha thứ cho chúng con. Bạch Ngài.

Sau buổi lễ chân thành sám hối lẫn nhau, vào ngày rằm tháng 10 (âm lịch) **Ngài Đại-đức Sāriputta** tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Ngay khi ấy, trái đất cũng tự nhiên rung mình chuyển động.

Sau khi lễ hỏa táng thi thể Ngài Đại-đức Sāriputta xong, Ngài Đại-đức Cunda thỉnh Xá-lợi của Ngài Đại-đức Sāriputta đến kính dâng lên Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Jetavana.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ Xá-lợi Ngài Đại-đức Sāriputta tại kinh thành Sāvatti.

Tính Chất Của Đề-Mục Niệm 9 Ân-Đức-Phật

Đề-mục **niệm 9 ân-Đức-Phật** là một đề-mục dễ làm cho phát sinh đức tin sâu sắc nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, mà đức tin là nền tảng của mọi thiện-pháp phát sinh từ *dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp* cho đến *siêu-tam-giới thiện-pháp*.

Như vậy, đề-mục **niệm 9 ân-Đức-Phật** không chỉ là **đề-mục-thiền-định**, có khả năng chứng đạt đến **cận-định**, mà còn có khả năng chuyển sang làm nền tảng, làm **đối-tượng-thiền-tuệ**, để thực hành **pháp-hành-thiền-tuệ**, dẫn đến chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái, trở thành bậc **Thánh-A-ra-hán**.

Như Đức Phật dạy:

- *Này chư Tỳ-khuru! Có một pháp hành mà hành giả đã thực hành, đã thực hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Pháp-hành ấy là pháp gì?

Pháp-hành ấy là Buddhānussati: Pháp-hành niệm-niệm 9 ân Đức-Phật.

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành niệm-niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành giả đã thực hành, đã thực hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-*

tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”.⁽¹⁾

Qua lời giáo huấn của Đức-Phật, thì *đề-mục niệm-niệm 9 ân Đức-Phật* thuộc về **pháp-hành-thiền-định** mà có khả năng chuyển sang làm nền tảng của **pháp-hành-thiền-tuệ** nữa.

Nghi Thức Thọ Pháp-Hành-Thiền-Tuệ

Lễ thọ pháp-hành-thiền-tuệ là việc làm theo truyền thống từ thời kỳ Đức-Phật cho đến nay. Khi Đức-Phật còn trên thế gian, các tỳ-khưu đến hầu Đức-Phật kính xin thọ pháp-hành-thiền-định hoặc pháp-hành-thiền-tuệ, rồi tìm nơi thanh vắng để thực hành, hoặc đến xin thọ pháp-hành nơi vị Đại-trưởng-lão, hoặc Đại-đức, v.v...

Trước khi làm *lễ thọ pháp-hành-thiền-tuệ*, nếu hành-giả là *cận sự nam, cận sự nữ* nên thọ *tam-quy* và *chánh-mạng-đệ-bát-giới* (*ājīvaṭṭhamaka-sīla*), nghĩa là giới thứ 8 là *giới-chánh-mạng*, từ vị Thiên-sur.

Trước khi thọ tam-quy, hành-giả nên làm lễ sám hối lỗi lầm của mình trước sự hiện diện của vị Thiên-sur chứng minh, để tránh mọi sự trở ngại, trong khi thực hành pháp-hành-thiền-tuệ như sau:

¹ Aṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāḷi

1- Nghi Thức Sám Hối

Hành-giả nên thành tâm sám hối rằng:

- *Kính bạch Đại-đức, xin phép Ngài, con xin thành tâm sám hối những lỗi lầm do cố ý hoặc vô ý phạm đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Tam-Bảo, cùng với các bậc Thầy tổ, cha mẹ, ... từ trước cho đến hiện-tại này. Kể từ nay về sau, con hết sức cố gắng thu thúc không để tái phạm.*

Kính xin Ngài chứng minh cho con, và chấp nhận những lỗi lầm của con. Bạch Ngài.

Do tác-ý thiện-tâm này, nên tất cả mọi điều tai hại không xảy đến con, và nguyện vọng thực hành pháp-hành-thiên-tuệ cũng được thành tựu.

(Đánh lễ 3 lần)

Ngài Đại-đức Thiên-sur khuyên dạy:

- *Này hành-giả! Con đã nhận biết những lỗi lầm do cố ý hoặc vô ý phạm đến Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, Tam-Bảo, cùng với các bậc Thầy tổ, cha mẹ, ... từ trước cho đến hiện-tại này.*

Sư chứng minh và chấp nhận sự thành tâm sám hối, sửa chữa những lỗi lầm của con.

Vậy, kể từ nay về sau, con phải nên cố gắng thu thúc thân, khẩu, ý tránh không để tái phạm. Người nào đã nhận biết được lỗi lầm của mình, rồi biết sám hối, sửa chữa đúng theo pháp luật của

Đức-Phật, thì người ấy chắc chắn sẽ tiến hoá trong mọi thiện-pháp trong giáo pháp của Đức-Phật.

Hành-giả bạch rằng: “*Sādhū! Bhante, Sādhū! Lành thay! Lành thay! Bạch Ngài.*”

2- Lễ Thọ Tam-Quy Và Chánh-Mạng-Đệ Bát-Giới

Hành-giả đánh lễ vị Thiền-sur xong, rồi hành nghi lễ theo tuần tự như sau:

Lễ Sám Hối Tam-Bảo

*** Lễ sám hối Đức-Phật-bảo,**

Uttamaṅgena vande'haṃ,

Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ.

Buddhe yo khaliko doso,

Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,

Bụi trần dưới bàn chân cao thượng của Đức-Phật.

Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật-bảo,

Cúi xin Phật-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).

*** Lễ sám hối Đức-Pháp-bảo,**

Uttamaṅgena vande'haṃ,

Dhammaṅca duvidhaṃ varaṃ.

Dhamme yo khaliko doso,

Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.

Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,

Hai hạng Pháp-bảo: pháp-học và pháp-hành,

Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp-bảo,

Cúi xin Pháp-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).

*** Lễ Sám Hối Đức-Tăng-bảo**

*Uttamaṅgena vande 'haṃ,
 Saṃghaṇca duvidhuttamaṃ.
 Saṃghe yo khaliko doso,
 Saṃgho khamatu taṃ mamaṃ.
 Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ,
 Hai bậc Tăng-bảo: phàm-Tăng và Thánh-Tăng,
 Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng-bảo,
 Cúi xin Tăng-bảo xá tội ấy cho con. (đánh lễ).*

Bài Kệ Cầu Nguyện

*Iminā puñṇakammena,
 Sabbe bhayā vinassantu.
 Nibbānaṃ adhigantum hi,
 Sabbadukkhā pamuccāmi.
 Do nhờ năng lực thiện-tâm sám hối này,
 Cầu xin mọi tai hoạ hãy đều tiêu diệt,
 Mong chúng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn,*

*** Lễ Thọ Tam-Quy Và Ājivaṭṭhamakasīla**

Nếu một hành-giả (số ít) thì đọc như sau:

*Ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājivaṭṭhamaka-
 sīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ
 detha me Bhante.*

*Dutiyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājivaṭ
 ṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ
 katvā, sīlaṃ detha me Bhante.*

Tatīyampi, ahaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha me Bhante.

*Nếu nhiều hành-giả (số nhiều) thì đọc như sau:

Mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Dutiyampi, mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Tatīyampi, mayaṃ Bhante, tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ yācāmi anuggahaṃ katvā, sīlaṃ detha no Bhante.

Nghĩa:

- Kính bạch Đại-đức, Con xin thọ trì tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Đại-đức từ bi hướng dẫn tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới (giới thứ 8 là giới-chánh-mạng) cho con. Bạch Ngài.

- Kính bạch Đại-đức, Con xin thọ trì tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Đại-đức từ bi hướng dẫn tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới cho con, lần thứ nhì. Bạch Ngài.

- Kính bạch Đại-đức, Con xin thọ trì tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới. Kính xin Ngài Đại-đức từ bi hướng dẫn tam-quy cùng chánh-mạng-đệ-bát-giới cho con, lần thứ ba. Bạch Ngài.

(Hành-giả đánh lễ 3 lần)

Vị Thiên-sur hướng dẫn

Ths: *Yamaham vadāmi, tam vadehi.*

(Sư hướng dẫn từng câu nào, con nên đọc theo đúng từng câu ấy).

Hg: *Āma. Bhante. (Dạ, xin vâng. Bạch Ngài).*

Ths: *Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā-sambuddhassa. (3 lần).*

*Thọ Phép Quy-Y Tam-Bảo

- *Buddham saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật,

- *Dhamam saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp,

- *Samgham saraṇam gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng,

- *Dutiyampi Buddham saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ nhì,

- *Dutiyampi Dhamam saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ nhì,

- *Dutiyampi Samgham saraṇam gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ nhì,

- *Tatiyampi Buddham saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba,

- *Tatiyampi Dhamam saraṇam gacchāmi,*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba,

- *Tatiyampi Samgham saraṇam gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ ba,

Ths: *Tisaraṇagamanam paripuṇṇam.*

(Phép quy y Tam-Bảo trọn vẹn bảy nhiều)

Hg: *Āma. Bhante.* (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).

*** Thọ trì Ājīvaṭṭhamakasīla**

1- *Pāṇātipātā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát sinh.

2- *Adinnādānā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm cắp.

3- *Kāmesu micchācārā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà dâm.

4- *Musāvādā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói dối.

5- *Pisūnavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa nói lời chia rẽ

6- *Pharusavācā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa nói lời thô tục.

7- *Samphappalāpā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa nói lời vô ích.

8- *Micchājīvā veramaṇisikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa cách sống tà mạng.

Tisaraṇena saha ājīvaṭṭhamakasīlaṃ dhammaṃ sādhuṃ katvā, appamādena sampādettha.

(Các con đã thọ trì phép quy y Tam-Bảo cùng với chánh-mạng-đề-bát-giới (ājīvaṭṭhamakasīla) xong, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch và trọn vẹn, để làm nền tảng cho mọi thiện-pháp phát

sinh, bằng pháp không thất niệm, thực hành pháp-hành-tứ-niệm-xứ.)

Hg: *Āma. Bhante. (Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài).*

Ths: *Sīlena sugatim yanti, sīlena bhogasampadā.
Sīlena nibbutim yanti, tasmā sīlaṃ visodhaye.*

*Chúng-sinh tái sinh cõi trời, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới,
Chúng-sinh giải thoát Niết-bàn, nhờ giữ giới,
Vậy, các con nên giữ giới, cho trong sạch!*

Hg: *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy-y Tam-Bảo cùng với ājīvattṭhamakasīla xong, tiếp theo hành-giả nên đọc 3 bài kệ khẳng định quy-y Tam-Bảo rằng:

*“Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Buddho me saraṇaṃ varaṃ.*

*Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ.*

*Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.*

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ,
Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ.*

*Etena saccavajjena,
Hotu me jayamaṅgalaṃ.”*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Phật-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,*

*Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.
Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Pháp-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.
Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,
Tăng-bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,
Do nhờ năng lực của lời chân thật này,
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ quy-y Tam-Bảo cùng với *ājīvaṭṭhamakasīla*: chánh-mạng-đệ-bát-giới.

Nhận Xét Về Giới Ājīvaṭṭhamakasīla

Hành-giả là bậc xuất gia *sa-di*, *tỳ-khuru* hoặc người tại gia *cận-sự-nam*, *cận-sự-nữ* đều có giới-hạnh theo phạm-hạnh của mình và còn phải nghiêm chỉnh thực hành *Ājīvaṭṭhamakasīla*: *chánh-mạng-đệ-bát-giới* này nữa, bởi vì giới này còn có tên là *Ādibrahmacariyakasīla*.⁽¹⁾ Giới-hành-phạm-hạnh-phân-đầu.

Chánh-mạng-đệ-bát-giới-nghĩa là **chánh-mạng** là giới thứ 8. Giới này gồm có 8 giới như sau:

- 1- Giới có tác ý tránh xa sự sát-sinh,
- 2- Giới có tác ý tránh xa sự trộm-cắp,
- 3- Giới có tác ý tránh xa sự tà-dâm.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Sīlaniddesa

Ba giới này thuộc về **chánh-nghiệp**.

4- Giới có tác ý tránh xa sự nói-dối,

5- Giới có tác ý tránh xa sự nói lời chia-rẽ,

6- Giới có tác ý tránh xa sự nói lời thô-tục,

7- Giới có tác ý tránh xa sự nói lời vô-ích.

Bốn giới này thuộc về **chánh-ngũ**

8- Giới có tác ý tránh xa cách sống tà-mạng thuộc về **chánh-mạng**.

Như vậy, *ājīvaṭṭhamakasīla*: chánh-mạng-đệ-bát-giới hoặc *āḍibrahmacariyakasīla*: giới-hành-phạm-hạnh-phần-đầu gồm có 3 chánh: chánh-nghiệp, chánh-ngũ, chánh-mạng thuộc về **phần-giới** trong **pháp-hành bát-chánh-đạo tam-giới**, thì 3 chánh này là 3 tâm-sở sinh riêng với nhau (*nānākadāci*), bởi vì mỗi tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới đại-thiện-tâm có đối-tượng khác nhau.

Nhưng hành-giả thực hành **pháp-hành-thiền-tuệ**, cho đến khi **Thánh-đạo-tâm** hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, **chánh-ngũ**, **chánh-nghiệp**, **chánh-mạng**, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định phát sinh có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới trong **Thánh-đạo-lộ-trình-tâm**. Khi ấy, chánh-ngũ, chánh-nghiệp, chánh-mạng là 3 tâm-sở sinh chung với nhau (*niyata ekato*) trong **Thánh-đạo-tâm** thuộc về **phần-giới** trong **pháp-hành bát-chánh-đạo siêu-tam-giới**.

Cho nên, hành-giả nên giữ gìn *ājīvaṭṭhamaka-sīla*: chánh-mạng-đệ-bát-giới hoặc *ādiḥbrahmacariyakasīla*: giới-hành-phạm-hạnh-phần-đầu hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ.

3- Lễ Hiến Dâng Sinh-Mạng

* Lễ Hiến Dâng Sinh Mạng Lên Đức-Phật

Hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-định, hoặc pháp-hành-thiền-tuệ ở một mình nơi thanh vắng, phát sinh sợ hãi, hoặc các hàng phi nhân đến quấy nhiễu, hoặc các loài thú dữ có thể làm hại đến sinh mạng của mình.

Để tránh khỏi những trở ngại cho việc thực hành pháp-hành-thiền-định hoặc pháp-hành-thiền-tuệ, hành-giả nên làm lễ hiến dâng sinh mạng của mình lên Đức-Phật, trước khi thực hành pháp-hành-thiền-định hoặc pháp-hành-thiền-tuệ.

Trong bộ Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo hướng dẫn đọc lời hiến dâng sinh mạng lên Đức-Phật rằng:

“Imā’ham Bhagavā, attabhāvaṃ tumhākaṃ pariccajāmi.”⁽¹⁾ (3 lần, rồi đánh lễ Đức-Phật)

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin thành kính hiến dâng sinh mạng của con lên Ngài.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Kammatṭhānaggahana niddesa

Sau khi đã làm lễ hiến dâng sinh mạng của mình lên Đức-Phật rồi, hành-giả nên phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, đó là thiện-pháp phát sinh.

Vì vậy, sinh mạng của hành-giả được an toàn, hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-định hoặc pháp-hành-thiền-tuệ được thuận lợi, tiến hoá trong mọi thiện-pháp.

Đức-Phật dạy rằng:

“Dhammo have rakkhati dhammacārīṃ...”⁽¹⁾

Thật vậy, thiện-pháp hộ trì người hành pháp.

*** Lễ Hiến Dâng Sinh Mạng Đền Thiên-Sur**

Hành-giả ban đầu thực hành *pháp-hành-thiền-định* hoặc *pháp-hành-thiền-tuệ* cần phải nương nhờ nơi vị *Thiên-sur* thông hiểu rành rẽ về *pháp-học Phật-giáo* và có đầy đủ kinh nghiệm về *pháp-hành Phật-giáo*, nhất là *pháp-hành-thiền-định* và *pháp-hành-thiền-tuệ*.

Đề cho vị *Thiên-sur* tận tâm chỉ dạy tỉ mỉ về đề-mục-thiền-định mà hành-giả có ý nguyện muốn thực hành, và giảng giải rành rẽ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thuộc về chân-nghiã-pháp (paramatthadhamma) mà hành-giả cần phải hiểu biết rõ để thực hành pháp-hành-thiền-tuệ,

¹ Dhammapadaṭṭhakatthā, Tich Sambahulabhikkhuvatthu

hành-giả nên làm lễ hiến dâng sinh mạng của mình đến vị *Thiền-sư*.

Trong bộ Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo hướng dẫn đọc lời hiến dâng sinh mạng đến vị *Thiền-sư* rằng:

“Imā’haṃ Bhante, attabhāvaṃ tumhākaṃ pariccajāmi.”⁽¹⁾ (3 lần, rồi đánh lễ Ngài)

- *Kính bạch Ngài Đại-đức, con xin thành kính hiến dâng sinh mạng của con đến Ngài.*

Sau khi đã làm lễ hiến dâng sinh mạng của mình đến vị *Thiền-sư* rồi, hành-giả tỏ ra là người đệ tử dễ dạy, biết vâng lời dạy dỗ của vị *Thiền-sư* ấy⁽²⁾, trong suốt thời gian thực hành.

* Lễ Thọ Pháp-Hành-Thiền-Tuệ

Phật-giáo gồm có 3 pháp:

- *Pháp-học Phật-giáo* đó là theo học *Tam-tạng pāli* và *Chú-giải pāli* gồm tất cả lời giáo huấn của Đức-Phật.

- *Pháp-hành Phật-giáo* đó là *pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ*.

- *Pháp-thành Phật-giáo* đó là 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*.

¹ Bộ Visuddhimagga, phần Kammatṭhānaggahana niddesa

² Nếu hành-giả xét thấy pháp-hành của mình không phát triển thì có thể thay đổi vị *Thiền-sư* khác, đó là việc bình thường.

Đề tỏ lòng tôn kính Pháp-bảo, hành-giả cần phải làm “**Lễ cầu pháp-hành**” với vị *Thiền-sư*, nên đọc câu như sau:

“Nibbānassa me Bhante, sacchikaraṇatthāya vipassanākammaṭṭhānaṃ detha.” (3 lần, rồi đánh lễ)

- Kính bạch Ngài Đại-đức, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn, chỉ dạy cho con pháp-hành-thiền-tuệ, để thực hành hầu mong chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ sinh. Bạch Ngài.

Sau khi hành-giả lễ cầu pháp-hành xong, vị *Thiền-sư* tận tâm chỉ dạy tỉ mỉ về pháp-hành-thiền-tuệ cho hành-giả.

* Cúng-Dường Tam-Bảo Và Lời Phát-Nguyện

Cúng-dường Tam-Bảo là cúng-dường Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo. Tam-Bảo là nơi quy-y nương nhờ đối với các hàng Thanh-văn đệ tử, để tỏ lòng tôn kính ngôi Tam-Bảo, hằng ngày đêm, các hàng Thanh-văn đệ tử thường lễ bái, cúng-dường đến ngôi Tam-Bảo.

Đức-Phật dạy có cách cúng-dường:

- *Amisapūjā*: Cúng-dường bằng phẩm vật, ...
- *Paṭipattipūjā*: Cúng-dường bằng pháp-hành: pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ, ...

Trong 2 cách cúng-dường, Đức-Phật tán dương ca tụng *paṭipattipūjā* là cao thượng hơn cả.

Đề tỏ lòng tôn kính Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nhân dịp may, cơ hội tốt hy hữu này, hành-giả thành kính cúng-dường bằng pháp-hành-thiền-tuệ lên ngôi Tam-Bảo, đọc bằng lời như sau:

** Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Buddhaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Phật-bảo bằng pháp-hành-thiền-tuệ này,

** Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Dhammaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Pháp-bảo bằng pháp-hành-thiền-tuệ này,

** Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā
Saṃghaṃ pūjemi.*

Con đem hết lòng thành kính cúng-dường Đức-Tăng-bảo bằng pháp-hành-thiền-tuệ này,

Lời Phát Nguyện

**Addhā imāya paṭipattiyā jāti-jarā-
maraṇamhā parimuccissāmi. (3 lần).*

Chắc chắn, con sẽ giải thoát khỏi khổ sinh, lão, tử bằng pháp-hành-thiền-tuệ này.

Như vậy, mục đích cứu cánh của hành-giả thực hành pháp-hành-thiền-tuệ cốt yếu là chứng ngộ Niết-bàn giải thoát khỏi sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

ĐOẠN KẾT

Đức-Phật là một Đấng Từ-Phụ chung của tất cả các hàng Thanh-văn đệ tử gồm cả bậc xuất gia và các hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

Tất cả các hàng đệ tử đều hết lòng tôn kính Đức-Phật, để tỏ lòng tôn kính, mỗi người lễ bái cúng dường lên Đức-Phật với tấm lòng tôn kính của mình.

Đức-Phật dạy cúng dường có hai cách:

1- *Amisapūjā*: Cúng-dường bằng phẩm vật quý giá theo khả năng của mình.

2- *Pathavī,ipattipūjā*: Cúng-dường bằng cách thực-hành pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ tùy theo khả năng của mình.

Trong 2 cách cúng-dường này, cúng-dường bằng cách thực hành các pháp-hành được Đức-Phật tán dương, ca tụng là cao thượng nhất.

Đến khi Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, Ngài khuyên dạy các hàng Thanh-văn đệ-tử nên ***cúng-dường bằng cách thực hành các pháp-hành*** mới thật sự là cúng-dường Đức-Phật một cách cao quý nhất.

Thật vậy, nếu các hàng Thanh-văn đệ tử chỉ quan tâm đến *cúng-dường bằng phẩm vật* thì không thể duy trì, bảo tồn Phật-giáo được lưu truyền lâu dài trên thế gian được.

Phật-giáo có 3 pháp là:

-***Pháp-học Phật-giáo***, đó là học thuộc lòng, thông hiểu thấu suốt *Tam-tạng pāli* và *Chú giải pāli*, lời giáo huấn của Đức-Phật, để làm nền tảng cho *pháp-hành Phật-giáo*.

-***Pháp-hành Phật-giáo***, đó là *pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ*, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, để đưa đến kết quả là

- ***Pháp-thành Phật-giáo***, đó là 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và *Niết-bàn* gọi là 9 *siêu-tam-giới pháp* là pháp giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Để duy trì, bảo tồn Phật-giáo, tất cả mọi hàng Thanh-văn đệ tử của Đức-Phật chỉ có cách cố gắng tinh tấn ngày đêm theo học *pháp-học Phật-giáo* và thực hành *pháp-hành Phật-giáo* mà thôi, mà Đức-Phật gọi là sự *cúng-dường Đức-Phật* một cách cao quý nhất.

Thật vậy, Đức-Phật sắp đến ngày tịch diệt Niết-bàn, Ngài đã tán dương ca tụng Ngài *Đại-đức Attadattha* tích *Attadatthattheravatthu*, Ngài

Đại-đức Tissa tích Tissattheravattu, Ngài Đại-đức Dhammārāma tích Dhammārāmattheravattu trong bộ Chú giải Dhammapadaṭṭhakathā.

Tích Attadatthattheravattu ⁽¹⁾

Trong bộ chú giải Pháp-cú, tích Ngài Đại-đức Attadattha được tóm lược như sau:

Khi Đức-Phật truyền dạy cho chư tỳ-khuru biết rõ thời gian tịch diệt Niết-bàn của Ngài không còn lâu nữa (chỉ còn 3 tháng).

Chư tỳ-khuru thường đến hầu hạ Đức-Phật với lòng tôn kính thương yêu vô hạn. Riêng ngài Đại-đức Attadattha suy nghĩ rằng: “Đức-Thế-Tôn còn thời gian không lâu sẽ tịch diệt Niết-bàn, ta vẫn chưa diệt-đoạn-tuyệt được tham-ái, ta phải nên cố gắng tinh tấn thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, khi Đức-Thế-Tôn đang còn hiện hữu trên thế gian”.

Do suy nghĩ như vậy, nên Ngài Đại-đức tìm đến nơi thanh vắng ở một mình, để thực hành pháp-hành-thiền-tuệ.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā Tích Attadatthattheravattu

Số tỳ-khuru chê trách Ngài là người không có lòng tôn kính thương yêu Đức-Phật sắp đến ngày tịch diệt Niết-bàn.

Biết rõ điều suy-tư của Ngài, nên Đức-Phật truyền cho gọi Ngài đến, Đức-Phật hỏi Ngài:

- *Này Attadattha! Con suy nghĩ thế nào mà thực hành như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy không còn bao lâu nữa sẽ tịch diệt Niết-bàn, nên con suy nghĩ rằng: “Đức-Thế-Tôn còn thời gian không lâu sẽ tịch diệt Niết-bàn, con vẫn chưa diệt-đoạn-tuyệt được tham-ái, con phải nên cố gắng tinh tấn thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán, khi Đức-Thế-Tôn đang còn hiện hữu trên thế gian”.*

Nghe Ngài Đại-đức Attadattha bạch như vậy, Đức-Thế-Tôn tán dương ca tụng rằng: *Sādhū! Sādhū! Lành thay! Lành thay!*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Bhikkhave, yassa mayi sineho atthi, tena Attadatthena viya bhavitum vaṭṭati. Na hi gandhādīhi pūjentā maṃ pūjenti, dhammā-

nudhammapaṭipattiyā pana maṃ pūjenti. Tasmā aññenapi Attadatthasadiseneva bhavitabbaṃ.”⁽¹⁾

- Nay chur tỳ-khuru! Tỳ-khuru nào có lòng kính yêu Như-Lai, tỳ-khuru ấy nên noi theo gương tỳ-khuru Attadattha. Thật vậy, những người cúng dường bằng hương hoa v.v... chưa phải là cúng dường đến Như-Lai. Những người thực-hành theo pháp-hành-thiền-tuệ, để chứng đắc **siêu-tam-giới-pháp** là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn mới thật sự là cúng dường đến Như Lai. Vì vậy, những người khác nên theo gương thực-hành giống như tỳ-khuru Attadattha vậy.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ ngài Đại-đức Attadattha cùng với chur tỳ-khuru ấy. Sau khi nghe pháp xong, Ngài Đại-đức Attadattha chứng đắc thành bậc Thánh-A-ra-hán và chur tỳ-khuru cũng chứng đắc thành bậc Thánh-nhân tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh Ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru ấy.

Đến khi Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, Chư-thiên các cõi trời đem những đóa hoa trời, hương trời, âm thanh trời... đến cúng-dường

¹ Bộ Dhammapaṭṭhakathā, tích Atthadatthatheravattu

Đức-Phật. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy Ngài Đại-đức Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Sự cúng-dường những phẩm vật từ cõi trời như thế ấy, chưa phải tỏ lòng tôn-kính hay tôn-trọng hay kính-yêu, hay cúng-dường hay lễ-bái Như Lai thật sự.*

- *Này Ānanda! Tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-naṃ, cận-sự-nữ nào thực hành theo pháp-hành-thiền-tuệ, để chứng đắc 9 siêu-tam-giới-pháp là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, hoặc cung kính thực hành nghiêm chỉnh theo pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ, thực hành theo chánh-pháp, những người ấy mới thật sự tôn-kính, tôn-trọng, kính-yêu, cúng-dường, lễ-bái Như Lai một cách cao thượng.*

- *Này Ānanda! Cho nên, trong Phật-giáo này, các con nên học-hành rằng: “Chúng con nên cố gắng tinh tấn thực hành pháp-hành-thiền-tuệ, để chứng đắc siêu-tam-giới-pháp, cung kính thực hành nghiêm chỉnh theo pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ, thực hành theo chánh-pháp”.⁽¹⁾*

Hằng ngày, Đức-Phật thường khuyên dạy, nhắc nhở các hàng đệ tử rằng:

“Dullabho Buddhuppādo lokasmim, ...”

¹ Bộ Dīghanikāya, phần Mahāvagga, Kinh Mahāparinibbānasutta.

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó có được,...

Thật vậy, có khi trải qua vô số kiếp trái đất (thành-trụ-hoại-không) mà không có Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, nên gọi là *suññakappa*: kiếp trái đất không có Đức-Phật.

Chúng ta đang sống trong kiếp trái đất này thật là vô cùng hy hữu gọi là *Bhaddakappa*: *Kiếp trái đất tốt lành nhất* có đến 5 Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, trong quá-khứ đã có 3 Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện là *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kassapa*; trong hiện-tại ***Đức-Phật Gotama*** đã tịch diệt Niết-bàn, song giáo pháp của Ngài vẫn còn đang lưu truyền trên thế gian cho đến 5.000 năm hết tuổi thọ Phật-giáo.

Đến nay, Phật-giáo đã trải qua 2.557 năm, còn lại 2.443 năm nữa là hết tuổi thọ của Phật-giáo. Sau thời gian ấy, không còn ai biết đến Đức-Phật nữa.

Thật ra, đó là thời gian quá ngắn ngủi so với kiếp tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài đối với mỗi chúng-sinh từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại.

Nếu người nào sinh ra đời gặp được Đức-Phật hoặc gặp được giáo pháp của Đức-Phật còn đang lưu truyền trên thế gian thì thật là vô cùng hiếm

phúc. Người ấy không nên bỏ lỡ cơ hội tốt hy hữu này, mà nên cố gắng theo học *pháp-học Phật-giáo* và thực hành *pháp-hành Phật-giáo*, nhất là thực hành *pháp-hành-thiền-tuệ*, để mong chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, trở thành bậc *Thánh-nhân* trong Phật-giáo, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Nếu người ấy chưa chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*, chưa chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* nào thì là cơ hội tốt hy hữu bởi bỏ các pháp-hành Ba-la-mật, để mong giải thoát khỏi trong thời vị-lai.

Nếu người nào bỏ lỡ cơ hội tốt hy hữu này thì thật là đáng tiếc biết dường nào!

Phật-giáo được duy trì tồn tại cho đến nay là nhờ các hàng Thanh-văn đệ tử từ thế hệ này sang thế hệ khác theo truyền thống kế tiếp nhau đã cố gắng tinh tấn không ngừng học thuộc lòng *pháp-học Phật-giáo* và thực hành *pháp-hành Phật-giáo*.

* ***Nước Myanmar***, Bộ Tôn-giáo đã tổ chức kỳ thi học thuộc lòng *Tam-tạng (Tipiṭakadhara)* và thi thấu suốt *Tam-tạng (Tipiṭakakovida)* bắt đầu từ năm 1948 cho đến năm 2012, trải qua 64 kỳ

thì, đã có 13 Ngài Đại-Trưởng-lão cao thượng xuất chúng đã thi đậu qua các kỳ thi.

Căn cứ theo tài liệu của Bộ Tôn-giáo, năm 2012 như sau:

13 Ngài Đại-Trưởng-Lão cao thượng xuất chúng:

1- *Bhaddanta Vicittasārābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 6, Phật lịch 2497, DL. 1953, lúc Ngài 42 tuổi.

2- *Bhaddanta Neminda* đậu trong kỳ thi thứ 12, Phật lịch 2503, DL. 1959, lúc Ngài 32 tuổi.

3- *Bhaddanta Kosalla* đậu trong kỳ thi thứ 16, Phật lịch 2507, DL. 1963, lúc Ngài 36 tuổi.

4- *Bhaddanta Sumanāgalālaṅkāra* đậu trong kỳ thi thứ 26, Phật lịch 2517, DL. 1973, lúc Ngài 27 tuổi.

5- *Bhaddanta Sirindābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 37, Phật lịch 2528, DL. 1984, lúc Ngài 42 tuổi.

6- *Bhaddanta Vāyāmindābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 47, Phật lịch 2538, DL. 1994, lúc Ngài 40 tuổi.

7- *Bhaddanta Sīlakkhandhābhivamsa* đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật lịch 2543, DL. 1999, lúc Ngài 36 tuổi.

8- *Bhaddanta Vamsapālālaṅkāra* đậu trong kỳ thi thứ 52, Phật lịch 2543, DL. 1999, lúc Ngài 34 tuổi.

9- *Bhaddanta Gandhamālālaṅkāra* đậu trong kỳ thi thứ 53, Phật lịch 2544, DL. 2000, lúc Ngài 33 tuổi.

10- *Bhaddanta Sundara* đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật lịch 2547, DL. 2003, lúc Ngài 48 tuổi.

11- *Bhaddanta Indapāla* đậu trong kỳ thi thứ 56, Phật lịch 2547, DL. 2003, lúc Ngài 43 tuổi.

12- *Bhaddanta Abhijātābhivaṃsa* đậu trong kỳ thi thứ 62, Phật lịch 2554, DL. 2010, lúc Ngài 42 tuổi.

13- *Bhaddanta Indācariya* đậu trong kỳ thi thứ 64, Phật lịch 2556, DL. 2012, lúc Ngài 48 tuổi.

Ngoài 13 Ngài Đại-Trưởng-lão này ra, còn có nhiều vị tỳ-khưu còn trẻ đã thi đậu *nhị-tạng*, *nhất-tạng*, v.v...

Đề duy trì và bảo tồn Phật-giáo chỉ có cách duy nhất là học thuộc lòng Tam-tạng pāli, hiểu biết đúng đắn theo lời giáo huấn của Đức-Phật, gọi là *thông hiểu thấu suốt pháp-học Phật-giáo*, để làm nền tảng căn bản cho pháp-hành Phật-giáo đó là pháp-hành-giới, pháp-hành-thiền-định, pháp-hành-thiền-tuệ.

Khi hành-giả thực hành đúng theo pháp-hành-thiền-tuệ, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, và *Niết-bàn*, diệt-đoạn-tuyệt *mọi phiền-não*, *mọi tham-ái*, *mọi ác pháp* không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh-A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Cho nên mỗi người đệ tử Phật cần phải cố gắng tinh tấn không ngừng theo học pháp-học Phật-giáo với khả năng của mình, để bồi bổ trí-tuệ ba-la-mật, và thực hành pháp-hành Phật-giáo, nhất là *pháp-hành-thiền-tuệ*, để phát sinh *trí-tuệ* thấy rõ, biết rõ *thật-tánh của danh-pháp, sắc-pháp*, trí-tuệ phát triển dần lên *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của danh-pháp, sắc-pháp, hiện rõ 3 *trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã* của danh-pháp, sắc-pháp, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*.

Như vậy, kiếp hiện tại của hành-giả đã trở thành bậc Thánh-nhân, không bỏ lỡ dịp may hiếm có trong kiếp tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài, đồng thời làm phận sự duy trì và bảo tồn Phật-giáo nữa.

Phật-giáo còn tồn tại nơi nào, đất nước nào thì phần đông chúng-sinh tại nơi ấy, tại đất nước

ấy chắc chắn được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài, nhất là nhân-loại và Chư-thiên.

* *Ciram titthatu saddhammo lokasmim,*

* *Ciram titthatu saddhammo Vietnam
ratthasmim.*

* *Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn
trên thế gian.*

* *Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn
trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu.*

Lễ Vesākhapūjā, PL. 2.557

Rừng Núi Viên-Không, DL. 2013

Xã Tóc-Tiên, Huyện Tân-Thành

Tỉnh Bà-Rịa - Vũng-Tàu

Tỳ-khuru Hộ-Pháp

(Dhammarakkhita Bhikkhu)

(Aggamahāpaṇḍita)

Xin quý đọc giả lưu ý! Đây là bản gốc (Pháp Môn Niệm Ân-Đức-Phật) của soạn giả được tái bản lần thứ nhất quý II năm 2013. Nếu có bản nào khác thì soạn giả không chịu trách nhiệm.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- * *Vinayapīṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*,
- * *Suttantapīṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*,
- * *Abhidhammapīṭakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*,
- * Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại Trưởng Lão Bhaddanta *Anuruddha*,
- * Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại Trưởng Lão Bhaddanta Tipīṭakadhara *Vicittasārābhivaṃsa*,
- * Bộ *Jinakālamali*,
- * Tài liệu *Tipīṭakadhara* của Bộ Tôn Giáo Myanmar. v.v...

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP HÀNH THIỀN TUỆ** (Tái Bản)
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- Hạnh Phúc An Lành: **THIỆN ÁC**
- **GƯƠNG BẠC XUẤT GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ THÍ** (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: **HIẾU NGHĨA**
- Hạnh Phúc An Lành: **NHẪN NẠI**
- Hạnh Phúc An Lành: **GIÁO PHÁP**
- Hạnh Phúc An Lành: **TÂM TỪ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT** (Tái Bản)
- Thực Hành Pháp Hành Thiền Tuệ: **ĐỐI TƯỢNG TƯ
OAI NGHI**
- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển I: **TAM BẢO** (Tái Bản)
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển II: **QUYYTAMBẢO** (Tái Bản)
- Nền Tảng Phật Giáo: **CẨM NANG QUY Y TAM BẢO**
- **Ý NGHĨA ĐÊM RẼM THÁNG TƯ**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**
- **LỄ DÂNG Y KATHINA**
- **ĐỨC PHẬT VỚI CÂY ĐẠI BỒ ĐỀ**
- **NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển III: **PHÁP HÀNH GIỚI**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển IV: **NGHIỆP VÀ QUẢ
CỦA NGHIỆP**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển VI : **10 PHÁP HẠNH BA-
LA-MẬT BẠC THUỢNG**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển VI : **TRÍ TUỆ SIÊU VIỆT**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển V: **PHƯỚC THIỀN**
- Nền Tảng Phật Giáo Quyển VI: **PHÁP HẠNH BA-LA-
MẬT Tập 1**

-
- Nền Tảng Phật Giáo Quyền VI: **PHÁP HÀNH BA-LA-MẬT Tập 2**
 - Nền Tảng Phật Giáo Quyền VI: **PHÁP HÀNH BA-LA-MẬT Tập 3**

Sẽ xuất bản:

- Nền Tảng Phật Giáo Quyền VII: **PHÁP HÀNH THIỀN**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,

TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 - 08 3889 7653 / DĐ: +84 1228608925

E-mail: tkhophap@yahoo.com

PHÁP-MÔN
NIỆM-ÂN-ĐỨC-PHẬT

TỶ KHUU HỘ PHÁP

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập
ĐỖ THỊ QUỲNH

Sửa bản in
TỶ KHUU HỘ PHÁP

Bìa
TỶ KHUU HỘ GIỚI

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841

In 2000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.
Địa chỉ: 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP HCM.
Số xuất bản: 234-2013/CXB/06-24/TG ngày 14 - 3 - 2013.
In xong và nộp lưu chiểu: Quý II năm 2013.
Xin quý đọc giả lưu ý! Đây là bản gốc (Pháp Môn Niệm Ân-Đức-Phật) của soạn giả được tái bản lần thứ nhất quý II năm 2013. Nếu có bản nào khác thì soạn giả không chịu trách nhiệm

Đức-Phật dạy rằng:

“ - Nay chư Tỳ-khưu! Pháp-hành niệm 9 ân-Đức-Phật, mà hành giả đã thực-hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh-pháp, sắc-pháp, để diệt tận tham-ái, sân-hận, si-mê, để làm vắng lặng mọi phiền-não, để phát sinh trí-tuệ-thiên tuệ thấy rõ trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. ”

(Anguttaranikāya, phần Ekaadhamma)